

**NHỮNG VẤN ĐỀ
CƠ BẢN CẦN THIẾT
CHO NGƯỜI MỚI CẦM MÁY**

Tập hợp theo các bài viết của bác Xuân Vinh – VNPhoto.net

<http://www.vnphoto.net/forums/showthread.php?t=25665>

MỤC LỤC

1) Tương quan giữa khẩu độ và tốc độ : cái nào chính ? Cái nào phụ ?	3
2) Ánh sáng - Nguồn sáng	5
A- Phân biệt và sử dụng nguồn sáng.....	5
B- Nguồn sáng tự nhiên (nguồn sáng trời).....	6
C - Kỹ thuật soi sáng.....	14
3) Đặc điểm vật phản quang và những cái lừa dối.	21
A-Đặc điểm vật phản quang	21
B-Những sự lừa dối khi chụp ảnh.....	23
4) Tìm chế độ chụp (temps de pose), (exposure) bằng mắt thường	26
5) Đề tài cho ảnh, chủ đề và bối cảnh	28
A-Tìm kiếm đề tài.....	28
B-Chủ đề và bối cảnh.....	30
6) Bố cục	37
A-Vị trí của máy hình đối với vật chụp (góc máy)	44
B-Phân loại bố cục :	45
7) Ống kính máy ảnh	47
8) Vùng ảnh rõ (profondeur de champ)	51
9) Bấm đúng lúc	54
10) PHONG CẢNH	62
MÂY	65
NƯỚC	69
11) Chụp với đề tài biển	73
12) ĐỒI CÁT	80
13) Chụp bình minh, hoàng hôn và đêm tối	84
14) CAO NGUYÊN	89

Những vấn đề cơ bản cần thiết cho người mới cầm máy

Trước đây cũng như hiện tại, đã có nhiều bài viết đầy kinh nghiệm, những ý kiến trao đổi nghề nghiệp rất hay. Những bài viết nhiều tâm huyết cho các mem tham khảo, giải tỏa những thắc mắc về kỹ thuật, về con art, nói chung là đã có rất nhiều những tài liệu quý giá như vậy. Nhưng em tự hỏi bao nhiêu là đủ ? Có thêm một cũng chẳng gọi là nhiều, mà bớt một cũng không phải là thiếu. Vì vậy em xin tham gia với các bác một bài viết gọi là góp chút ý kiến thô thiển, trình bày một quan điểm riêng để các bác xem có đúng đắn đáng để dành cho lớp sau mình tiếp bước hay không.

1) Tương quan giữa khẩu độ và tốc độ : cái nào chính ? Cái nào phụ ?

Mọi người còn nhớ lúc mới cầm máy ảnh chứ ? Chắc chắn một điều là đa số chúng ta ai cũng phải lúng túng trong vấn đề này. Đó là phải chụp như thế nào đây ? Tốc độ và khẩu độ sao cho đúng mỗi trường hợp.

Bắt buộc phải có sự phù hợp tương quan giữa tốc độ và khẩu độ.

Trong hai cái đó, cái nào là chính, cái nào là phụ ?

Có người nói là cũng còn tùy cả hai đều là chính, đều là phụ. Có phải như thế không ?

Tốc độ là chính ?

Đó là lúc ta chụp một đề tài di động. Đề tài di động tức là vật thể ta muốn chụp đang chuyển động theo một chiều nào đó. Ví dụ như chụp ảnh thể thao : bóng đá, đua xe đạp v.v...

Với đề tài di động, bắt buộc ta phải lấy tốc độ là chính. Ta phải quan sát và ước lượng tốc độ bao nhiêu để bắt đúng chuyển động rồi mới tính tới khẩu độ cho phù hợp đúng sáng trong điều kiện lúc ấy. Hoặc muốn diễn tả chuyển động bằng cách tạo sự chao mờ thì ta cũng lấy tốc độ là chính (chậm) rồi sau đó mới tính tới khẩu độ phù hợp.

Khẩu độ là chính ?

Đó là lúc ta chụp những cảnh vật tĩnh. Tức là những cảnh vật không có sự chuyển động như phong cảnh, tĩnh vật, chân dung, hoa, loài vật v.v...

Với thể loại phong cảnh, ta có thể đóng khẩu độ thật nhỏ để ảnh được nét sâu. Lúc này thì tốc độ đóng vai trò phụ thuộc, tùy ánh sáng nhiều hay ít mà đặt chậm hay nhanh.

Trên đây là sơ lược về sự tương quan giữa tốc độ và khẩu độ.

Nói thêm về lấy tốc độ là chính, riêng em có những kinh nghiệm chi tiết hơn để chọn tốc độ chụp cho chính xác như sau :

Khoảng cách của vật di động và ống kính

(Trong trường hợp ta muốn bắt đúng vật thể di động):

- Tốc độ máy phải cao khi vật di động ở gần máy và tốc độ máy giảm khi vật đó ở xa máy.

Ta lấy ví dụ chụp một vận động viên đang chạy bộ với vận tốc khoảng 12km/giờ cách máy 10m ta đặt tốc độ 1/250s.

Cách máy 20m -> 1/100s

Cách máy 30m ta chụp với tốc độ 1/60 hình cũng không bị chao mờ.

Chiều di động của vật thể trước ống kính

(Cũng đặt trường hợp ta muốn bắt đúng chủ thể di động):

Chiều di động là hướng chuyển động của đề tài, hướng thẳng vào ống kính, hướng chéo, xiên hay hướng ngang qua ống kính.

Cũng ví dụ trên vdv chạy với vận tốc 12km/giờ và cách ống kính 10m

-Nếu chạy thẳng vào ống kính ta có thể để tốc độ 1/100s

-Nếu chạy chéo lại ống kính -> 1/250s

-Nếu chạy ngang qua ống kính -> 1/500s

Tóm lại, điều cơ bản nhất đó là khi chụp chủ đề di động ta phải lấy tốc độ làm vai trò chủ đạo. Tốc độ nhanh hay chậm tùy theo vật thể chuyển động nhanh hay chậm. Khoảng cách của vật di động với ống kính, càng gần tốc độ càng cao. Hướng chuyển động của vật càng ngang qua ống kính tốc độ càng cao.

2) Ánh sáng - Nguồn sáng

- Trong hội họa người ta dùng cọ vẽ và sơn dầu. Trong nhiếp ảnh người ta dùng ống kính và ánh sáng. Tất cả đều để tạo nên một tác phẩm nghệ thuật.

- Ánh sáng là linh hồn của nhiếp ảnh. Nhờ có ánh sáng mà ta mới nhìn thấy được mọi vật xung quanh ta. Nếu trong đêm tối mà không có một chút ánh sáng (đèn) nào thì con người dù có mắt cũng chẳng thể nào nhìn thấy gì. Máy ảnh cũng thế, phải có ánh sáng thì máy ảnh mới thu hình được.

-Ánh sáng không chỉ giúp ta chụp được ảnh mà còn có tác dụng truyền cảm khi ta nhìn tấm ảnh được chụp với một kỹ thuật soi sáng đặc biệt.

-Trong nhiếp ảnh, ta có thể gọi ánh sáng là nguồn sáng.

Có nhiều loại nguồn sáng : nguồn sáng tự nhiên (ánh sáng trời), nguồn sáng nhân tạo (đèn, đèn rọi, đèn flash, lửa, đèn cầy v.v...), nguồn sáng gián tiếp (nguồn sáng phản xạ) hay còn gọi là phản quang do những nguồn sáng mạnh rọi vào vật nào đó rồi dội lại soi sáng cho vật chụp.

Trong một vùng nào đó có ánh sáng soi vào, miễn là mắt ta có thể nhìn thấy được sự vật thì máy ảnh có thể chụp được. Cái khó khăn, công trình và giá trị của từng người cầm máy là sử dụng nguồn sáng sao cho hợp lý, đúng mực và tài tình để đạt những yêu cầu : nhấn mạnh được chủ đề và phù hợp với đề tài.

Mỗi nguồn sáng có một tác dụng riêng để diễn tả, để tạo một niềm rung động riêng cho tác phẩm.

-Nguồn sáng có thể tạo viền cho một khuôn mặt để diễn tả được nét thanh tú, hữu tình khi ta chụp chân dung bằng ánh sáng đèn (studio).

-Nguồn sáng có thể là ánh sáng trời dịu êm hòa lẫn trong hơi sương mờ mờ của mặt hồ mùa thu.

-Nguồn sáng có thể lắt lay trong đêm buồn với ánh đèn dầu leo lét.

A- Phân biệt và sử dụng nguồn sáng

Trong nhiếp ảnh, người ta phân biệt 4 loại ánh sáng thường dùng khi chụp hình (với bất cứ loại nguồn sáng nào, thiên nhiên hay nhân tạo), tùy theo vị trí đặt ánh sáng và cường độ của nó :

KEY LIGHT (ánh sáng chính) : nguồn sáng mạnh, chủ đạo, đặt trước vật chụp, chệch một góc 45-60 độ đối với đường thẳng từ vật chụp tới ống kính.

FILL LIGHT (ánh sáng phụ) : nguồn sáng đặt phía bên kia vật chụp chiếu vào làm bớt sự tương phản do key light gây nên, nguồn sáng này yếu hơn nguồn sáng chính.

BACK LIGHT (trái sáng) : nguồn sáng đặt phía sau vật chụp, chiếu sáng vào lưng vật chụp, làm cho vật chụp nổi bật lên với cảnh. Nguồn sáng này thường mạnh tương đương với key light. Đôi khi người ta ít dùng đến nguồn sáng này.

Đặc điểm của nguồn sáng này là tạo được đường viền sáng quanh vật chụp (ánh sáng décrochage), tạo được vẻ trong suốt cho những vật mỏng như cánh hoa, làn khói, tà áo lụa, lá non v.v... Nhưng nếu không có nguồn sáng phía trước (key light hoặc fill light) thì ta sẽ có một bức ảnh mà vật chụp rất kém chi tiết, có khi chỉ còn là một bóng đen.

SET LIGHT (ánh sáng bổ túc) : nguồn sáng này, nếu là đèn nhân tạo thì là nhiều đèn phụ đặt rải rác chung quanh vật chụp để xóa các bóng đổ của các đèn khác. Nếu là ánh sáng tự nhiên (ánh sáng trời) thì là những nguồn sáng phản xạ từ những vật trắng, sáng chung quanh hắt lại. Nguồn sáng này tất nhiên phải yếu hơn key light, back light.

B- Nguồn sáng tự nhiên (nguồn sáng trời)

Ưu điểm của sáng trời là cực mạnh, cực rộng và yếu điểm là ta không điều chỉnh được nó. Vì thế ta chỉ có thể tìm mọi phương cách sắp xếp, chờ đợi để có được nguồn sáng đúng với ý muốn của mình.

a) **Ánh sáng thuận (*lumiere deface*)** : nguồn sáng soi thẳng vào mặt trước chủ đề. Có ưu điểm soi rõ nhiều chi tiết cho toàn diện nhưng ảnh kém nổi vì không có bóng đổ, vì vậy ảnh sẽ quá phẳng.

Lưu ý ở phần này : người ta có thể dùng key light, fill light hay thậm chí là set light để làm "ánh sáng thuận".



b) Ánh sáng chệch (*lumiere oblique*) : nguồn sáng bên cạnh chủ đề soi chệch tới. Tạo được những bóng đổ nghiêng rất nổi nhưng trong phần tối do bóng đổ xuống sẽ kém chi tiết.

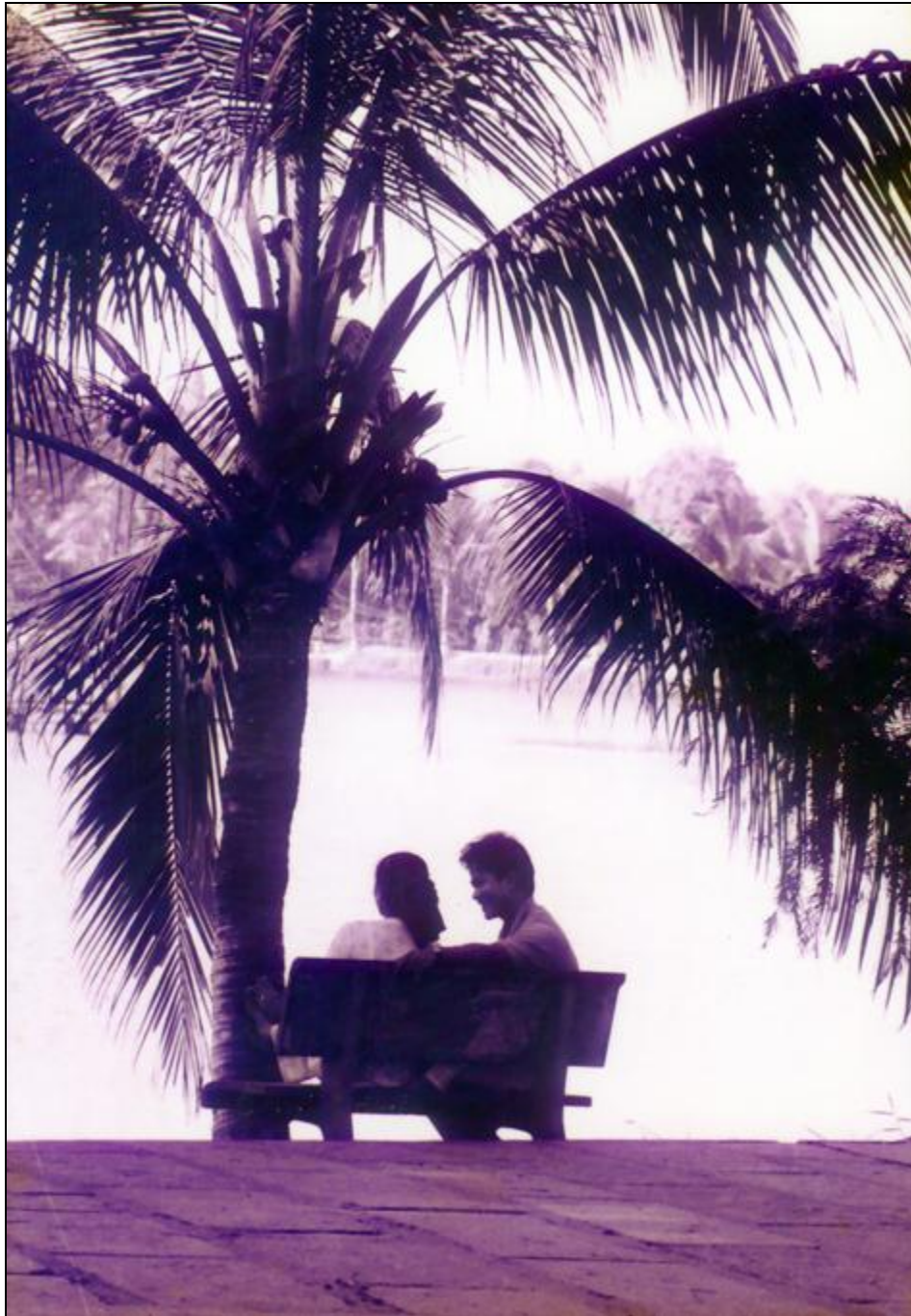


c) *Trái sáng (contre lumière)* : nguồn sáng mạnh chiếu từ sau chủ đề lại, tạo đường viền trắng sáng quanh vật chụp (xem phần BACK LIGHT).









Trong loại ánh sáng này ta cần phân biệt rõ giữa trái sáng (contre lumiere) và trái nắng (contre solei)

Trái nắng (contre solei) là chụp vật thể quay lưng lại với mặt trời ngoài nắng tức là ống kính ta bị mặt trời chiếu vào.

Trái sáng là là chủ đề đứng quay lưng lại với một bối cảnh sáng hơn mặt trước. VD : ta đứng trong nhà chụp một người mẫu đứng quay lưng lại với khung cửa sổ sáng.

Có trường hợp nguồn sáng mặt trời soi thẳng vào mặt trước chủ đề mà vẫn là trái sáng, đó là khi phía sau chủ đề là những bối cảnh : mặt nước, mặt cát trắng, tường rất trắng, mặt sàn xi-măng v.v... làm cho bối cảnh ấy thành

một thứ gương phản chiếu và nó vô hình chung trở thành một nguồn sáng mạnh hơn, sáng hơn mặt trước của chủ đề. Và lúc ấy thuận mà thành trái sáng là thế.

d) Ánh sáng phản chiếu : còn gọi là phản sáng hay phản quang là một nguồn sáng êm nhất vì là một loại ánh sáng gián tiếp. Nghĩa là một nguồn sáng mạnh nào đó soi vào một vật gì để rồi vật ấy phản xạ lại, soi hắt vào chủ đề. Ánh sáng trong bóng râm của một tàn cây, của một mái hiên lúc trời nắng đó là ánh sáng phản chiếu.

Ánh sáng phản chiếu không gay gắt nhưng kém nổi vì không có bóng đổ rõ ràng. Người ta thường áp dụng loại ánh sáng này cho thể loại chân dung (Fill light và set light)

Hình này dùng ánh sáng trời phản chiếu qua cửa sổ làm ánh sáng chính :



Dùng ánh sáng trong bóng râm



e) Bàn về bóng đổ (ombre portée)

Bóng đổ là sự in bóng do một nguồn sáng chiếu vào vật thể lên một bề mặt cạnh đó.

- Nguồn sáng càng mạnh, bóng đổ càng sẫm đen, càng sắc cạnh. Mà bóng đổ càng sẫm đen thì những chi tiết nằm trong phần bóng đổ càng kém đi.
- Bóng đổ càng sẫm đen càng sắc cạnh nhưng chói chang và rất tương phản (contraste).
- Bóng càng nhạt mờ càng dịu dàng (doux)
- Nguồn sáng càng chếch bao nhiêu thì bóng đổ càng dài ra bấy nhiêu.

f) Giờ nào trong ngày

Thật ra thì với mọi giờ giấc trong ngày, ngày hay đêm, ta đều có thể chụp ảnh được tùy theo cảm xúc sáng tạo của mỗi người. Ở đây ta chỉ bàn về giờ giấc cho ánh sáng đẹp nhất trong ngày với nguồn sáng trời :

- Buổi sáng sớm quá thì ta có nguồn sáng lờ mờ hoặc nhá nhem tối, cảnh vật không phân minh rõ rệt, kém chi tiết.

-Buổi trưa gay gắt, sáng tối (bóng đổ) quá tương phản, nhất là lúc đứng ngọ (12g) bóng đổ thẳng từ trên xuống tạo thành một bóng tối dưới gốc cây, nhà cửa bị cắt ngang vì bóng đổ của mái che. Nếu chụp người thì có hai hốc mắt tối đen, bóng mũi đổ xuống thành "râu Hit-le". Và nếu đội nón thì khuôn mặt dù trắng đến đâu cũng thành dân Mỹ đen.

Nguồn sáng thích hợp nhất là : sáng từ 8g đến 10g30, chiều từ 15g - 17g30.

Ánh sáng trong bóng râm (ánh sáng phản chiếu) tương đối là ánh sáng dễ chụp vì không phải tìm kiếm chiều bóng đổ.

C - Kỹ thuật soi sáng

Một cách tổng quát, ta có thể nói rằng : khi chụp hình ta nên chọn ánh sáng chênh lệch hơn là chọn ánh sáng chiếu thẳng vào vật chụp. Như vậy ảnh của ta sẽ nổi và đẹp hơn nhưng phải tìm hướng để tránh bóng đổ.

Ánh sáng chiếu thẳng (en face) cho ta hình ảnh lì, phẳng (plat) kém đẹp.

Ánh sáng phản chiếu dịu nên kém nổi (kém chứ không phải là không), không tạo ra bóng đổ.

Nhiếp ảnh không chỉ là ghi lại sự vật nào đó bằng hình ảnh mà còn phải nói lên một ý nghĩa, diễn tả một tư tưởng nhờ sự phối hợp cảnh sắc, ánh sáng, bố cục để truyền cảm. Cho nên nhiếp ảnh đòi hỏi phải có những kỹ thuật chụp, kỹ thuật soi sáng, kỹ thuật bố cục, dàn dựng v.v...

Vì vậy kỹ thuật soi sáng trong nhiếp ảnh là để tạo nên một tấm ảnh có bề sâu, nổi và linh động, mặc dù nó là một khuôn hình bất động không như trong điện ảnh, quay phim video.

Muốn vậy, điều quan trọng nhất của kỹ thuật soi sáng là phải tạo nên một sự chênh lệch giữa phần tối và phần sáng của bức ảnh, ta gọi là sự TƯƠNG PHẢN.

Sự tương phản được chỉ bằng một phân số, phản ánh phần sáng so với phần tối của bức ảnh hơn nhau bao nhiêu lần.

Thông thường, trong một bức ảnh, độ tương phản hay có là 1/4 hoặc có thể viết 1 - 4.

Độ tương phản này hay dùng cho ảnh đen trắng, còn tỷ lệ cho ảnh màu là 1/2.

Kỹ thuật soi sáng ngoài trời

Chụp hình ngoài trời thường dùng ánh sáng mặt trời. Mặt trời là một nguồn sáng rất tốt nhưng rẻ tiền. Ta không xê dịch được nó, nhưng ta phải biết lựa chiều hướng và nắm bắt khoảnh khắc. Vì ánh sáng mặt trời luôn thay đổi, mỗi lúc mỗi khác, chúng ta sẽ phải biết "tùy cơ ứng biến".

Do đó chụp ảnh bằng ánh sáng trời rất khó.

Vậy thì ta phải làm như thế nào ? Nói một cách đại cương là : khi chụp bằng ánh sáng trời bao giờ ta cũng nên chọn hướng sáng nghiêng, chiếu chênh. Muốn vậy ta nên chọn chụp ảnh vào lúc buổi sáng hay buổi chiều, tức là từ 8g - 10g30 sáng và 15g - 17g30 chiều. tránh chụp vào giữa trưa (xem bài trước).

Muốn ảnh đẹp, người ta dùng ánh sáng phản chiếu và luôn luôn dùng mặt phẳng phản quang (tự nhiên hoặc dụng cụ hắt sáng, tản sáng...) để làm dịu bớt sự tương phản của bức ảnh.

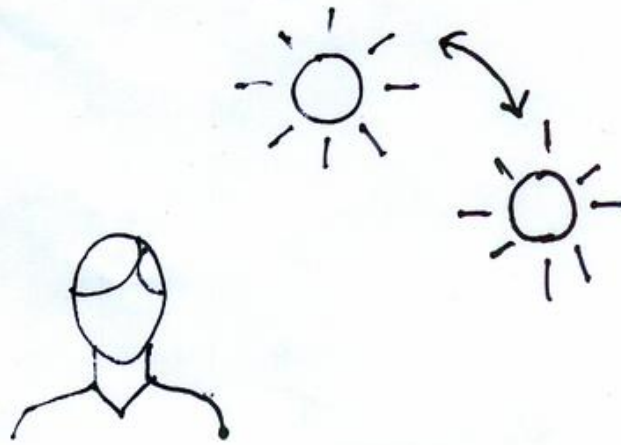
Ở nước ta, vùng nhiệt đới, ánh sáng trời rất mạnh, vì thế khi chụp ảnh với sáng trời thường gặp trường hợp bị sự tương phản quá lớn, nhất là khi ta chụp với phim đen trắng. Cho nên ta cần phải biết sử dụng khéo léo ánh sáng trời mới có bức ảnh đẹp.

Đôi khi người ta còn sử dụng đèn flash hỗ trợ ngay cả khi chụp ảnh với sáng trời.

Sau đây là những kỹ thuật cơ bản sử dụng ánh sáng trời :

- Không bao giờ để mặt trời chiếu thẳng phía trước vật chụp (nhất là khi chụp ảnh có người, vì sẽ làm nheo mắt).
- Không nên để mặt trời chiếu thẳng vào ống kính máy ảnh (trừ trường hợp cố tình muốn chụp trái sáng để có một hình bóng đen silhouette).
- Bao giờ cũng nên dùng ánh sáng chiếu xiên, chéch.
- Dùng dụng cụ hắt sáng, tản sáng (fill light) để có ánh sáng dịu.
- Dùng mặt trời làm back light, dùng gương phản chiếu (mặt tráng bạc của tấm hắt sáng) làm key light, mặt trắng của tấm vải hắt sáng hoặc tờ giấy trắng làm fill light. (xem hình vẽ).

Hình 1



Fill light + set light Tự nhiên nguồn sáng nhưng vật dụng hắt sáng

Hình 2



Key light
(gương)

Fill light



Kỹ thuật soi sáng trong nhà

Sự soi sáng ngoài trời thường chỉ dùng hai loại ánh sáng **key light** và **fill light** là đủ (thật ra thì **set light** là những nguồn sáng phản xạ tự nhiên có sẵn ngoài trời tùy vào vị trí ta chọn trước). Nhưng trường hợp trong nhà thì người ta thường phải dùng cả 4 loại ánh sáng key, fill, back, set light.

Ta có 2 trường hợp soi sáng trong nhà :

-Trường hợp soi sáng thường

Trường hợp này ta chỉ dùng 2 loại ánh sáng **key light** và **fill light** đặt theo 2 vị trí sau :

* Nguồn sáng chính (key light) đặt ở vị trí ngang mặt và làm thành một góc 45 - 60 độ với đường thẳng nối từ máy ảnh đến vật chụp.

* Nguồn sáng phụ (fill light) sẽ đặt ở bên kia, tùy theo ta muốn có một bức ảnh có tương phản nhiều hay ít mà định sức sáng của nguồn sáng này.

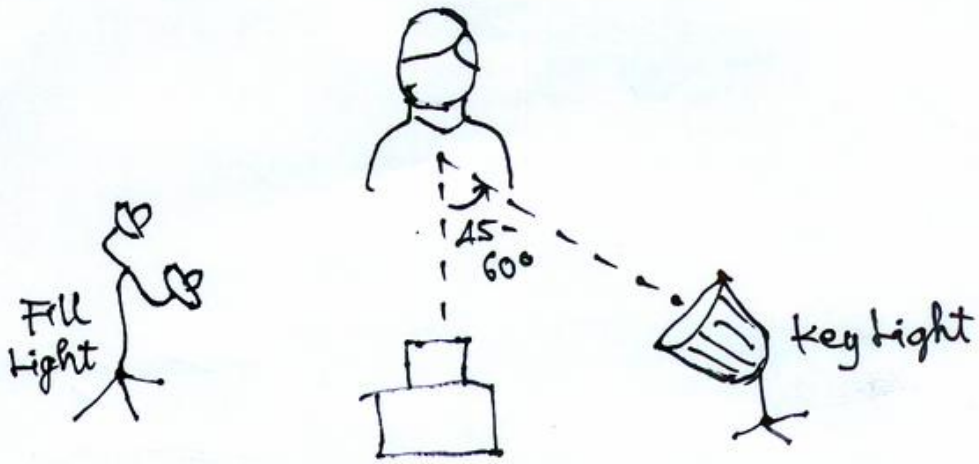
Ví dụ : muốn có sự tương phản 1-2 thì đèn phụ này sẽ yếu bằng nửa đèn chính, hoặc sắp si nhưng để cách xa gấp đôi đèn chính. (hình vẽ)

Ngoài ra, muốn có ảnh đẹp theo ý muốn, người ta còn dùng một nguồn sáng thứ 3 nữa đặt tại phía sau và cao hơn vật chụp một chút, chiếu xuống làm thành một viền sáng quanh vật chụp, gọi là ánh sáng ven cho ảnh nổi (ánh sáng décrochage).

Ghi chú : mặc dù dùng nhiều loại ánh sáng như vậy, nhưng khi đo sáng để chụp ta chỉ cần căn cứ vào loại ánh sáng chính (**key light**) là đủ.

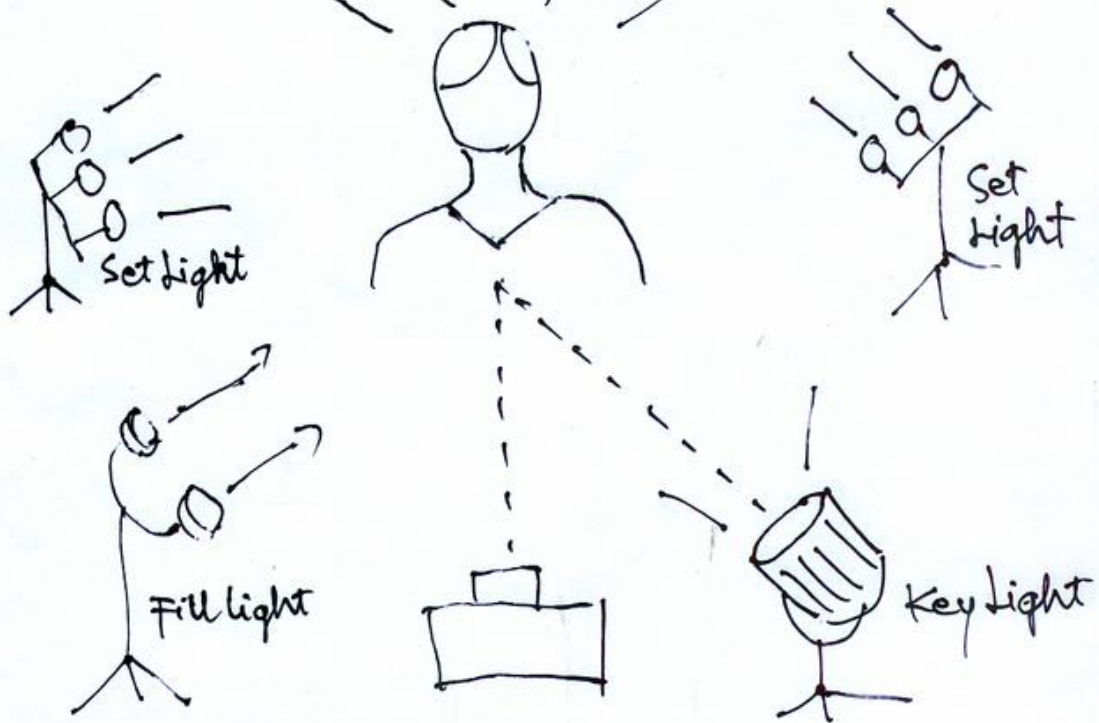
1

Back Light



2

Back Light



Hiện nay các phòng chụp, studio thường dùng các loại đèn flash dù, soft box hàng hiệu cao cấp thì đôi khi chỉ cần 1 đèn làm key light cũng đủ. Vì đèn này rất mạnh, có độ tán sáng rất rộng, những vật dụng chung quanh phòng chụp như vách tường, phong màn v.v... đã là những vật phản quang phản xạ lại ánh đèn ấy tạo thành những fill light, set light một cách tự nhiên.

- Trường hợp soi sáng hiệu ứng

Soi sáng hiệu ứng là một kỹ thuật sáng tạo của ta khi xếp dịch các nguồn sáng key light, fill light, back light ở những vị trí như thế nào đó để tạo ra một bức ảnh khác thường.

Thường là lối chụp ngược (contre jours) : soi sáng vào lưng vật chụp để có một ảnh bóng đen (silhouette).

Trong sáng tạo nghệ thuật, tùy theo một ý đồ nào đó mà người ta có thể áp dụng lối chụp này để làm phương tiện diễn đạt cảm xúc của mình thông qua ánh sáng.

Có thể nói nghệ sĩ vẽ bằng ống kính và màu sơn của họ chính là ánh sáng.

Đơn cử một vài trường hợp soi sáng :

1) *Phối hợp ánh sáng trời và đèn*

Ta dùng 1 cửa sổ và 1 đèn chụp : dùng cửa sổ làm ánh sáng chính (key light) và dùng đèn chụp làm ánh sáng phụ (fill light) hoặc ngược lại.

2) *Chỉ dùng 1 đèn chụp*

Đèn đặt hướng ngang với máy ảnh, chiếu vào một bên vật chụp, vật chụp nhìn thẳng vào máy. Cho ta hiệu ứng : nửa mặt đen, nửa mặt trắng (tương phản cực mạnh).

3) *Dùng 2 đèn chụp*

Một đèn chiếu gần mặt vật chụp, Một đèn chiếu sau vật chụp nhưng xa hơn, máy đặt phía lưng vật. Cho ta một hình trái bóng đẹp (silhouette).

Tóm lại chụp ảnh trong nhà chỉ cần dùng 2 đèn là đủ hoặc 1 đèn phối hợp với ánh sáng trời, trừ trường hợp bạn muốn có những kiểu soi sáng cầu kỳ.

Còn trường hợp soi sáng trong nhà, chụp ban đêm, với chỉ 1 đèn flash gắn trên máy :

Trong trường hợp này thì ánh sáng chính (key light) chính là ánh sáng của đèn flash mà không có bất cứ một loại ánh sáng nào khác. Bất đắc dĩ ta mới sử dụng (chụp phóng sự nhanh, tin tức, sự kiện, kỷ niệm...) vì nó là ánh sáng rọi thẳng vào ngay trước vật chụp. Ảnh sẽ rất phẳng (plat) và không nổi khối (không có chiều sâu) kém đẹp.

Để ảnh có chiều sâu (tương đối) khi chụp ảnh với đèn flash ta nên biến đổi ánh sáng **key light** của nó thành ánh sáng **fill light** bằng cách :

-Gắn thêm dụng cụ tán sáng (thị trường có bán sẵn hoặc tự chế).

-Đánh bao : tức là không đánh thẳng đèn vào vật chụp mà đánh lên trần nhà (nếu độ cao vừa phải và màu trắng) hoặc vách tường hay vật dụng khác, để tạo ánh sáng phản chiếu mà chụp. Cho ta ảnh sẽ có chiều sâu hơn, đỡ phẳng hơn.

3) Đặc điểm vật phản quang và những cái lừa dối.

A-Đặc điểm vật phản quang

Trong cuộc sống đời thường, ta hay nghe những câu bình phẩm thông thường đại loại :

- Anh này đen mà lại mặc đồ trắng nên đã đen lại càng thêm đen.
- Nước da trắng của cô ấy mà mặc áo sậm màu thì nhìn cô ấy càng trắng hơn.
- Màu áo này ra nắng chói mắt quá !
- Màu gì mà cứ tối sầm ghê quá !

Dựa vào những câu bình phẩm ấy, ta phát giác ra một điều đó là : *đặc điểm vật phản quang* hay còn gọi là tính chất phát sáng của một số cảnh vật đứng trong một vùng ánh sáng.

Nói một cách khác rõ ràng hơn là : tuy cùng hiện diện trong một vùng ánh sáng đó, nhưng vật này thì "tối", còn vật kia thì "sáng" chỉ vì chúng có màu sắc khác nhau (kể cả màu đen và trắng).

Vậy thì *đặc điểm vật phản quang* là tính chất màu sắc của vật ấy, thu nhận và phản xạ lại ánh sáng chiếu vào nó để cho mắt người hay ống kính có thể nhận thấy được.

Chúng ta hãy tưởng tượng, trước một khung cảnh toàn màu đen, chẳng hạn trường hợp đứng trước một căn phòng mà vách tường sơn toàn màu đen, vật dụng trong phòng cũng sơn đen nốt, đồ các bác có chụp ảnh được khung cảnh ấy không ? Em nghĩ là không cho dù các bác có rọi bao nhiêu đèn đi nữa. Không thu được hình bởi vì màu đen là một màu hút ánh sáng 100% không phản xạ.

Ngược lại, với màu trắng thì ta phản cảm thậm kẻo hình bị "cháy" thì cũng không phân biệt rõ được chi tiết. Vì màu trắng (ngược lại với màu đen) phản xạ ánh sáng rất mạnh.

Do đó, khi chụp ảnh, đứng trước một đề tài, nhất là dưới nguồn sáng trời, khi đo sáng ta phải thận trọng nhận định cảnh vật ấy "tối" hay "sáng". Vì cũng một mức sáng đó, một người có nước da trắng, một người có nước da sẫm, nếu đo sáng từng người có thể chênh lệch nhau tầm 1 nấc khẩu độ. Ấy là chưa kể đến sự phản chiếu từ áo họ mặc màu sẫm hay màu sáng sẽ hắt lên khuôn mặt họ.

Đặc điểm vật phản quang cho ta thấy định luật sẵn có của nó :

- Những vật có màu trắng, nhạt hoặc lóng lánh mỗi khi có một nguồn sáng rọi tới sẽ rọi hắt lại. Sức hắt sáng mạnh hay yếu, hay nói khác là độ hút sáng nhiều hay ít tùy theo sắc độ đậm, nhạt của màu sắc vật ấy mang.
- Những vật đen hoặc màu đậm (nâu sẫm, xanh lam sẫm, xanh lục, tím than v.v...) chỉ nhận ánh sáng (hút sáng) mà không hắt trở lại.

Tuy vậy ta cũng nên lưu ý ở đây : những vật đen hay đậm màu kia nếu bóng loáng thì khi có ánh sáng rọi tới, bản thân nó sẽ chói sáng lên giữa đồng loại đen xin.

Có nhận định được như vậy, mỗi lúc chụp ảnh, ta sẽ phán đoán được độ sáng chính xác hơn.

Những đặc điểm phản quang cách biệt

1. Đề tài gồm 2 đơn vị phản quang cách biệt

Hai người đứng cạnh nhau, người da trắng lại mặc áo màu nhạt và người da đen lại mặc áo màu sẫm. Ta không thể "hy sinh" bỏ người này, lấy người kia được. Ta bắt buộc phải dung hòa, nghĩa là tìm một chế độ chụp (temps de pose) ở giữa hai độ sáng ấy. Ví dụ : người trắng f.16, người đen f.8, ta chọn để ở giữa f.11.

2. Đề tài gồm có nhiều đơn vị phản quang hỗn hợp

Trước một đám đông người mặc áo sẫm, sáng lung tung, ta cũng giải quyết như trường hợp trên. Tức là ta cũng đo sáng đơn vị phản quang sáng nhất và đơn vị phản quang tối nhất rồi lấy một chế độ chụp trung bình.

Dùng một chế độ chụp (temps de pose - exposure) ở giữa hai cực đoan đó chắc chắn ta sẽ có một âm bản (hay 1 file) tương đối phân chia đồng đều ánh sáng, phần nọ san sẻ cho phần kia, để dành khi ta rọi ảnh hay làm PS hậu kỳ.

3. Chủ đề nhỏ bé so với bối cảnh

Trường hợp chủ đề quá nhỏ so với bối cảnh do đó sức phản quang của hai đơn vị rất cách biệt.

Ví dụ :

-Một em bé mặc áo trắng đang đi học ngang qua một khu rừng cây xanh thẫm.

-Một người đang gồng gánh (màu sẫm) đi trên đồi cát (trắng) mênh mông.

Ta không dùng chế độ chụp "ở giữa" được nữa mà bắt buộc phải đo sáng theo sức phản quang của bối cảnh.

Toàn thể một bối cảnh rộng lớn đã tạo thành một không khí, một khung cảnh, làm cho những chủ đề nhỏ bé đó trở thành vai trò chính. Nếu không có bối cảnh ấy, chủ đề kia sẽ trở thành vô dụng. Ví dụ nếu ta không đo sáng bối cảnh mà ta chỉ đo sáng chủ đề thì có 2 trường hợp xảy ra : một là chủ đề đúng sáng nhưng một bối cảnh rộng lớn sẽ trắng xóa (cháy), hai là chủ đề đúng sáng và bối cảnh sẽ bị thiếu sáng. Vậy ta không thể "hy sinh" sức phản quang của bối cảnh được mà phải ngược lại là "hy sinh" sức phản quang của chủ đề.

Vậy việc "hy sinh" ấy sẽ vô hại vì so sánh tỷ lệ, vật nhỏ bé ấy có bớt đi một chút chi tiết cũng không hại cho toàn thể. Bằng ngược lại, ta cứ gò cho đúng sáng những vật nhỏ bé mà làm cho cả mảng rộng lớn kia phải trắng toát hay đen ngòm thì ảnh sẽ vô hồn, không tả nên được một khung cảnh.

4. Chủ đề quyết định

Đó là khi ta chụp chân dung, không nói tới những trường hợp thông thường, ở đây ví dụ chụp chân dung những người da sẫm đứng trước một bối cảnh trắng.

Ta bắt buộc phải đặt chế độ chụp theo sức phản quang của khuôn mặt người đó. Đề tài chính của ta trong trường hợp này tương đối không quá nhỏ bé nữa. Sự cần thiết phải có chi tiết trên đề tài chính đã quá rõ ràng. Bối cảnh luôn đóng vai trò phụ thuộc (và còn có thể sửa chữa trong lúc làm phòng tối hoặc PS).

Tóm lại : Phải luôn tinh táo trước mọi đề tài để có thể dùng lý trí mà phân tích, cân nhắc hơn thiệt, đúng sai trong kỹ thuật thu hình. Lời nói có vẻ hoành tráng nhưng thật ra rất dễ, nhất là khi các bác đã quen với máy móc, "súng ống" của mình và luôn tìm những trường hợp khó để thực hành.

B-Những sự lừa dối khi chụp ảnh

Có thành một tác phẩm đáng giá hay không, chủ yếu là do ở cái đầu con người chứ không phải ở cái đầu ống kính. Bởi vì máy móc chỉ là những vật vô tri, có chăng chỉ là những phương tiện. Con người mới là nơi tập trung của những nguồn rung động. Cảnh vật tự nhiên thì muôn hình vạn trạng, có biết bao là những nguồn năng lực khiến con người xúc động.

Bởi vậy, đối với những bác newbie, nhất là khi đi chụp ảnh ngoài trời, chưa dạn dày kinh nghiệm thường gặp những nỗi éo le, có lúc bỏ ra bao nhiêu công sức, bao nhiêu hy vọng trong lúc chụp, đến khi ra hình lại muốn vất đi cả máy !

Đó chính là những "kiểu lừa dối" mà ta thường gặp trong những trường hợp sau (chủ yếu nói về ảnh đen trắng B&W) :

1- Màu sắc tươi đẹp

-Một vườn hoa đẹp với đủ các sắc màu đỏ, hồng, vàng, xanh, tím v.v...

-Một làn môi mọng đỏ trên một khuôn mặt thanh tú

-Một đóa hồng nhưng mơn mớn...

Trăm ngàn thứ màu khoe sắc, những bối cảnh sặc sỡ như vậy dễ làm ta hoa mắt, nhưng khi bấm máy xong rồi, tất cả chỉ còn là những màu xám, đen buồn thiu hoặc lốm đốm trắng rất vô vị.

Do đó, người cầm máy đứng trước những cảnh sắc như vậy, sau phút giao cảm ban đầu, hãy nén niềm xúc cảm lại mà nhìn sự vật qua một hình ảnh sẽ có trên âm bản đen trắng. Nghĩa là ta phải chú ý đến những mảng đậm nhạt, đặc điểm phản quang của sự vật, hình thù, đường nét ra làm sao ? Sự phối hợp của những cảnh vật với nhau, của chủ đề với bối cảnh như thế nào ?

2- Chói chang nhưng không sáng nhất

Đó là một kiểu lừa dối nữa của nhãn quang đối với những màu sắc rực rỡ như đỏ tươi, xanh lá mạ, vàng nghệ v.v... Từ xa đã nhìn thấy chúng nổi bật lên giữa cảnh vật bao quanh. Thật ra những màu ấy chỉ chói chang rực rỡ chứ hoàn toàn độ phản quang chưa chắc đã là sáng nhất trong khung cảnh ấy.

Vậy ta cần lưu ý, khi cầm máy sáng tác, mỗi khi muốn nhắm máy màu chói chang ấy làm mục đích chính.

3- Từ trong tối ra ngoài sáng

Trong một vùng ánh sáng, cảnh vật không có thay đổi đặc điểm phản quang, nhưng đứng lâu trong tối rồi chạy ra ngoài sáng (nắng) mắt bị chói nên cảm giác cảnh vật như có sức phản quang mạnh lắm. Điều này dễ làm cho ta lằm lằm khi muốn mình tự điều chỉnh một chế độ chụp (manuel).

Cho nên trước khi quyết định ta nên định thần đứng nhìn một lúc cho con mắt quen với ánh sáng đã.

4- *Đứng lâu trong tối*

Đứng lâu trong tối, mắt người quen dần với bóng tối, trong ánh sáng lờ mờ ta cũng nhìn thấy rõ chi tiết của cảnh vật, làm ta lằm lằm có thể chụp cảnh đó được với một chế độ chụp bình thường.

Nếu chưa có một vài kinh nghiệm thực tế với những thông số khẩu độ, tốc độ làm mẫu cho máy nguồn sáng đèn dầu, đèn cây (nên), đuốc, ánh đèn đường, hang động v.v... tốt hơn hết ta nên chụp luôn nhiều kiểu với nhiều độ sáng cách biệt nhau.

5- *Bắt mắt nhưng không bắt máy*

Trường hợp ta đứng trước một khung cảnh xa lạ, cảnh vật mới bắt mắt khiến ta muốn giơ máy ảnh lên mà bấm.

Có khi có những sự việc thú vị xảy ra đã lôi cuốn tinh thần của ta làm mất đi tính trầm tĩnh cần có của một người cầm máy.

Ví dụ : Có một nụ cười rực rỡ, duyên dáng của một người đẹp "chim sa cá lặn" trước một khung cảnh xuân tươi huy hoàng đã làm cho ta rung động, đưa máy lên bấm lia lịa mà quên mất hoặc không nhìn thấy có hai nhánh cây ở xa xa, mọc lên sau đầu người đẹp như hình của một cặp sừng hươu !

Trường hợp này chắc chắn ta phải dùng lý trí lấy lại trầm tĩnh.

6- *Quá chú trọng vào vật có cảm tình riêng*

Ta lấy ví dụ trong một đề tài gồm một đám đông người mẫu mà ta chỉ dựa vào đặc điểm phản quang của tà áo một người, lấy nét (focus) cũng nhắm vào người đó thì kết quả không hơn được giá trị là một tấm ảnh lưu niệm.

Lúc chụp những loại ảnh đông người như vậy ta phải luôn nhớ rằng : sở dĩ tấm ảnh này sẽ đẹp là vì tất cả những đơn vị trong đó từ chủ đề chính đến bối cảnh đã hòa hợp với nhau tạo thành một tiết điệu ngoạn mục. Do đó ta phải biết nhìn bao quát, vô tư. Nghĩ đến cái toàn thể của bố cục chứ không thể chỉ để mắt riêng vào một chi tiết.

7- *Âm thanh trong khung cảnh*

Đồi thông gió reo vi vu, sóng biển dào dạt, suối ca róc rách, thác đổ ào ào, chim hót véo von, tiếng võng đưa kẽo kẹt giữa trưa hè, v.v... Tất cả những âm thanh ấy đều có thể trở thành những đề tài rất hay cho nghệ thuật. Nhưng với nhiếp ảnh thì rất khó để mà thể hiện được. Bởi thế, đứng trước một hoàn cảnh âm thanh làm chủ, ta phải tinh táo để có thể làm tròn nhiệm vụ đối với hình ảnh.

Chúng ta không phủ nhận vai trò gợi cảm của âm thanh trong giai đoạn tìm kiếm và thai nghén tác phẩm nhiếp ảnh. Có khi chỉ vì một âm thanh gợi cảm trong khung cảnh nào đó đã khiến ta tích cực tìm kiếm để thể hiện một tác phẩm.

Tới một trình độ nào đó có thể gọi là cao, chúng ta có thể bắt gặp một **hình ảnh của âm thanh** trong những tác phẩm giá trị.

Chúng ta hãy hình dung có một tác phẩm hoành tráng (cái này em chỉ tưởng tượng thôi chứ em chưa chụp được tấm nào như vậy) mô tả một giàn nhạc thính phòng, những nhân vật trong đó từ nhạc trưởng đến nhạc công đều đang say mê đắm đuối, các động tác tay đều chao mờ... Chắc chắn bất cứ ai mắt nhìn vào tác phẩm ấy mà tai sẽ như nghe thấy tiếng nhạc trầm bổng vang lại từ đâu...

8- *Mùi hương cảnh vật*

Ở đây không chỉ nói đến cảm giác lừa dối ống kính của thức ăn ngon tỏa ra khi ta đang đói bụng đến mờ mắt lại phải chụp tĩnh vật những thứ ăn được, mà phải kể cả đến những phong cảnh rộng lớn cũng tỏa ra mùi hương được. Bác nào đã từng chụp ảnh những luống rau hun hút, bắt mắt ở Đà Lạt hẳn không thể quên được mùi phân bón ở những khu vườn đó.

Người cầm máy ảnh phải quên đi nhiều lắm, chỉ nhìn thấy có hình ảnh thôi mới có thể cho ra đời những tác phẩm ngoạn mục.

9- *Kỷ niệm êm đẹp*

Có một căn bệnh thông thường của một số người "nhạy cảm" quen sống với những hình ảnh xa xưa.

Có khi một góc cây, một bóng nước, một góc phố hay một khuôn cửa sổ trước một ống kính vô tư chẳng có gì là gọi cảm, bắt mắt, đáng cho ta chụp một tấm ảnh (đúng nghĩa một tấm ảnh đẹp, không phải ảnh kỷ niệm). Nhưng đối với người mắc căn bệnh này, những hình ảnh ấy đã gọi lại một hình bóng xa xưa như dưới gốc cây người xưa đã đứng, vỏ thân cây còn mờ mờ chữ khắc vào đó, mặt nước đã từng in bóng ai, khung cửa sổ đã từng có một người con gái chống cằm tư lự.... Những hình bóng cũ đôi lúc đủ mãnh lực làm cho người ảnh mê đi và gán cho mấy cảnh vật lấm lấm một tiếng ĐẸP viết hoa. Những tấm ảnh đó rất giá trị với riêng tác giả trong phạm vi kỷ niệm, nên giữ riêng lấy. Nhưng nếu mang ra phổ biến rồi oán trách người xem không hiểu nổi mình thì thật là oan uổng cho nghệ thuật nhiếp ảnh quá !

Có một câu nói của một tác giả nổi tiếng đã chỉ ra như sau :

Muốn sáng tác, trong giai đoạn đầu tiên, chúng ta hãy rộng mở cho mọi giác quan rung động với sự việc để gây hưng phấn trong tìm tòi. Nhưng sau đó phải rất tinh táo để có thể sáng suốt điều khiển phần kỹ thuật cho chu đáo, hòng ghi chép chân thành cho được những cảm xúc ấy. Ghi chép cách nào đó theo con mắt vô tư của ống kính, sao cho tấm giấy vô tình có thể truyền tải đến người xem những hương vị, âm thanh đã thôi thúc ta sáng tác.

4) Tìm chế độ chụp (temps de pose), (exposure) bằng mắt thường

Thoạt nghe tiêu đề hẳn các bác cho rằng em lầm lẫn hay sao mà lại đặt vấn đề như vậy, trong khi máy móc thì hiện đại, cho dù là máy phim thời cổ lỗ sĩ đi nữa cũng có bộ phận đo sáng rất chuẩn.

Đúng như thế, máy nào cũng có bộ phận đo sáng, từ DSLR, FSLR-AF đến FSLR-MF... Đó là chưa kể đến người ta còn sử dụng đến máy đo sáng rời nữa. Nhưng đây là nói về những điều cơ bản nhất, đôi khi không chỉ dành riêng cho các bác newbie, để chúng ta tham khảo, nắm bắt, cảm nhận... giống như... nói sao nhỉ !... À ! Đại khái là những điều cơ bản mà ta có thể dựa vào đó để "rèn luyện" sao cho thành một phần xạ có điều kiện mỗi khi cầm vào máy ảnh của mình, sao cho "người" và "máy" hợp thành một thể, để mà "đánh đâu thắng đó".

Đạt được điều đó rồi, nhiều khi ta set và chụp còn nhanh hơn là phải rì mọ đo sáng đi, đo sáng lại, lúc bị mây che, lúc lại có nắng có khi lọng cọng trở tay không kịp.

Đặt trường hợp, ta đi đâu đó, gặp một sự vật nào đó cảm thấy cần thiết phải thu hình ngay nhưng "máy ruột" của mình lại để ở nhà, cầm máy người khác đưa cho lại là máy cơ (MF) cũ đã hư mất phần đo sáng. Ta phải làm sao đây nếu không tích lũy nhiều kinh nghiệm ?

Sau đây là một ít kinh nghiệm của các vị tiền bối đã để lại, em xin đúc kết lại ngắn gọn trong bài viết này để anh, chị, em cùng tham khảo cho vui. Nếu còn thiếu sót mong các bác pro bổ sung giúp em.

Trước tiên, ta sẽ lấy chuẩn một tốc độ dựa theo độ nhạy phim (hoặc set asa trên máy nếu là DSLR) :

ASA 25 -> tốc độ 1/30 s

ASA 50 -> 1/60 s

ASA 100 -> 1/125 s

ASA 200 -> 1/250 s

ASA 400 -> 1/500 s

ASA 800 -> 1/1000 s

.....

Sau đó lấy khẩu độ dựa theo

- Nắng chói chang, gay gắt (bãi biển, đồi cát, tuyết) khẩu độ là : f.16

- Nắng gắt (trong thành phố, ruộng, vườn) kđ : f.11

- Nắng vừa (nắng sớm, nắng bị mây che) kđ : 8

- Nắng bị mây che nhiều, hanh kđ : f.5,6

- Trong bóng râm (trời nắng) kđ : f.4

.....

Ví dụ : chụp hình cảnh biển, nắng mạnh với phim asa 100 ta có tốc độ 1/125, khẩu độ f.16. Cũng trời nắng mạnh nhưng chụp cảnh thành phố hay làng mạc ta có tốc độ 1/125 (vì là phim 100asa, nếu phim 200asa thì tốc độ là 1/250) và khẩu độ là f.11.

Đây là những mức chuẩn (tương đối) để ta dựa vào đó mà đo sáng khi chụp ảnh. Dĩ nhiên là ta không thể bác bỏ hoàn toàn phần đo sáng của máy được, mà ta phải dùng kết hợp vừa ước lượng bằng mắt, vừa đo bằng máy để kiểm chứng sự cảm nhận của riêng mình cho mỗi trường hợp. Nhằm đạt kết quả mỹ mãn nhất.

CHỈ SỐ ĐỘ SÁNG

Ở đây xin nói thêm về chỉ số độ sáng : là một con số chỉ gọn một chế độ chụp (temps de pose) gồm chung một tốc độ và một khẩu độ cho một ASA chọn trước. Xem bảng :

BẢNG CHỈ DẪN CHỈ ĐỘ SÁNG

khẩu độ chỉ số độ sáng	2	2.8	4	5.6	8	11	16	22
2	1							
3	1/2	1						
4	1/4	1/2	1					
5	1/8	1/4	1/2	1				
6	1/15	1/8	1/4	1/2	1			
7	1/30	1/15	1/8	1/4	1/2	1		
8	1/60	1/30	1/15	1/8	1/4	1/2	1	
9	1/125	1/60	1/30	1/15	1/8	1/4	1/2	1
10	1/250	1/125	1/60	1/30	1/15	1/8	1/4	1/2
11	1/500	1/250	1/125	1/60	1/30	1/15	1/8	1/4
12	1/1000	1/500	1/250	1/125	1/60	1/30	1/15	1/8
13	1/2000	1/1000	1/500	1/250	1/125	1/60	1/30	1/15
14		1/2000	1/1000	1/500	1/250	1/125	1/60	1/30
15			1/2000	1/1000	1/500	1/250	1/125	1/60
16				1/2000	1/1000	1/500	1/250	1/125
17					1/2000	1/1000	1/500	1/250
18						1/2000	1/1000	1/500
							1/2000	1/1000

Vậy theo bảng trên, ví dụ trên ta có một chế độ chụp là : tốc 1/125, khẩu f.16 và ta có chỉ số độ sáng là 15.

Chỉ số 15 sẽ không đổi nếu ta thay đổi như sau :

-Tốc độ 1/250 - Khẩu độ f.11 = 15

-Tốc độ 1/500 - Khẩu độ f.8 = 15

Tức là ta tăng lên một nấc tốc độ cho ánh sáng vào ít đi 1 phần thì ta phải mở rộng khẩu độ hơn một nấc để ánh sáng vào nhiều hơn đúng 1 phần như vậy.

5) Đề tài cho ảnh, chủ đề và bối cảnh

A-Tìm kiếm đề tài

Từ một tác phẩm hoành tráng cho đến một tấm ảnh lưu niệm tầm thường, bao giờ trong đó cũng chứa đựng một điểm chính làm cốt lõi và những hình dáng, cảnh vật chung quanh phụ thuộc.

Điểm chính làm cốt lõi ấy chính là **chủ đề** của một tấm ảnh, và những hình dáng phụ thuộc kia chính là **bối cảnh**.

Hai đơn vị **chủ đề** và **bối cảnh** hợp lại với nhau tạo thành một **đề tài** cho một bức ảnh.

Đề tài chính là nơi mà tác giả gói gắm tâm tư, cảm xúc tới người xem. Cho nên một tấm ảnh mang những hình thù lộn xộn, mập mờ, giằng co, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, không có điểm chính mà cũng chẳng có điểm phụ, nhìn vào chỉ thấy mỏi và chán mắt, không thể được coi là một tấm ảnh đẹp.

Tùy rung động, tùy xu hướng, tùy lúc, tùy nơi mà mỗi tác giả sẽ tìm một đề tài thích hợp cho mỗi tác phẩm của mình. Chúng ta hãy xem xét vào chi tiết của một quan niệm tìm kiếm đề tài, cách thể hiện và trình bày đề tài.

Rung cảm

Nhiếp ảnh cũng như các môn nghệ thuật khác, điều đầu tiên vẫn là sự rung cảm. Rung cảm bao giờ cũng là một động cơ thúc đẩy sáng tác. Vì thế, việc bắt nguồn rung cảm rất quan trọng và điểm chính yếu ấy là sự chân thành.

Càng chân thành, tha thiết, động cơ thúc đẩy càng mạnh, và trong khi thể hiện nếu kỹ thuật đạt đến đúng mức, sự truyền cảm ở tác phẩm tỏa ra càng dễ dàng và sâu sắc. Trái lại, cần tránh sự gượng ép, hời hợt, giả tạo vì nếu không, chắc chắn không thể thành công.

Xin kể hầu các bác một câu chuyện tầm thường. Đi chơi hồ Than Thở, chụp tấm hình kỷ niệm, nếu đứng trước cảnh ấy là một người có tâm hồn nhạy cảm, nghe tiếng thông reo rì rào mà như thoảng nghe thì thầm một niềm tâm sự, rồi trông mặt nước lặng như gương in bóng những thân thông cao vút, đây đó ít áng mây trời bơ vơ, tự dưng có một nỗi buồn nhẹ thâm nhập vào tâm hồn, một nỗi buồn vờ vẩn rộng rãi, phiêu phiêu như gió thổi phất hoa thông bay khắp không gian... Bất giác ta cảm thấy cần phải ghi hình ngay cái cảnh sắc gợi buồn đó. Ta sẽ chọn tìm góc cạnh, ánh sáng để có thể ghi chép được trung thành cảnh vật và trạng thái tâm hồn do ngoại cảnh tạo ra. Chắc chắn ta sẽ cho người mẫu đi ở đường mòn ven bờ hồ với một dáng thân thờ hay ngồi dựa thân cây thông với cặp mắt xa xăm vời vọi. Chụp xong, dù chỉ là một tấm ảnh kỷ niệm, không ít thì nhiều cũng có một giá trị truyền cảm.

Cùng trong cảnh ấy, một người không biết xúc cảm (trong giới nhiếp ảnh hay gọi đùa là "người gỗ") nếu lại chụp theo cách của mấy ông thợ ảnh dịch vụ với một tinh thần tắc trách, không nhìn thấy gì mà cũng không có rung động gì cả, chắc chắn anh ta sẽ cho người mẫu nhìn thẳng vào ống kính với lời đề nghị cười một cái thật tươi !!!!

Hai hình ảnh trên nói lên trình độ ý thức của mỗi người nhiếp ảnh. Cũng cầm máy như nhau nhưng giá trị của mỗi con người đã khác nhau, và sự sai biệt căn bản chỉ là biết *rung cảm* hay không mà thôi.

Lựa chọn đề tài

Có người đã nói : muốn lôi kéo người xem thì đề tài phải kỳ lạ, giật gân, phải kinh khủng ghê rợn (như chụp tai nạn, xác chết...) hoặc cầu kỳ tốn kém như Kim Tự Tháp, nhà chọc trời, hỏa tiễn, vệ tinh....

Không nhất thiết phải như vậy.

Những vật ấy tự nó đã chứa đựng tính chất khác thường, chụp nó chẳng qua chỉ là việc ghi chép với giá trị tài liệu mà thôi.

Giá trị nghệ thuật không căn cứ vào đấy. Vì nếu muốn tả một cảnh buồn mà phải sang đến công viên Luxembourg để thấy lá vàng rơi trên vai tượng đá thì mấy ai đã có cái may mắn viễn du như thế. Tả một cảnh buồn có khi ta tìm thấy ngay bên cạnh nhà ta, trong hình ảnh một cây khô khẳng khiu giữa nền trời xám lạnh với một con quạ ủ rũ. Giản dị hơn nữa, có khi trong một đôi mắt, nếu diễn tả tài tình, có thể thấy cả một trời thu buồn.

Giá trị của những *đề tài nhiếp ảnh* thường là nói lên được, khám phá ra được những khía cạnh phi thường vẫn tiềm ẩn trong những cái tầm thường.

Đề tài càng giản dị gần gũi bao nhiêu mà lại có mãnh lực xúc động mạnh thì càng quý giá bấy nhiêu. Có thể nói hầu hết những tác phẩm giá trị đều tìm thấy trong những cảnh vật tầm thường quanh ta. Một mảnh tường, một em bé đói rách, một đóa hoa có gì đáng giá đâu, vậy mà rất giá trị nếu được diễn tả tài tình trong sự sắp xếp như sau :

Em bé đói và rách đang ngồi co ro dưới chân một bức tường cạnh một rãnh nước đen ngòm, ngay trên đầu em bé là một khuôn cửa sổ đóng kín buồng rèm ấm áp, chậu hoa để bên bậc cửa vừa thấy nở một bông rực rỡ rất vô tình...

Trình bày đề tài

Có một quan niệm cho rằng trình bày cho người xem dễ dàng thấy ý mình quá tác phẩm sẽ giảm giá đi. Phải bố trí cách nào để bắt người ta tìm tòi, suy nghĩ mãi mới thấy, có như vậy mới quý.

Nhiếp ảnh không phải là một nghệ thuật tạo hình theo lối bí hiểm mà trái lại, là một thể giới ngữ giản dị và chân thật nhất, cho nên việc trình bày mỗi đề tài phải có :

1} Ý nghĩa sáng tỏ, cởi mở (không có nghĩa là nông cạn).

2} Hình thức rõ ràng, đầy đủ mà giản dị.

Xem một bức ảnh mà tìm mãi không biết tác giả định tả cái gì, hay nếu muốn hiểu lại phải đọc hết một bài giải thích thì mệt quá. Sở dĩ cần nhắc đến sự giản dị trong phần hình thức vì đã có tác giả, muốn cho đầy đủ, đã trình bày quá ôm đồm, thêm thật nhiều chi tiết rườm rà và tối : đã có nhà tất phải có cây, cây phải có hoa, hoa cần

thêm bướm v.v... Để cuối cùng sẽ thành một thứ lộn xộn tranh giành nhau tầm bậy. Giản dị là biết vứt bỏ loại trừ những cái không cần thiết, thừa thãi, có hại cho toàn bộ.

Nguồn cảm hứng

Có nhiều nguyên nhân thúc giục ta thực hiện một đề tài, như :

1) Vì bối cảnh : Thấy một đám mây đẹp trên ngọn cau, ta đi tìm ngay một đề tài về nông thôn trong đó có hình ảnh cây cau và mây trắng.

2) Vì chủ đề : Có một em bé bụ bẫm, ta đi tìm bối cảnh để tả một đề tài về tình mẫu tử.

3) Có khi vì sự tình cờ : Ta gặp cả chủ đề và bối cảnh thành sẵn một đề tài làm ta xúc động và vội vã ghi chép.

Tiến tới một bậc cao hơn nữa là nghiền ngẫm một ý tưởng rồi đi tìm chủ đề và bối cảnh thích hợp để thực hiện thành một đề tài ; đề tài ấy phản ánh ý tưởng của ta. Nói một cách khác : ta đã cụ thể hóa ý tưởng ấy lên bằng hình ảnh, mượn hình thức làm nhịp cầu liên lạc gửi tâm tư đến mọi người.

Tóm tắt

Niềm rung cảm chân thành và mãnh liệt quyết định cho sự thể hiện.

Lúc thực hiện nên lựa chọn đề tài gần gũi với mọi người

Càng nói lên, khám phá ra những cái phi thường trong cái tầm thường, tác phẩm càng có giá trị.

Cố sao trình bày đề tài ấy một cách sáng tỏ về ý nghĩa, rõ ràng, giản dị về hình thức.

Bối cảnh, chủ đề hay sự ngẫu nhiên đều có thể dắt dẫn ta đến một hình ảnh có đề tài rõ rệt.

Trình độ cao hơn hết của việc thực hiện là sau khi đã nghiền ngẫm một ý tưởng chúng ta đi tìm chủ đề và bối cảnh thích hợp để tạo nên một đề tài. Đề tài ấy là phản ánh của ý tưởng kia. Làm được như thế là đã bước được một quãng đường dài trong việc gửi gắm tâm tư tới mọi người.

B-Chủ đề và bối cảnh

Như chúng ta đã biết trong bài trước, một tấm ảnh dù muốn dù không cũng gồm hai đơn vị : **chủ đề** và **bối cảnh**.

Chủ đề thường có một mà **bối cảnh** có thể có nhiều phần. Nhưng dù nhiều hay ít chung quy **bối cảnh** cũng chỉ nhằm mục đích tôn cho vai trò **chủ đề** nổi hơn lên, làm cho chủ đề đỡ trợ trợ, nói giùm thêm ý nghĩa, khía cạnh mà **chủ đề** nếu đứng một mình không thể nói hết. Bối cảnh thường cố tình tự mờ nhạt đi để chủ đề đậm nét, sắc sảo hơn lên. Nói tóm lại vai trò bối cảnh đóng góp một phần rất lớn cho giá trị mỗi tấm ảnh. Thiếu "cái phụ" có khi "cái chính" không làm nên trò trống gì, quan niệm thường tình này áp dụng ở đây rất chí lý.

Phân loại và phân tích tính chất bối cảnh

Trong những tác phẩm ta thường gặp hai loại bối cảnh : bối cảnh phù hợp và bối cảnh tương phản.

Bối cảnh phù hợp Là bối cảnh cùng chung tính chất với chủ đề.

Ví dụ một cảnh sinh hoạt nông thôn, chủ đề là một nông dân đang theo trâu giữa những luống cày thẳng tắp ; ta thấy xa xa có mấy người đang tát nước, làm cỏ, xa hơn nữa là vài mái nhà tranh, lũy tre làng, trên trời vươn lên mấy thân cau cao.

Tất cả khung cảnh người, nhà, tre, cau ấy đã hợp nhau lại thành bối cảnh rất phù hợp với chủ đề người nông dân cày ruộng trong đề tài đời sống nông thôn.

Bối cảnh tương phản Là bối cảnh có hình thể hoặc tính chất trái ngược với chủ đề.

Ví dụ : một người mù hát rong đứng ngơ ngác lạc lõng trước một sân khấu nhạc, kịch lồng lẫ, hoành tráng, đèn đuốc sáng trưng, quảng cáo vĩ đại, rực rỡ. Bối cảnh tương phản này cũng vẫn nhằm mục đích làm nổi vai trò chủ đề lên nhưng là dùng một hình thức trái ngược, mượn bối cảnh làm mục tiêu so sánh với chủ đề. Khung cảnh khu sân khấu ca nhạc càng sáng lạn xa hoa bao nhiêu thì vai trò người hát rong mù càng tối tăm khổ sở bấy nhiêu. Ý nghĩa đen bạc của một đời nghệ sĩ càng khổ sẽ vì bối cảnh ấy mà càng nổi rõ hơn lên.

Về hình thể bối cảnh có hai loại :

Bối cảnh đồng loại Là loại bối cảnh có hình thể giống nhau và cùng giống luôn với chủ đề. Ví dụ những bông hoa đứng sau hợp nhau lại thành một nền mờ mờ cho một bông hoa rõ nét lớn đứng trước. Một đám đông mặt người nhỏ bé hoặc mờ nhòe làm nền cho một khuôn mặt đẹp rõ nét.



(Ảnh của bác Coolpix8700)

Bối cảnh dị loại Là loại bối cảnh không cùng tính chất và hình thể với chủ đề. Ví dụ như những đường thẳng tắp làm nền cho một hình tròn. Những lưng đồi cong cong êm ái là một bối cảnh rất nổi cho mấy thân cây thông thẳng tắp đứng trước.

Ngoài những loại bối cảnh tốt có tính chất hữu dụng trong khi thể hiện tác phẩm, ta cũng nên biết tới một loại *bối cảnh phản bội* rất tai hại, làm hỏng cả tấm hình, ấy là những hình thể ngô nghê vô nghĩa, rắc rối, không ăn nhập gì tới đề tài cả, mà cứ lù lù đứng chiếm một phần lớn diện tích tấm hình, tranh giành ảnh hưởng với chủ đề. Ví dụ chụp hình một chân dung tuyệt mỹ mà đằng sau mọc lên mấy cây cột đèn hoặc mấy cái rào phơi đầy quần áo dơ dáy. Hình ảnh ấy làm ta bực mình và tiếc hận như thấy một nắm bùn dơ ném tung tóe lên một tấm khăn trắng muốt.

Gặp loại bối cảnh phản bội này, ta phải sáng suốt nhận ngay ra và mau mau tránh xa hay tìm mọi cách che giấu, hoặc loại ra khỏi tấm ảnh trước lúc thu hình.



Với những điều kể trên ta thấy rằng chọn được một chủ đề tốt, chưa phải đã có thể làm cho một tấm ảnh trở nên ĐẸP. Vì chủ đề dù có khá đi nữa mà gặp phải một bối cảnh lồi thối rắc rối, thì tấm ảnh **đẹp** cũng chưa thể hình thành. Thử nhắc lại hai ví dụ trên, ta thấy ngay hai chủ đề : người nông dân, người mù hát rong, nếu đứng một mình cũng không thể trở thành một đề tài mang trọn vẹn ý nghĩa cho tác phẩm.

Tính chất quyết định cho ý nghĩa một đề tài nhờ vai trò bối cảnh

Cho dễ thông đạt ý, xin lập lại ví dụ chủ đề người mù hát rong.

- Với bối cảnh tương phản là cái sân khấu ca nhạc hoành tráng, ta thấy ngay một dụng ý so sánh hai số kiếp nghệ sĩ. Hình ảnh diễn tả làm nảy sinh trong ta một ý niệm chua xót.

- Nhưng nếu ta đặt người mù hát rong ấy vào một bối cảnh khác, như anh ta đang say mê đàn hát giữa một đám đông trẻ con, đàn bà trong một khu xóm lao động, người nào người nấy đều hân hoan vui vẻ, chắc chắn bức ảnh đời thường này sẽ có tính chất "niềm vui dân lao động", đã hướng ý nghĩa đề tài sang một chiều hướng khác hẳn.

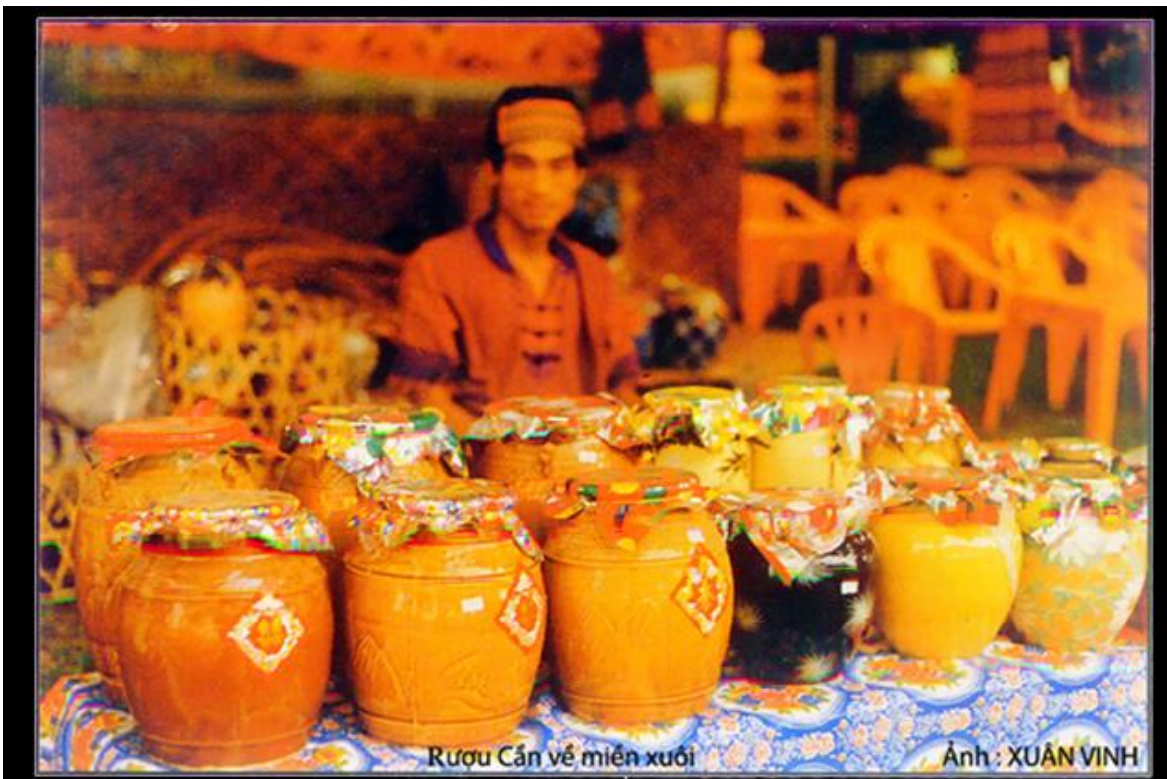
Vai trò bối cảnh quan trọng là như vậy, nó càng ngày càng làm cho ta phải lưu tâm, không thể thờ ơ cầu thả được vì cùng một chủ đề mà ở bối cảnh này hay bối cảnh khác ý nghĩa tác phẩm có thể khác hẳn.

Sự quan trọng của việc trình bày chủ đề trước bối cảnh

Sau khi đã chọn được **chủ đề** và **bối cảnh** thích hợp cho một đề tài rồi, phần nội dung (hồn ảnh) đã coi như là gần đầy đủ, có thể nói đã tạm qua giai đoạn rung động tư tưởng mà bước sang phần kỹ thuật thể hiện. Phần này đòi hỏi nhiều lý trí và kinh nghiệm chuyên môn. Đây là lúc vận dụng sự hiểu biết của ta về kỹ thuật và nghệ thuật **thu hình** nhằm mục đích nổi bật được vai trò chủ đề trước bối cảnh. Có nhiều yếu tố thông thường để làm nổi chủ đề như sau :

- **Bố cục** : Dành cho chủ đề chỗ đứng trên những đường mạnh, điểm mạnh (xem bài 6 **bố cục**)
- **Ánh sáng**: Tìm nguồn sáng thuận lợi soi tỏ vào chủ đề. Làm cho chủ đề rõ ràng chi tiết hơn bối cảnh.
- **Tỷ lệ**: Cho chủ đề chiếm một diện tích tương đối lớn hơn so với những vật chung quanh.
- **Đậm nhạt**: Để chủ đề màu đậm trước bối cảnh màu nhạt và trái lại nếu chủ đề đã là màu nhạt thì nên có bối cảnh sẫm hơn.
- **Mờ tỏ**: Luôn luôn cho những bối cảnh không cần thiết mờ nhòe đi để tôn thêm sự rõ nét, sắc cạnh của chủ đề





Hoặc có thể làm mờ chủ đề, hòa quyện chủ đề và bối cảnh thành một đề tài có ý nghĩa.



- **Động tĩnh:** Trong một vài loại đề tài, ta áp dụng sự nhanh chậm tốc độ (xem bài 1) để cho bối cảnh chao mờ đi trong khi chủ đề rõ nét lên, hoặc trái lại. Nếu ta chủ tâm chụp chủ đề trong trạng thái chao mờ thì nên có một bối cảnh rõ nét.



Tấm hình này của bác Davidpham đăng ở box ảnh các sự kiện (đã xin phép)

Những điểm di động vừa đề cập tới là những điểm trọng yếu làm cho vai trò chủ đề nổi bật ra, gọi óc tò mò, bắt mắt người xem chăm chú vào vai trò chính trong tấm ảnh. Vai trò chính ấy dĩ nhiên đã mang một phần lớn ý nghĩa của đề tài và vì vậy đề tài sẽ truyền cảm một cách dễ dàng.

Sau hết cũng cần nói đến một điểm hệ trọng đó là :đã chọn lọc, sắp xếp cách nào cũng phải chú ý đến sự **tự nhiên** của tác phẩm. Nghĩa là làm sao đừng gò bó gượng ép quá để người xem ảnh sẽ thấy vẻ giả tạo và mất đi nhiều cảm tình với tác phẩm ấy.

6) **Bố cục**

Trong lĩnh vực nhiếp ảnh nghệ thuật, *bố cục* đóng vai trò quyết định.

Thật vậy, nhà nhiếp ảnh đứng trước khung cảnh hữu tình, không phải cứ giờ máy lên bấm là có ảnh đẹp mà phải *bố cục*, nghĩa là sắp xếp cho chủ đề và bối cảnh cân xứng, ngoạn mục, giữ lại hoặc tôn lên những phần đẹp, đồng thời gạt được mọi rườm rà.

Bố cục là một vấn đề lớn, và khởi đầu bằng :

Sự khác biệt giữa mắt người và ống kính

Trước cảnh vật, mắt người không nhìn toàn thể. Ta chăm chú trong khoảnh khắc vào từng phần, từng chi tiết. Ta thấy thân cây gần trước hết, mắt ta theo dòng sông uốn khúc và thích thú ngắm dãy núi xanh xa xa. Cánh hoa tím bên đường thu hút ánh mắt ta. Rồi ta say mê với đàn bướm chập chờn trên thảm cỏ mịn.

Tầm mắt của ta luôn luôn đổi chỗ, và khi dừng lại ở một điểm nào thì cảnh vật bao quanh như mờ nhòa hẳn đi.

Chiếc ống kính máy ảnh không nhìn giống mắt người. Nó khách quan ghi đầy đủ và rõ nét tất cả những cái gì trên cùng một mặt phẳng. Nó máy móc bắt tất cả những gì ta không ưa.

Ngoài ra, ống kính chỉ nhìn hai chiều trong lúc con mắt thấy cả ba chiều vì thế cảnh vật nổi lên có cả bề sâu mà trong ảnh không có.

- Mắt thấy có đủ màu sắc. Ống kính ghi ra đen trắng, đậm nhạt (đối với người chơi ảnh đen trắng).
- Luật viễn cận (gần lớn, xa nhỏ) đối với con mắt không mạnh, không rõ rệt bằng với ống kính, nhất là loại ống kính có tiêu cự ngắn.
- Mắt theo dõi cảnh vật di động, ống kính bắt đứng từng hình ảnh một và tĩnh lặng trên mặt giấy.

Sự khác biệt giữa hai khوة nhìn đã dẫn tới hai trường hợp trái ngược : ở tầm ảnh có những đường nét kỳ thú truyền cảm những ý tình mới lạ mà chính tác giả lúc ngắm cảnh ghi hình không thấy có. Trái lại những hình dáng cảm dỗ của cảnh vật làm con người ảnh thích mắt đến run cả người lúc ra ảnh lại biến đâu mất !

Đó là điều lầm tưởng con mắt và ống kính nhìn giống nhau.

Muốn không bị "phản bội" mỗi khi thu hình, chúng ta ấn định trường hợp nào con mắt phải nhìn theo ống kính và trường hợp nào phải gò ống kính theo mắt người.

Định luật đơn vị (*Ông kính theo con mắt*)

Như trên đã nói, con mắt nhìn chỗ nào, chỉ có chỗ ấy rõ nét, cảnh vật bao quanh đều mờ nhòe, dù cùng trên một mặt phẳng. Nói một cách khác, *đối tượng của ánh mắt lúc nào cũng có và chỉ có một mà thôi.*

Trên cánh đồng bao la, hoặc ta nhìn con trâu gặm cỏ, hoặc ta nhìn nhánh lá dừa phát phơ trước gió, hoặc ta nhìn mây trôi. Một lúc ta không thấy, cũng như ta không thể thấy ba thứ đó cùng rõ nét.

Thể hiện một tấm ảnh, ta phải đặt câu hỏi : chụp cái gì ? "Cái gì" ấy là đối tượng là **chủ đề**

a) Lại gần chủ đề Chúng ta đã có chủ đề : đàn trâu mái mê gặm cỏ. Ngoại cảnh là tàu lá dừa, làng xa chìm trong sương chiều, ta đã liệt xuống thứ yếu.

Chúng ta hãy lại gần đàn trâu. Với mỗi bước đi của ta, những rơm thừa lần lần bị loại ra khỏi tầm nhìn.

Lại gần để gạt bỏ, gạt bỏ...

Làm công việc này đôi lúc ta thấy vô lý nữa. Nhưng làm thế nào khác ! Nếu ta không muốn rơi vào lộn xộn.

b) Giảm dị tột độ. Một trong những đức tính cần thiết của người ảnh là giản dị. Giản dị để sửa chữa sự tham lam ôm đồm của ống kính, giản dị để chỉ còn có một chủ đề chính như con mắt lúc nhìn cái gì chỉ thấy có cái đó.

Ta đã lại gần đàn trâu. Hãy khoan bấm máy ! Ta đã **lại gần** để gạt bỏ nhiều chi tiết, chỉ còn có đàn trâu thôi. Ta còn phải gạt bỏ nữa, ta không thể trình bày cả đàn trâu, con quay nđ9i, con quay lại, lộn xộn tranh nhau ảnh hưởng. Ta nhắm con có đôi sừng vênh lên, mình tròn, đuôi dài. Chủ đề chính của ta đó, sự giản dị đến cùng độ này giúp tác phẩm của ta sáng sủa hơn lên.

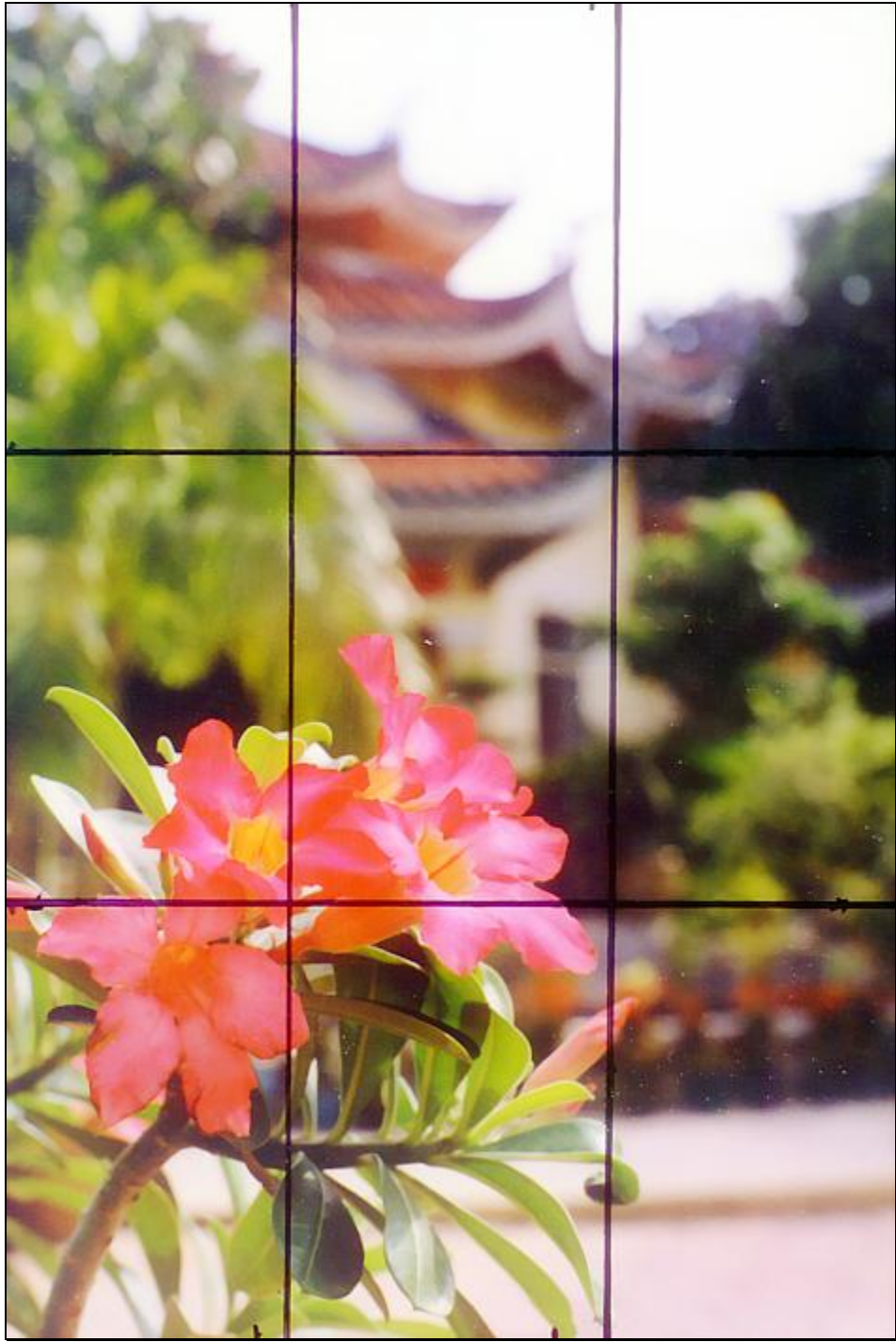
Trọng điểm, đường mạnh (*Ông kính theo con mắt*)

Đặt chủ đề vào đâu ? Theo thói thường ta đặt ở giữa khung hình ! Những tấm ảnh đầu tiên của những anh em mới cầm máy chứng nhận điều này. Em bé cười giữa ảnh, thân cây mọc giữa ảnh, con trâu vênh sừng giữa ảnh... Nhìn thấy rất cân, nhưng là một thứ cân quá dễ dãi và lỗi thời.

Đặt chủ đề vào giữa, chỉ trừ khi ta định mô tả sự oai nghiêm, còn thường thì sự cân đối đó chia ảnh ra làm 2 phần, 4 phần đều nhau, mà cái gì đều nhau đều đi liền với nhàm chán.

Không đặt giữa, dĩ nhiên ta đặt vào cạnh. Những nhà làm mỹ thuật từ xưa đã định rõ những khu vực để đặt chủ đề. Đó là những **giao điểm** của những **đường** chia ba mỗi chiều của mặt hình. Ta gọi đó là những **điểm mạnh** (trọng điểm)

Những đường tưởng tượng đó là những **đường mạnh** cũng là nơi để đặt chủ đề.





Đường nét (*con mắt theo ống kính*)

Đứng trước cảnh vật bao la, ống kính máy ảnh thu toàn thể, ít ra cũng tất cả những gì nằm trên một mặt phẳng. Nhờ vậy ống kính đã phát giác rất rành đường cong nét thẳng mà đối với mắt thường chỉ hiện ra mơ hồ.

Những đường nét này muôn hình vạn trạng, dài ngắn không chừng, nhưng không ngoài ba đường : thẳng, cong và rần rĩ gãy khúc được tạo nên bởi :

a) Hình dáng của cảnh vật. Mắt nhìn một người, ta thấy đó là anh Nam. Ống kính không biết anh Nam là ai, chỉ ghi lại một đường thẳng nếu anh ta đứng ngay, và một đường cong nếu anh ta đang uốn lưng cúi mọp.

Dãy nhà chọc trời qua ống kính chỉ là những đường thẳng dựng. Mặt biển tím mù chỉ là đường thẳng tấp và giải Hoành sơn trùng điệp in bật lên nền trời thành một đường bén sắc lúc cong lúc gãy lúc lờm chờm như hàng răng cưa.

b) Đường nét của ánh sáng. Đường nét có thể do ánh sáng tạo nên. Trên thảm cỏ mịn một buổi sáng nắng chên, những bóng cây trụ lá đổ xuống thành những đường sẫm đậm tỏa nan quạt. Và những ngọn thông của núi rừng Đà Lạt đang níu lại những tia nắng cuối đã thành những đường sáng uốn lượn như những đàn rắn đang bò...

c) Ý nghĩa đường nét. Mỗi đường mang một ý riêng phù hợp với mỗi trạng thái của tâm hồn :

- Đường thẳng : rành mạch, sáng sủa, ngay thẳng

- Đường thẳng đứng : mang những đức tính của đường thẳng và nhiều sức mạnh.

- Đường thẳng nằm : dứt khoát nhưng yên tĩnh, nghi ngại.
- Đường cong liên tiếp : uyển chuyển, mềm mại.
- Đường cong trở lên theo chữ V : cố gắng vươn lên.
- Đường cong xuống : sau nhiều kiên nhẫn chịu đựng đã kiệt sức, mặc cho cuốn theo chiều gió.
- Đường rần rĩ gãy khúc : sôi nổi, phức tạp, lộn xộn, chưa quyết định dứt khoát.

Bố cục theo đường nét

Muốn nhìn ra đường nét rõ rệt, ta có thể theo sự hướng dẫn của các nhiếp ảnh gia lão thành :

- Nhú con mắt lại và dừng ngắm vào một điểm nào nhất định, đường nét của cảnh vật trước mắt sẽ hiện lên.
- Dập theo ống kính mà nhìn toàn thể, những đường nét lớn có sắc độ mạnh hiện bật ra.

Chính những đường nét lớn làm sườn cho ta xây dựng tác phẩm

a) Đường nét thuận. Ta có thể bố cục đường nét cùng loại, toàn đường cong, toàn đường thẳng. Tỷ như muốn tả một người đang buồn, dáng người thườn thợt trĩu nặng cong như một đầu ngoặc đơn. Ta đợi anh đi vào điểm mạnh của một khung cảnh cũng toàn đường cong : hàng liễu rũ ven hồ, cành lá đều buông xuống đè chồng lên nhau rồi bờ như muôn ngàn tâm sự của anh ta lúc ấy.

Trái lại, được tả người ấy của một ngày đi thi thấy tên mình ghi trên bảng vàng, ta phải tránh những đường cong buồn. Anh đang mạnh mẽ nện gót trên hè phố, lòng nhẹ lâng lâng. Chính những đường nét của kiến trúc đô thị, thẳng tắp, vút cao, rất phù hợp với đường nét gọn ghẽ nhẹ nhàng của thân hình anh, và cũng đúng là tâm trạng anh nữa.

b) Đường nét hỗn hợp. Trong trời đất, mấy khi ta gặp được cảnh vật có đường nét cùng loại ! Bên bờ sông uốn khúc đường cong, có thân cây mọc thẳng, có bờ lau um tùm không thành đường nét rõ rệt.

Trong trường hợp này, người ảnh phải xoay quanh chủ đề, khéo chọn một chỗ đứng để che giấu, gạt bỏ được những đường nét phản bội, giữ lại một đường nét lớn làm chính. Như vậy các đường nét khác ngắn hơn, sắc độ nhẹ hơn chỉ đóng vai trò phụ, thứ yếu, dù có khác loại cũng không quá hại cho tác phẩm.

Mảng đậm lợt. (*Con mắt theo ống kính*)

Một thân cây nhìn gần là một đường thẳng, nhiều thân cây là nhiều đường thẳng. Nhưng nhìn xa, rừng cây trở nên một mảng màu sẫm dày đặc. Còn cát một ngày xấu trời chỉ là một mảng trắng toát và mặt biển lặng sóng đã thành một mảng xám đen. (Ảnh đen trắng)

Phân phối những mảng đậm lợt vào tác phẩm, người ảnh đã chứng tỏ khả năng bố cục của mình.

- Nặng đầu khi phần trên đen hơn phần dưới.
- Nghiêng đổ khi bên này đậm hơn bên kia.

- Lộn xộn khi mảng đậm lọt lung tung, nhìn vào rối mắt.

- Vững vàng khi mảng đậm lọt điều hòa, cân xứng. Sự điều hòa không có nghĩa máy móc, tức là số mảng bằng nhau ở hai bên. Ở đây chúng ta căn cứ vào sắc độ, tức là vào trọng lượng của đậm lọt. Tấm ảnh một bên có sườn đồi trái sáng màu sẫm, bên kia chỉ cần có một bóng người mặc đồ đen cũng đủ cân mắt, nhìn không thấy nặng một bên.

Định luật tương phản

Có người bạn đi chơi xa về đem khoe ảnh chụp. Mở đầu anh tự giới thiệu thuộc đoàn thám hiểm núi Hoành Sơn, anh khoe "Tấm này chụp khi tôi ở độ cao 1500 mét". Nhìn ảnh ta không thấy độ cao của núi, cũng không thấy sự hiểm trở của đường lên núi. Ảnh chỉ là bức chân dung do người bạn đồng hành chụp, bán thân, đứng trước vách đá dựng. Có thể thôi !

Giả sử, người chụp đã đứng thật xa, chủ đề là nhà thám hiểm nhỏ xíu, cổ sức bám vào mỏm đá gần đỉnh núi, phía dưới là vách đá cheo leo lởm chởm, chắc anh bạn chúng ta không phải dài dòng giải thích, tác phẩm cũng đã tự nói lên đầy đủ.

Muốn diễn tả chủ đề có chiều cao quá cỡ, hoặc chiều ngang quá khổ, và trái lại cũng thế, ta có định luật tương phản. Lấy con người nhỏ bé đi giữa bãi cát mênh mông, lấy đoàn xe nhỏ như đàn kiến bò cạnh những ngôi nhà chọc trời cao vút, chúng ta có hai kích thước tương phản để so sánh, chính cái kích thước quen thuộc đã giúp con mắt của ta ước lượng được kích thước kia dễ dàng.

Sự tương phản còn có giá trị trong lĩnh vực sắc độ. Một chấm mực đen ở bất kỳ chỗ nào trên tờ giấy trắng cũng nổi bật lên. Và trong đêm tối, trong cái đen mênh mang đó, một ánh lửa leo lét dù nhỏ đến đâu cũng nhận được ra ngay.

Sự tương phản giữa động và tĩnh cũng làm cho tác phẩm sống động. Thật thế, trên mặt nước hồ thu không một làn sóng gợn, sự yên tĩnh càng thêm yên tĩnh khi chiếc lá vàng vừa rơi đọng mặt hồ, tạo ra mấy koanh tròn lung linh. Và những khách bộ hành đứng lại trở mắt nhìn đoàn xe đua vút qua, chính những bóng dáng đứng yên đó đã khiến cho hình ảnh chao mờ của đoàn xe qua càng thêm tăng tốc độ.

Ngoài ra người ảnh còn dùng được tương phản ý nghĩa. Đặt già bên trẻ, đặt giàu sang cạnh nghèo nàn, đặt vui cạnh buồn, đặt thô kệch bên dịu dàng ý nhị... nội dung tác phẩm của ta càng dễ nổi bật.

Tạo chiều sâu cho ảnh

Trên mặt ảnh phẳng, ống kính cũng tạo được chiều sâu, tức là chiều thứ ba của cảnh vật mà con mắt nhận thức được. Đó là nhờ :

Định luật viễn cận. Cảnh vật càng nhìn gần càng thấy to lớn, nhìn xa ta có ảo tưởng cảnh vật nhỏ bé đi. Với con mắt sự to nhỏ không dữ mạnh như với ống kính, nhất là loại ống kính tiêu cự ngắn. Máy ảnh chụp ra một chiếc lá gần lớn hơn cả quả núi ở xa.

Khéo chọn góc cạnh thích ứng và biết dùng tiêu cự của ống kính theo luật viễn cận, một phổ dài hiện lên thăm thẳm, những hàng cây hun hút sâu. Hàng cây, dãy nhà nhỏ dần, nhắc đi nhắc lại còn tạo ra tiết tấu nhịp điệu cho bố cục.

Tiền cảnh. Một tấm hình được bố cục có tiền cảnh, cảnh vật chủ đề như được đẩy lùi ra xa hơn. Tiền cảnh nên đặt vào góc ảnh, vừa để lấp những khoảng trống trải, như mảnh trời không mây, ảnh đỡ bị vệt góc.

Mờ nét. Người ảnh luôn luôn biết sử dụng một cách tinh tế và đúng chỗ mọi sở trường và sở đoản của các vật dụng. Chẳng hạn khi ta mở lớn khẩu độ, khoảng nét rõ (dof) rất mỏng, còn bao nhiêu cảnh ngoài mờ nhòe hết ; nói một cách khác ngoài khoảng cách rõ, ta có khoảng cách mờ. Khi biết áp dụng khéo léo ta che dấu được bối cảnh lộn xộn, làm nổi bật chủ đề và tạo được chiều sâu cho ảnh.

Sau khi đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến **bố cục** ở trên, chúng ta đi thẳng vào vấn đề :

Bố cục là gì ? Nếu không phải là sắp xếp đường nét đậm nhạt sao cho tương xứng ngoạn mục, như nhà dàn cảnh điều động các diễn viên trên sân khấu, như người trang trí bày biện đồ đạc trong văn phòng.

Sự sắp xếp của người ảnh hiểu theo ý nghĩa tìm chỗ đứng, vào gần, ra xa, ngó từ trên, nhìn từ dưới, xoay quanh cảnh vật chứ không phải dùng sức xô dịch cảnh vật.

Bố cục là sắp xếp đường nét, đậm nhạt

1) Trong khuôn khổ nào đấy của ngoại cảnh, có nhiều đường nét, người ảnh chọn đường nét nào lớn nhất (lớn về kích thước, sắc độ, động tĩnh) đó là những đường nét của bố cục.

Ví dụ : Con sông trắng uốn lượn trên đồng lúa xanh, đoàn người gánh nôi đuôi trên con đường mòn, đoàn rước đuốc trong đêm tối...

Theo định luật đơn vị, trong mỗi tác phẩm chỉ nên có một đường nét chính tức là một đường nét lớn mà thôi.

Nói như vậy, tức là chúng ta vẫn chấp nhận có một hoặc nhiều đường nét phụ với đặc tính phụ : nhỏ hơn, ngắn hơn, nhẹ hơn đường nét chính.

Ngoại cảnh không phải lúc nào cũng hiển dăng cho ta đường nét sẵn để cho ta chọn chính phụ, thì ta đã có trong tay nhiều phương tiện kỹ thuật, như nhấn mạnh sắc độ đường nét bằng kính lọc, như lấy rõ nét ở đường nét chính và làm mờ nhòe đi các đường nét phụ.

2) Nếu đường nét được ví với bộ xương làm sườn cho việc xây dựng tác phẩm thì những mảng đậm nhạt được coi là đường gân bắp thịt, có nhiệm vụ :

- a) Liên lạc các đường nét
- b) Tạo khối cho cảnh vật
- c) Lấp những khoản trống

- Chủ đề nên là một mảng chính nghĩa là có kích thước, sắc độ, hoặc động tĩnh hơn các mảng đậm lợt phụ
- Trong một tác phẩm nên có nhiều mảng đậm lợt hình thù, sắc độ khác nhau để tránh nhàm chán.

3) Người ảnh còn tạo được tác phẩm ngoạn mục bằng bố cục vững vàng khi:

- Sự phân phối đường nét, mảng đậm lợt được cân xứng (chứ không cân đối)
- Đã tránh những đường nét cắt ngang tầm hình ra làm 2 làm 4
- Dùng toàn đường ngang, đường dọc đứng, đã biết đặt mảng đậm lợt để vừa làm liên lạc, vừa giữ cho đường nét khỏi buột ra ngoài hết.
- Giữ một góc ít đường nét đậm lợt, nhẹ hơn các góc khác làm chỗ thở cho tác phẩm.
- Đường nét chính, hoặc sự liên lạc giữa các đường nét, hoặc giữa các mảng đậm lợt đã khai sinh ra tên cho bố cục: bố cục chéo góc, bố cục song hành, bố cục xoáy ốc v.v...
- Bố cục chéo góc là bố cục thành hành nhất trong nhiếp ảnh.

A-Vị trí của máy hình đối với vật chụp (góc máy)

Đứng trước một cảnh vật, người ảnh phải biết chọn góc cạnh để cho khung hình được đẹp. Đó là ta chọn vị trí của máy hình khi muốn chụp một cảnh vật nào.

Cụ thể là ta phải biết đặt máy ở chỗ nào, gần hay xa, cao hay thấp.

Nếu tấm ảnh ta chụp diễn tả một tư tưởng, một ý nghĩa thì chính vị trí ta đặt máy đã giúp ta nói lên phần nào ý nghĩa ấy. Vì máy hình ở mỗi vị trí khác nhau, bức ảnh tạo ra được diễn tả với ý nghĩa khác nhau. Nghĩa là vị trí đặt máy có một tác dụng ảnh hưởng đến cảm quan của người xem ảnh.

Có ba trường hợp đặt máy :

1- Vị trí nằm ngang:

Máy ảnh để ngang với vật chụp. Vị trí này thường dùng nhất khi ta chụp hình với những ý nghĩa bình thường (trường hợp thông thường để diễn tả sự việc thông thường)

2- Vị trí máy để cao hơn vật chụp (plongée):

Máy ảnh để trên cao và chụp xuống phía dưới. Vị trí máy này dùng khi ta muốn diễn tả một cảnh bao la, một sự đè nén, gợi cho ta một ý nghĩa thấp kém, yếu thế, một sự van xin, cầu khẩn...

Ví dụ : Một đám đông, một thành phố nếu từ trên cao chụp xuống ta sẽ thấy một sự bao la rộng lớn.

Một đám đông tít đờ đang quỳ gối cầu nguyện. Nếu ta chụp từ trên cao xuống sẽ cho một ý nghĩa cầu khẩn van xin mạnh mẽ hơn là chụp ở góc máy bằng ngang với họ.

3- Vị trí máy để thấp hơn vật chụp (contre plongée):

Máy phải chếch lên để chụp từ dưới lên. Vị trí này dùng để diễn tả một ý nghĩa gì tôn nghiêm, quan trọng, cao cả, một ưu thế...

Ví dụ : Ta chụp một tháp chuông nhà thờ, nếu ở dưới chụp lên sẽ tạo cho ta ý nghĩa tôn nghiêm. Nhưng nếu ở vị trí ngược lại thì ta sẽ không thấy vẻ gì cao cả, tôn nghiêm nữa.

Ghi chú : Khi chụp ở các góc máy này, các đường thẳng thường bị bóp méo (luật phối cảnh).

Nếu chụp ở trên xuống (plongée) thì chiều cao bao giờ cũng bị thu ngắn lại, cho ta những đường nét lạ mắt.

Nhiều khi thực tế không cho phép ta áp dụng máy móc các nguyên tắc trên, ta phải biết áp dụng linh động, nhất là khi làm một phóng sự hình ảnh, nếu câu nệ về nguyên tắc quá ta sẽ không thu được hình ảnh gì hết.

B-Phân loại bố cục :

1- Bố cục cân đối : Là cách sắp xếp, trình bày chủ đề chính, bối cảnh, đường nét, mảng đậm nhạt đối xứng nhau, bằng nhau và giống nhau. Chúng cân bằng nhau hai bên trục giữa của khung hình.

Bố cục cân đối thường thể hiện qua các tác phẩm về kiến trúc cổ, trong ảnh chân dung nghiêm túc (ảnh thờ phượng) v.v...

Bố cục cân đối mang ý nghĩa cổ kính, nghiêm trang.

2- Bố cục cân đối không gian : Là cách sắp xếp chủ đề, bối cảnh cho cân xứng nhưng hình khối, mảng đậm nhạt, đường nét không đối nhau, không giống nhau ở hai bên trục giữa khuôn hình như ở bố cục cân đối.

Loại bố cục này có dạng sinh động hơn, lôi cuốn người xem nhiều hơn :

a) *Bố cục hình học* Là cách trình bày các yếu tố trên bức ảnh thành một hệ thống có dạng hình học như : hình bầu dục, hình vòng cung, hình tam giác, hình chữ nhật v.v...

Loại bố cục này thường được thể hiện ở các môn thể thao, văn nghệ, diễu hành, meeting, múa tập thể v.v...

b) *Bố cục rèm* Là cách bố trí có tiền cảnh trước chủ đề ở cạnh trên hoặc hai cánh hai bên bức ảnh, tạo cho chủ đề tăng thêm nội dung, đồng thời tạo chiều sâu cho ảnh.

Ta ví dụ trường hợp thể hiện một cháu bé với một bà mẹ đang làm việc bên cạnh giường ngủ của con.

Nhiều tác giả thể hiện bằng bố cục rèm, chụp qua màn lưới mỏng của cái mùng tránh muỗi vừa tạo bố cục hợp lý vừa tạo sắc độ thích hợp với chủ đề mẹ con.

Bố cục rèm có nhiều cách thể hiện khác nhau, nhưng hình ảnh đẹp hay không là do kỹ thuật sử dụng máy, điều hành ánh sáng và sự sáng tạo của mỗi người.

c) *Bố cục hình chữ cái*: Là cách trình bày các điểm chính. phụ trên bức ảnh theo các dạng chữ đơn giản nhất như chữ : C, I, L, S, U, V.....

Lối bố cục này thể hiện trên bối cảnh có sắc độ tương phản mạnh, với chủ đề chính, đáng chữ dễ nổi rõ.

Tóm lại là dù loại bố cục nào, cân đối hay cân đối không gian đều là cách sắp xếp, trình bày thế nào cho những yếu tố cần có trên bức ảnh (những hình khối, ánh sáng, đường nét, mảng đậm nhạt...) cho chúng hài hòa, đẹp mắt, để thu hút người xem và để truyền đạt đến người xem nỗi niềm, tâm tư, tình cảm của tác giả.

Danh ngôn về bố cục

- Bố cục là sắp xếp đường nét cho ngoạn mục và chủ đề nổi bật, càng mạnh, càng rõ chừng nào càng hay chừng này. (Daniel Masplet).

- Nghệ thuật của ta (nhiếp ảnh) là một ngôn ngữ. Đã là ngôn ngữ, trước hết phải rành rẽ người nghe mới hiểu nổi. (vô danh).

- Nói đến bố cục là nói đến sắp xếp. Nếu sự sắp xếp vụng về, gò bó kém tự nhiên thì thà đừng để ý đến bố cục nữa, hình ảnh còn duyên dáng và bắt mắt hơn. (Tchan Fouli).

- Không có sự khác biệt nào giữa cái mà nhà hội họa, nhà nhiếp ảnh gọi là bố cục và người sống trên sân khấu gọi là dàn cảnh. Bố cục không gồm định luật nọ, công thức kia mà cũng không thể giảng dạy cho ai được, vì bố cục chính là cá tính của nghệ sĩ. (Camille Belanger).

- Những đường, những khối càng giản dị bao nhiêu càng mạnh càng đẹp bấy nhiêu. (Ingres).

- Trình bày, bố cục cho những cái phi thường thành thường, và những cái thường thành phi thường. (Nguyễn Cao Đàm).

7) Ống kính máy ảnh

Trong các bộ phận của máy ảnh, ống kính là quan trọng nhất, vì ống kính giúp thu hình ảnh. Hình ảnh có sáng rõ, nhiều chi tiết hay không tùy thuộc ống kính có tốt hay không.

Hình ảnh trong hộp tối

Hộp tối là một cái hộp có hình khối vuông, trên một mặt bất kỳ của hộp ta đục một lỗ thủng nhỏ ở giữa, hình ảnh cảnh vật sẽ được chiếu vào mặt (ta làm mặt này là một màng mỏng) đối diện với mặt thủng lỗ nhưng là hình ảnh lộn ngược. Lỗ thủng của hộp tối để cho hình ảnh cảnh vật đi qua càng nhỏ, thì hình ảnh càng rõ nét. Nếu muốn hình ảnh sáng hơn mà mở rộng lỗ thủng thì hình ảnh sẽ mờ nhòe đi.

Từ năm 1822 người ta đã thử dùng một thấu kính hội tụ làm ống kính cho hộp tối.

Hiện tượng hình ảnh hội tụ trên nguyên tắc quang học lăng kính : tia sáng đi xuyên qua một lăng kính sẽ lệch đi (khúc xạ) theo phía đáy lăng kính.

Nếu chập hai lăng kính ở hai mặt hộp dính nhau, tia sáng xuyên qua sẽ tụ lại thành một điểm (hội tụ). Một thấu kính hội tụ đơn thuần thay thế cho hai lăng kính dính nhau đã trở thành ống kính và hộp tối trở thành máy ảnh.

Thấu kính

Có 2 loại thấu kính: phân kỳ (âm) và hội tụ (dương). Tia sáng xuyên qua thấu kính âm sẽ tách ra, xuyên qua dương sẽ tụ lại.

Hình ảnh xuyên qua một thấu kính hội tụ cho ảnh rõ tại một nơi xa hay gần thấu kính tùy theo độ nặng nhẹ của thấu kính, tính bằng đơn vị Diop. Điểm của hình ảnh hội tụ gọi là **tiêu điểm**, khoảng cách giữa tâm thấu kính đến tiêu điểm gọi là **tiêu cự**.

Một thấu kính hội tụ có thể làm thành một ống kính đơn cho máy ảnh nhưng vẫn còn phải dùng một cửa sổ (khẩu độ) khá nhỏ chỉ để ánh sáng xuyên qua phần giữa thấu kính, nếu mở cửa sổ rộng sẽ gặp khuyết điểm nặng gọi là quang sai.

Quang sai

Các nhà khoa học nhiếp ảnh từ xưa đã nhận rõ tuần tự có 6 quang sai, và qua nhiều tìm tòi nghiên cứu cũng đã tuần tự sửa chữa được hết.

- 1. Sắc sai** : Những tia sáng do cảnh vật có nhiều màu sắc không tụ lại một tiêu điểm chung, vì thế hình ảnh thu được không rõ nét. Khuyết điểm này gọi là sắc sai được sửa chữa bằng cách làm dính hai thấu kính một hội tụ và một phân kỳ.
- 2. Hình méo** : Ống kính được sửa sắc sai vẫn còn khuyết điểm khác. Hình ảnh bị méo, không vuông. Hình méo ngược lại khi cửa điều sáng (diaphragme) đặt trước hay sau thấu kính : méo lõm hay méo phồng.
- 3. Cầu sai** : Những tia sáng xuyên qua vành ngoài, mép thấu kính ở tiêu điểm do các tia sáng xuyên qua khoảng giữa thấu kính. Khuyết điểm này gọi là cầu sai.

4. **Mặt tiêu cong** : Các tiêu điểm do các tia sáng xuyên qua giữa và mép thấu kính không cùng tụ trên một mặt phẳng mà bị cong như hình một quả cầu.
5. **Điểm sáng tia** : Điểm hình ảnh không tụ thành điểm nhỏ mà loe ra như hình sao chổi, gọi là COMA
6. **Loạn thị** : Làm cho những đường ngang và dọc của hình ảnh đều không thẳng và vuông góc với đường tiêu cự.

Để tránh các quang sai trên, loạn thị là nặng nhất, các nhà quang học đã chế ra nhiều ống kính, từ ống kính *Seromatic* tránh được sắc sai, ống kính *Retiligno* và cuối cùng là ống kính *Anastigmat*. Những thời kỳ xa xưa, trên vành ngoài ống kính đều có ghi những danh từ sửa chữa quang sai ấy.

Từ đó quang học ống kính đã tiến bộ không ngừng và tiến rất mau để đến ngày nay chúng ta có những ống kính không còn quang sai nữa, mà còn có khẩu độ mở được rất lớn như f.0.95, f.1.2, f.1.4, f.1.8 v.v...

Ống kính máy ảnh

Ngày nay, cho dù là những loại máy ảnh rẻ tiền, ống kính máy ảnh đã sửa hết quang sai, nên trên vành ngoài không còn ghi khả năng sửa chữa ấy nữa mà chỉ còn ghi lại số hiệu và ký hiệu những khả năng chính của ống kính :

-Tiêu cự : ghi bằng chỉ số F 50mm, F 150mm... là chiều dài tiêu cự ống kính thích hợp cho khuôn khổ phim âm bản hay sensor.

-Khẩu độ tối đa (khả năng mở lớn nhất của khẩu độ ống kính) ghi bằng chỉ số : 1:1.4, 1:2, 1:3.5 v.v...

-Phủ lớp chống lóe (có nhiều màu sắc khác nhau tùy nhãn hiệu nhưng gọi chung là phủ biếc) ghi là MC, SMC v.v...

Các loại ống kính thông dụng

Các loại máy ảnh phổ thông hiện nay đã sử dụng ống kính đa dụng gọi là ống kính đa tiêu cự (Zoom). Về cơ bản kỹ thuật nhiếp ảnh, ta nên chỉ bàn về ống kính một tiêu cự (Fix).

Thông thường có ba loại ống kính :

- 1- **Ống kính trung bình (normal)** : Là ống kính có góc thu hình từ 45 đến 50 độ, góc độ này tương ứng với mắt thường. Ống kính có tiêu cự từ 45mm đến 55mm đối với máy phim 24x36mm hoặc Full Frame với máy DSLR.

Ứng dụng: Chụp ảnh thông thường, dùng được tốc độ nhanh ở những nơi có ánh sáng yếu nhờ có khẩu độ lớn (f1.4, f1.8...)

Tiện lợi: Cho ảnh đúng với luật phối cảnh bình thường

Trở ngại: Bị hạn chế khi vào chỗ chật hẹp mà muốn thu cảnh rộng.

- 2- **Ống kính góc rộng (wide)** : Là ống kính có tiêu cự ngắn (từ 24 - 40mm) có góc thu hình từ 65 độ trở lên. Ống kính góc cực rộng 180 độ còn gọi là ống kính mắt cá.

Ứng dụng: Chụp ảnh nơi chật chội không có chỗ lùi, chụp ảnh rộng panorama.

Tiện lợi: Chiều sâu vùng ảnh rõ (DOF) dài, bao quát, góc thu ảnh rộng.

Trở ngại: Hình ảnh dễ biến dạng, tạo cảm giác không giống như mắt nhìn.

3- Ống kính góc hẹp (Tele) : Là loại ống kính có tiêu cự dài (85mm, 105mm, 200mm, 500mm, 1000mm v.v...), có góc thu hình từ 40 độ trở xuống.

Ứng dụng: Săn ảnh chủ đề khó đến gần (chân dung, thú rừng...)

Tiện lợi: Thu gần chủ đề, tỷ lệ tùy tiêu cự ống kính, tách rời chủ đề rõ nét trong bối cảnh mờ nhòe.

Trở ngại: Tiêu cự càng dài ống kính càng nặng, vùng ảnh rõ (DOF) mỏng, góc thu hình hẹp, dễ bị rung tay khi chụp (để an toàn, không bị rung tay, nên dùng tốc độ tương đương với tiêu cự ống kính. Ví dụ : ống kính 105mm, 135mm nên dùng tốc độ 1/125s ; ok 200mm -> 1/250s ; ok 500mm -> 1/500s v.v...)

4- Ống kính đa tiêu cự (Zoom): Là loại ống kính tiện lợi, ứng dụng mọi chủ đề. Ví dụ các loại đa tiêu cự : 35-70mm, 35-105mm, 70-210mm.....

Ứng dụng: Thay thế các ống kính tiêu cự cố định (fix)

Tiện lợi: Đóng khung ảnh (crop) chính xác theo ý muốn ngay lúc chụp.

Trở ngại: Khẩu độ bị hạn chế (f.3.5, f4.5...)

5- Kính phụ thuộc dùng thay đổi tiêu cự (Converters) : Có hai loại :

-Kính phụ thuộc X2, X3, X4 đặt giữa thân máy và ống kính dùng để tăng chiều dài tiêu cự ống kính lên gấp 2, 3, 4 lần. Ví dụ ta có ống kính 50mm nếu lắp thêm X2 ta sẽ có ống kính 100mm; lắp X3 có 150mm...)

Ứng dụng: Thay thế ống kính tele

Tiện lợi: Rẻ tiền hơn ống kính tele nhiều.

Trở ngại: kém sáng, kém nét, chỉ dùng cho fix lens, chất lượng ảnh kém.

-Kính phụ thuộc gắn phía trước ống kính để thành tiêu cự ngắn (góc rộng) như Mutar grand angle, hoặc thành tiêu cự dài như tele-mutar. Ứng dụng, tiện lợi và trở ngại giống như loại trên.

6- Ống kính macro : Là loại ống kính thiết kế đặc biệt dùng chụp chi tiết cận độ phóng đại lớn (tỷ lệ 1:1). Tùy theo loại của từng nhà sản xuất có loại thiết kế riêng biệt, có loại thiết kế phần macro chung với ống kính đa tiêu cự (zoom).

Cửa điều sáng (Diaphragme)

Đã nói tới ống kính thì không thể không nói tới *cửa điều sáng*: Là cửa cho ánh sáng đi vào phim (sensor) có bộ phận điều chỉnh ánh sáng thâm vào. Bộ phận điều chỉnh này là vòng điều chỉnh nằm trên thân ống kính, có ghi các chỉ số như : 1.4, 2, 2.8, 4, 5.6, 8, 11, 16, 22 mà ta gọi là khẩu độ. Khẩu độ là thương số của tiêu cự chia cho đường kính của cửa mở theo công thức :

$F = \text{Tiêu cự} / \text{Đường kính cửa điều sáng}$.

Ta có ví dụ : $F2 = 50\text{mm} / 25\text{mm}$; $F16 = 50\text{mm} / 3\text{mm}$.

Do tỷ lệ trên hệ số càng lớn, độ mở cửa điều sáng càng nhỏ và ngược lại. Cửa điều sáng còn có khả năng tạo **vùng ảnh rõ** (DOF) sâu hay cạn (mời các bác xem bài viết về vùng ảnh rõ).

8) Vùng ảnh rõ (profondeur de champ)

Tiếng pháp gọi cái này là *profondeur de champ*, tiếng Việt gọi nôm na là *vùng ảnh rõ* (VAR), còn tiếng Anh thì ghi là *depth of field* (DOF). Em thấy trên diễn đàn này, đáng lẽ chúng ta nên dùng tiếng Việt, nhưng nhiều người, nhiều bài viết đã dùng tiếng Anh rồi (DOF) cho nên, để cho thống nhất thuật ngữ và để dễ hiểu, em cũng xin mượn từ này của tiếng Anh để viết bài này. Mong các bác thông cảm.

Thế nào là Vùng ảnh rõ (DOF)

Có khi một tấm ảnh rõ nét hết từ tiền cảnh đến hậu cảnh. Khi khác lại có một tấm ảnh chỉ rõ nét nhân vật ở giữa, phần trước và sau đều mờ nhòe. Hoặc lại có tấm ảnh chỉ rõ phía trước còn phía sau tất cả đều mờ hết. Sự rõ nét đó rõ ràng là tùy ở người ảnh sắp xếp, người ta có thể điều động nó, đặt nó ở từng vùng nên nơi nào có ảnh rõ ta gọi đó là *vùng ảnh rõ* (DOF).

DOF là khoảng không gian trước máy ảnh được thu vào phim (sensor) để cho hình ảnh rõ ràng, sắc cạnh, đầy đủ chi tiết nhất.

DOF có thể thật **dài** (hay có thể gọi là **sâu hay dày**), từ cách vài mét trước máy ảnh đến vô cực, và cũng có thể thật **ngắn** (có thể gọi là **cạn hay mỏng**) độ vài cm.

Các yếu tố ảnh hưởng đến độ dài (sâu) của DOF

1- Khẩu độ : Khẩu độ càng mở lớn, DOF càng ngắn (cạn, mỏng) và ngược lại.

Ví dụ: lens 50mm, f5.6, nhắm rõ ở cự ly 5m, DOF dài từ 3,7m đến 7,6m (dài 3,9m).

Lens 50mm, f11, cự ly 5m, DOF : 3m - 15m (dài 12m).

2- Tiêu cự : Tiêu cự càng dài, DOF càng ngắn và ngược lại.

Ví dụ: lens 135mm, f5.6, cự ly 5m, DOF 4,75m - 5,3m (dài 0,55m).

Len 50mm, f5.6, cự ly 5m, DOF 3,7m - 7,6m (dài 3,9m).

3- Cự ly (khoảng cách) nhắm rõ : Càng gần máy, DOF càng ngắn và ngược lại.

Ví dụ: Lens 50mm, f5.6, cự ly 3m, DOF: 2,5m - 3,8m (dài 1,30m)

Len 50mm, f5.6, cự ly 5m, DOF 3,7m - 7,6m (dài 3,9m).

Vòng chỉ chiều sâu DOF (chỉ có ở trên những ống kính MF)

Hình thức là một dãy chỉ số khẩu độ đối (hai dãy khẩu độ đối xứng nhau qua một vạch thẳng đậm nét làm điểm chuẩn ở giữa). Bên trên dãy khẩu độ đôi là vòng chỉ khoảng cách từ máy đến điểm nhắm rõ. Căn cứ vào khẩu độ, xem số khẩu độ ghi trên dãy kẻ đôi ứng với số mét trên vòng chỉ khoảng cách, ta sẽ biết được độ sâu của DOF (xem hình).



Khoảng cách 2m , f.8 , DOF trong khoảng 1,4m - 3,2m



Khoảng cách 3m, f8 , DOF trong khoảng 1,8m - 9m



Khoảng cách 6m, f8, Dof trong khoảng 2,7m - vô cực



Khoảng cách 2m , f.8 , DOF trong khoảng 1,4m - 3,2m



Khoảng cách 3m, f8 , DOF trong khoảng 1,8m - 9m



Khoảng cách 6m, f8, Dof trong khoảng 2,7m - vô cực

Trong hình là DOF của lens 35mm, f2.8 AVARNA for Pentax.

9) Bấm đúng lúc

Chúng ta có thể nói rằng **bấm đúng lúc** là một ưu điểm tuyệt đối của Nhiếp ảnh so với các bộ môn nghệ thuật tạo hình khác.

Dù có tài ghi chép tuyệt vời đến đâu, tay con người cũng không thể phác họa đúng được một cử động chỉ xảy ra trong khoảnh khắc 1/1000s.

Dù có ghi nhớ cách nào, bộ óc cũng không thể bắt được hình ảnh tỉ mỉ và chi tiết đầy đủ một sự việc (vật thể) thoáng qua, mà mắt cũng chưa kịp nhìn rõ.

Nhờ máy móc tinh vi và vô tư, nhiếp ảnh ghi chép được dễ dàng những hình thể, sự việc xảy ra "chớp nhoáng" ấy với một sự trung thành tuyệt đối đầy đủ chi tiết tỉ mỉ cần thiết.

Nhưng, nói như vậy, có phải là y lại hoàn toàn vào máy móc rồi bấm bừa bãi, lung tung là **bấm đúng lúc** ?

Không ! Đó chỉ là sự bấm bậy, vô trách nhiệm. Đôi khi may mắn cũng "vớ được đúng lúc", nhưng thường thì là bấm sau hay trước lúc đang bấm máy.

Định nghĩa BẤM ĐÚNG LÚC

Bấm đúng lúc là bấm được máy vào lúc mà sự việc nào đó đang xảy ra lên tới tầm cao độ nhất của nó.

Cái lúc hoàn toàn, trọn vẹn ấy chỉ xảy ra một lần, không bao giờ có thể lập lại đúng y hệt.

Người ảnh phải biết tính toán, chuẩn bị kỹ thuật thu hình cách nào để ghi chép đúng vào lúc đáng ghi chép ấy.

Có người đã nói, chỉ có loại ảnh phóng sự mới cần phải bấm cho đúng lúc mà thôi. Ví dụ :

Phóng sự thể thao: Đúng lúc thủ môn bay lên chụp bóng, đúng lúc võ sĩ vừa đâm vào mặt đối thủ...

Phóng sự thời sự: Đúng lúc sợi băng khai mạc vừa được cắt, đúng lúc chú rể đeo nhẫn cưới cho cô dâu...

Nói như vậy, chỉ đúng có một phần, vì đánh rằng loại ảnh phóng sự là một thể loại mà vai trò **bấm đúng lúc** được đặt lên tầm quan trọng hàng đầu. Nhưng với tất cả các thể loại ảnh khác, sự **bấm đúng lúc** cũng đóng một phần quyết định trong mỗi tác phẩm.

Với loại ảnh phong cảnh thơ mộng chẳng hạn, chỉ bấm sai cái lúc đám mây bạc trôi gần ngọn núi thôi, ảnh có thể kém hẳn.

Với loại ảnh tả thực đời thường, mấy người chung sức khiêng một vật nặng, mà bấm máy trước hoặc sau cái lúc họ vận dụng toàn gân lực lên để chịu đựng sức nặng đó, ảnh cũng sẽ bị giảm giá trị rất nhiều.

Với ảnh chân dung, nụ cười tươi tắn trên khuôn mặt mẫu đã tắt lâu rồi ta mới bấm máy, hay vội vàng bấm vào giữa lúc người ta vừa chớp mắt thì coi như kiểu ảnh ấy đã hỏng.

Vai trò bấm đúng lúc trong bố cục

Nhất là loại bố cục cho những ảnh có chủ đề di động, vì tất cả đều đã sắp xếp đâu vào đấy, chỉ còn chờ một đơn vị di chuyển đến đúng chỗ của nó thôi là hoàn thành. Vậy mà không rình bấm cho được đúng lúc ấy, thế là hư bố cục.

Ví dụ: một con thuyền từ từ trôi vào điểm mạnh, bấm sau hay trước lúc ấy, con thuyền hãy còn ở điểm yếu (sai bố cục).

Ta chờ một con tàu (tàu hỏa) lao tới điểm nào đó trong ảnh với một làn khói trắng bốc lên, ảnh mới đủ thăng bằng, mà lúng túng để con tàu đi ra khỏi ảnh mới bấm thì không thể bắt con tàu chạy lại được.

Hai ví dụ trên cho ta thêm một định nghĩa:

"LÚC" có thể lâu như con thuyền trôi dần vào bố cục.

"LÚC" có thể nhanh như con tàu lao vào điểm mạnh.

"LÚC" có thể lẹ làng như vận động viên vút qua xà ngang.

Ấy là chưa kể đến cái lúc nhanh kinh khủng như những hình chụp một viên đạn lúc gần chạm vào một quả bóng hơi bơm căng sắp nổ...

Bấm đúng lúc với nguồn sáng

Nguồn sáng ở đây là "nguồn sáng trời", một nguồn sáng di chuyển theo chiều hướng nhất định, di chuyển không ngừng từ sáng tới chiều, làm cho người ảnh ở vào hoàn cảnh bị động. Bởi vậy, khi đã "rình" chờ được đúng lúc nguồn sáng ấy rọi hợp với ý muốn mà ta không bấm ngay, khoảnh khắc sau, ảnh sáng đã có thể khác. Tới đây, chắc các bác đã không lấy làm lạ, khi nghe thấy chuyện dự tính giờ giấc nhất định cho từng địa điểm để được "thuận sáng". Có những nơi, mỗi năm chỉ chụp được vào một mùa nào đó, trong một ngày nào đó, giờ nào đó và trong một chiều (hướng) sáng đúng vào lúc nào đó mà thôi.

Với tính chất chậm, nhẹ như trên, động tác *bấm đúng lúc* đòi hỏi một sự chuẩn bị kỹ càng để tránh mọi lúng túng, mất thì giờ khi cần bấm đúng lúc



Bấm đúng lúc trong thể loại tĩnh vật

Tĩnh vật là thể loại ảnh hoàn toàn do sự bố trí của tác giả, kể cả ánh sáng, thì bấm lúc nào mà chả được ! Nói như vậy là mới chỉ nhìn thấy có một chiều. Càng chủ động bao nhiêu, trách nhiệm về sự đúng lúc càng nặng nề. Sự **bấm đúng lúc** trong loại ảnh tĩnh vật là biết lúc nào đã bố cục vững chắc rồi, biết lúc nào phương tiện kỹ thuật đã chuẩn bị đầy đủ, và chỉ bấm vào lúc mà mọi sự đã được bố trí theo ý muốn. Vội vã, nông cạn bấm trước những lúc ấy, tác phẩm thường "sượng".

Những kinh nghiệm chuẩn bị cho bấm đúng lúc

- 1- *Chọn góc cạnh trước.* Ấy là sự bố trí sẵn sàng địa điểm để chờ sự việc sẽ diễn ra trước ống kính. Ví dụ nếu thấy ảnh cần phải chụp từ trên cao xuống, thì nên leo lên cây trước. Những đồ vật vướng vít có thể là chướng ngại trước ống kính, nên được dọn dẹp đi. Dành chỗ để dãi, thoải mái nhìn rõ vào nơi sự việc sẽ xảy đến. Câu nói: "nước đến chân mới nhảy" không thích hợp với động tác **bấm đúng lúc**.
- 2- *Setup trước:* Chúng ta nên tập cho một thói quen, mỗi khi đi off một nơi nào, nên ước lượng ngay độ sáng ở đó và "set" sẵn một thông số khẩu, tốc thông dụng. Hữu sự, ta giờ máy lên là bấm ngay được, mọi sự tính toán lúc gấp rút thường dễ sai lầm (ngay cả các pro), nhất là sự việc đó xảy ra có thể làm ta xúc động.
- 3- *Chuẩn bị một vùng ảnh rõ (DOF) hợp lý:* Sau khi set máy, tùy sự việc chung quanh, ta có thể tạm ước lượng là sẽ chụp một cỡ ảnh ra sao, như: cả đám đông, nửa người hay cả thân hình. Và căn cứ ở độ sáng, ta sẽ chọn trước một DOF nào đó tạm phù hợp với nhu cầu. Nhất là trong những ảnh thể thao: đua ngựa, bơi

thuyền... ta không thể bắt đối tượng đứng yên để ta focus cho chính xác. Có một "mẹo" lấy nét chắc chắn, là ta tìm trên quãng đường mà nhất định các đối tượng của ta sẽ đi qua xem có một vật gì vô tình nằm đúng trong đó (một mảnh giấy, một cọng cỏ, một vạch vôi...), tha hồ ta nhắm vào đó mà lấy nét rồi "lock", và sau đó ung dung chờ sự việc xảy đến...

4- *Nghiên cứu điểm dừng của chủ đề di động*: Trong bài 1 (khẩu độ và tốc độ cái nào là chính) đã nói rõ tính chất của chủ đề này. Ở đây chỉ nêu ra một kinh nghiệm có thể chuẩn bị biết rõ "điểm dừng" sẽ nằm ở đâu, để lúc cần, cứ đến đấy là ta bấm. Ta hãy chịu khó giờ máy lên ngắm trước những động tác. Trong một vài cử động tập dợt (khởi động) trước khi thi đấu (nhảy cao, thể dục dụng cụ...), ta chăm chú vào bối cảnh sau lưng họ và đánh dấu bằng mắt xem hình bóng họ vươn lên hoặc đưa tới đâu - tức là sẽ che khuất đi, hoặc vừa chạm tới hình thể nào - thì sẽ dừng lại.

Ví dụ: Mỗi khi cái đu đưa sang phải, lúc hết đà là lúc nó che vừa khuất ông khán giả đội mũ trắng, ông này là một loại chủ đề tĩnh (không di động) và sẽ là một cái đích ngắm rất tuyệt của ta. Qua một vài lần set kỹ, cứ lúc cao trào ấy là ta bấm, kết quả ít khi không đúng lúc.

Mấy kinh nghiệm chuẩn bị kể trên cho ta thấy ngay một dụng ý : *tạo một thể chủ động trong tình trạng bị động*. Dù sự việc xảy đến có xúc động, chậm, nhanh đến mấy đi nữa, kỹ thuật cũng đã sẵn sàng.

Đi qua giai đoạn chờ đợi, tiến tới một mức cao hơn, ở một vài trường hợp, ta còn tạo ra hoặc điều khiển cho sự việc phát triển lên cao độ để ta bấm đúng lúc. Thường được áp dụng những khi chụp chân dung. Với khả năng riêng, ta có thể gây một không khí, thì việc cho một nụ cười nở đúng lúc không còn là chuyện khó khăn. Đôi khi giả vờ quay đi rồi xoay lại bấm ngay...

Kết luận

Khi ta chuẩn bị kỹ thuật hoàn hảo để giành được nhiều phần chủ động rồi, vẫn chưa đủ, điểm khó khăn đòi hỏi chúng ta vẫn là mỗi cá nhân phải ý thức được lúc nào là "lúc nên bấm". Và chỉ khi ấy, ưu điểm tuyệt đối của nhiếp ảnh là ***bấm đúng lúc*** mới được phát triển đúng chỗ, đúng lúc.

Dưới đây là vài ảnh "bấm đúng lúc" của các thành viên vnphoto khác, em xin mạn phép copy qua đây để mọi người cùng xem, cùng học hỏi:

Ảnh của bác AmateurPhoto:



Tâm này của bác Fagor "bấm đúng lúc" cô ấy nhìn vào máy:



Ảnh của bác hnhcuong chụp đúng lúc hay nhất và đẹp nhất của ca sĩ (nhìn ảnh tựa hồ như nghe văng vẳng tiếng hát, ảnh tả âm thanh)



hnhcuong

Nói về "bám đúng lúc" thì đây mới là sự phụ : Alfred Eisenstaedt



ALFRED EISENSTAEDT
VJ Day at Times Square, New York City, 1945

The LIFE Picture Collection

10) PHONG CẢNH



Ảnh: Hồng Trọng Mậu

Phong cảnh là cảnh trí rộng rãi có gió, có ánh nắng, một khoảng đất rộng ở ngoài trời có cây cao bóng cả, có núi, có sông, có biển đẹp mắt và gợi cảm.

Tây phương quan niệm phóng khoáng hơn: một góc phố, một mảnh vườn ở ngoài khung cửa sổ cũng được gọi là phong cảnh. Đối với người Đông phương, nói đến phong cảnh, lập tức ta hình dung ngay đến núi cao, sông dài và biển mênh mông. Quan niệm ấy bắt nguồn từ một nền văn hóa Khổng, Mạnh đã hằn sâu hàng thiên niên kỷ, bắt nguồn từ những bộ tứ bình thủy mặc của Trung Hoa ngày xưa, đã gây cho ta dễ lầm lẫn giữa *phong cảnh* với *danh lam thắng cảnh*

Vài dòng nhận xét

Nhà nhiếp ảnh chụp phong cảnh không nên vội vàng, hấp tấp, hãy gác máy ảnh sang một bên, thả hồn tự do vào cảnh trí.

- Trước mắt ta là cảnh núi non trùng điệp, cây xanh, núi cao, những tầng mây trắng lững lờ trôi về nơi vô tận... Con người chợt thấy bé nhỏ trước thiên nhiên hùng vĩ.

- Trước mắt ta là cảnh làng mạc ẩn hiện trong sương chiều. Vài dải khói lam từ những mái tranh vươn lên, vắt từ ngọn cau này sang bụi tre khác rồi nhẹ tỏa vào không trung tịch mịch. Ta cảm thấy vương buồn man mác.

Những cảm xúc của tâm hồn ta do ngoại cảnh gây nên liên quan đến một phần vô hình, mệnh danh là **phần hồn** của phong cảnh. Thiếu phần này, trên tấm ảnh chỉ còn trông thấy những lùm cây đen ngòm, những cục đá lờm chờm, dòng sông ườn ẹo vô duyên, không gây một cảm xúc gì cho người xem.

Trái lại, khi ta đã cảm xúc trước phong cảnh, và biết lợi dụng những đường nét, những mảng đậm nhạt để diễn tả cụ thể cảm xúc của ta, phong cảnh tự nhiên sẽ có "hồn", tác phẩm trở nên một vật tự nó nói và truyền cảm.

Những bước chuẩn bị

1- *Đề tài.* Mỗi cảnh trí ta nhìn thấy đẹp mắt đều có thể là đề tài cho một tác phẩm. Tuy nhiên, phải tránh những cảnh nhiều cây rậm rạp, đường lối quanh co hỗn độn.

2- *Nhìn ra đường nét lớn - Ví dụ thứ nhất:* Cảnh biển cả, chân trời cắt đôi khung cảnh, trên là trời, dưới là nước. Đường chân trời gọn, thẳng là một đường nét.

Phần biển có sóng và có những cánh buồm. Sóng biển có lúc từng đợt từ ngoài khơi xô vào bờ thành nhiều đường thẳng song song. Những cánh buồm, cũng như những áng mây trên trời, có lúc tản mác, cũng có lúc tụ lại thành một mảng, hoặc rải rác theo đường nét lớn.

Ví dụ thứ hai: Cảnh núi Đà Lạt đứng từ trên cao nhìn xuống, đủ cả núi, thung lũng, nhà cửa, thông reo, suối chảy...

Trời có mây nổi đuôi nhau.

Núi từng đợt nằm theo chiều dài, ngọn Lâm viên nhô cao lên.

Thung lũng nằm gọn, nhà nọ sát nhà kia trên sườn đồi vòng cánh cung.

Suối từ trên cao đổ xuống trắng xóa.

Trong cả hai ví dụ kể trên, ta có những đường nét lớn để lựa chọn lấy đường nét nào làm sườn cho tác phẩm của mình. Nếu đường nét đó tĩnh như đường cong của sườn đồi, đường gãy khúc của núi, ta chỉ việc tìm chỗ đứng cho hợp với cảm quan, và nếu đường nét đó động như mây, như cánh buồm ta phải đợi cho đường nét không bị ngắt quãng và hiện ra rõ rệt.

3- *Những chi tiết.* Những chi tiết với sắc độ riêng và khối lượng khác biệt đã thêm dặt cho đường nét thêm phong phú.

Bỏ cục đòi hỏi sự đồng nhất của đường nét, thẳng hết, cong hết. Trái lại, những chi tiết càng không giống nhau càng tạo đột ngột thích thú. Cũng là nhiều đường thẳng, nếu mỗi đường thẳng lại có chi tiết khác nhau, những đường thẳng này không còn khô khan, nhàm chán cho người thưởng thức.

4- *Ánh sáng trong phong cảnh:*

Thường có 2 loại ánh sáng dùng trong phong cảnh

- *Ánh sáng mạnh*, thường là nắng lớn ở cao 45 độ, có bóng đổ, hợp với phong cảnh kiến trúc, phong cảnh có sinh hoạt ở xa. Ánh sáng mạnh viền trắng cảnh vật, chìm vào bóng râm các thứ dơ bẩn, lộ bật những chi tiết thích thú, phong cách Tây phương hay dùng ánh sáng này.

- *Ánh sáng dịu*, không có bóng, của một buổi sáng mù sương, mặt trời bị mây che, phù hợp với loại ảnh phong cảnh mang phong cách Đông phương, chú trọng đến đường nét nhiều hơn là chi tiết để tạo ra kiểu ảnh như tranh thủy mặc. Đứng từ trên cao chụp xuống, loại ảnh này nhẹ nhàng, thơ mộng.

5- *Tương phản trong phong cảnh:*

Phong cảnh đa phần đều tĩnh lặng. Ta cần phải đặt một sinh vật nào đó để gây phân động cho ảnh.

Đặt một con thuyền câu vào mặt hồ sương phủ mênh mang, đặt một con ngựa đang vươn cổ hí vang vào cảnh trùng điệp của núi rừng... ta sẽ thấy tương phản giữa động và tĩnh, giữa hai kích thước lớn và nhỏ, giữa cả hai sắc độ tương phản.

6- *Đồng nhất trong phong cảnh:*

Đồng nhất về màu sắc và ý nghĩa của phong cảnh. Màu đen, màu sậm, xám hợp với cảnh buồn; màu sắc tương phản, tung bừng, rực rỡ đi đôi với niềm vui nhộn nhịp.

Đồng nhất giữa ý nghĩa của phong cảnh với cử chỉ của động vật. Trong cảnh mùa đông giá lạnh, rét mướt càng thâm đậm khi ta đặt vào đấy một bà già co ro trong manh áo toi rách nát, tay chống gậy, chân lần bước bầm sâu xuống con đường mòn trơn đổ mỡ.

7- *Tiền cảnh trong phong cảnh:*

Nếu tiền cảnh ít được dùng đến trong các thể loại ảnh khác như: sinh hoạt, tĩnh vật... trái lại, tiền cảnh rất đặc dụng trong thể loại ảnh phong cảnh.

Thêm tiền cảnh, ảnh phong cảnh có thêm những lợi điểm:

- Thêm chiều sâu: thêm một nhánh cây, mỏm đá, cảnh vật ở sau như lùi hẳn ra xa.

- Tận dụng định luật tương phản sắc độ. Những lùm lá xanh sẫm ở tiền cảnh làm cho màu sáng của chủ đề càng thêm nổi bật.

- Hình thể của tiền cảnh tạo thêm không khí cho phong cảnh. Tỉ như những nhánh liễu rũ càng tăng vẻ thơ mộng cho cảnh sông nước bao la.

Một chút về kỹ thuật

Sử dụng kính lọc trong phong cảnh: Chụp cảnh thường phải đứng xa, qua một khoảng không khí ít khi trong trẻo, chúng ta phải sử dụng đến kính lọc.

Phong cảnh có nhiều màu xanh: lá cây xanh, trời xanh, núi xanh, nước biển xanh. Màu xanh đó còn pha lẫn vàng, nhất là dưới ánh nắng. Vì vậy kính lọc thích hợp là kính lọc màu xanh, màu vàng hay màu xanh vàng (cho ảnh đen trắng).

Nếu muốn biến cảnh dưới nắng lớn thành cảnh ban đêm sáng trắng thì dùng kính lọc màu cam hoặc đỏ.

Với ánh đen trắng, kính lọc màu đỏ, cam, vàng, xanh đều làm nổi bật mây trắng.

Đứng cao chụp phong cảnh xa, rộng nên dùng kính lọc tia cực tím (filter UV).

Kính lọc màu đen cản lóa, kính ND (kính xám trung tính) tối ưu hóa màu sắc, làm giảm bớt sự chói lóa do ánh sáng quá mạnh (bãi biển, đồi cát...)

Kính có nhiều guồng tròn mang tên D.V.U.O. làm cho đường nét kém sắc bén, ần ần, hiện hiện, những vùng sáng lóa ra, tạo ra "mờ mỹ thuật".

MÂY



Ảnh: Lê Hồng Linh

Những người mới bắt đầu (newbie) hiện nay, không biết có ai quan tâm tới việc chụp hình bằng máy phim và chụp với phim đen trắng ? Bởi ngày nay, khoa học nhiếp ảnh đã tiến bộ vượt bậc, với máy ảnh kỹ thuật số thì bất cứ ai cũng có thể chụp được những tấm ảnh với màu sắc tuyệt hảo. Có chăng là chỉ một số ít người còn đam mê với nhiếp ảnh nghệ thuật của thể loại ảnh đen trắng. Có người còn khẳng định chắc nịch rằng "chỉ có ảnh đen trắng mới là ảnh nghệ thuật thực sự". Thật thế, xem ảnh đen trắng của các bậc tiền bối như cụ Võ An Ninh, Nguyễn Cao Đàm, Trần Cao Lĩnh... ta có thể cảm nhận được màu sắc của ảnh mặc dù là ảnh đen trắng. Ảnh đen trắng mà "nói" được nhiều điều, mà thể hiện được hết tính thẩm mỹ trong tác phẩm thì chúng ta nghĩ sao nếu cũng gọi là đam mê mà chỉ quan tâm đến ảnh số !

Có người cho rằng ảnh số cũng có thể chuyển thành đen trắng được vậy, việc gì phải lách cách chụp xong rồi trắng, rọi, kỹ thuật phòng tối rắc rối. Ảnh số thì sử lý bằng Photoshop, muốn "lên" kiểu gì mà chả được?

Điều này, có lẽ còn nhiều tranh cãi. Nhưng thôi, để cùng giao lưu, học hỏi với những ai còn quan tâm đến nghệ thuật nhiếp ảnh (chụp phim đen trắng) hoặc những bác nào muốn khởi đầu với bộ môn này, em xin viết tiếp loạt bài về cơ bản khởi đầu nhiếp ảnh nghệ thuật, tiếp theo bài phong cảnh với đề tài **MÂY**.

Người chụp ảnh với phim đen trắng, ban đầu thường hay có những thắc mắc kỹ thuật khi chụp ảnh phong cảnh có mây.

Lên mây

"Lên mây" là từ người ta hay dùng khi chụp ảnh đen trắng mà thấy được mây. Hồi mới chụp ảnh, mắt ta trông thấy mây rõ ràng trong khung cảnh, vậy mà khi ra hình chỉ thấy một nền trời trắng bóc, mây đã đi đâu cả. Sự kiện này do ở lúc chụp hình và lúc rọi hình.

1- Ở lúc chụp hình:

Trước một khung cảnh bao la, nhú mắt lại ta thấy có hai phần tương phản rõ rệt: phần ở dưới, phần đất, cỏ cây làng núi, màu sắc sẫm đậm; phần trên, bầu trời sáng có mây. Vào những ngày nắng ráo, sự tương phản càng tăng. Và phim, thuốc, máy ảnh chưa tinh tế bằng mắt người đã ghi lại cảnh vật hoặc dịu hơn, hoặc đen trắng hơn thực thể.

Để bổ cứu, ta có các kính lọc màu với các đặc tính như sau:

a)- *Làm sáng ra những cái gì cùng màu với nó.* Ví dụ: Theo nguyên tắc thì những gì có màu đỏ khi chụp vào ảnh sẽ có màu đen, nên khi ta chụp hoa hồng nhưng, ra ảnh, hồng nhưng sẽ thành hồng đen. Nay ta lắp kính lọc màu đỏ vào ống kính để chụp thì sẽ thành hoa hồng bạch.

b)- *Đồng thời làm sẫm đặc những màu bổ túc.* Trong ví dụ trên, những lá cây hoa hồng màu xanh lục sẽ thành gần như màu đen, vì màu xanh lục là màu bổ túc của màu đỏ.

Trở về với **mây** của ta, khi ta xác định màu sắc của khung cảnh xong, ta ấn định làm nhẹ (sáng) màu gì đi, sẫm màu gì lên, ta sẽ sử dụng kính lọc màu đúng với sự đòi hỏi để cho "lên mây".

Ví dụ 1: Trời xanh ngắt, mây trắng bong, cảnh có nắng. Tự khung cảnh đã đủ tương phản, ta chỉ cần lắp kính lọc màu vàng lợt, những đám mây trắng cũng sẽ nổi được lên.

Ví dụ 2: Trời vẫn đục, mây trắng mờ, cảnh có nắng hanh. Ta phải lắp kính lọc màu sẫm, hoặc vàng đậm, hoặc cam, đỏ thì mây mới lên được.

Trong cả hai trường hợp này, ta đã dùng đến đặc tính làm sẫm lại những màu bổ túc giữa màu xanh của nền trời với màu vàng, cam, đỏ của kính lọc, chứ thực ra màu trắng của mây không chịu qua một chút gì ảnh hưởng.

2- Ở lúc làm hình (rọi hình):

Những công việc bùong tối, in rọi cũng giúp cho "lên mây" hoặc làm cho mất mây đi.

Khi chụp cảnh có mây, ngay cả khi không lắp kính lọc màu, thì mây cũng có vết tích, vậy sao khi rọi ra ảnh lại không thấy mây?

Bất cứ chuyên viên phòng tối nào cũng có thể in, rọi lên đủ mây cho ta được, nhưng đồng thời đủ mây thì cảnh đen lại. Do đó, muốn lấy chủ đề cho thật đúng sáng và rõ nét chi tiết, các chuyên viên đã tự động hy sinh một phần mây của ta đi.

Cũng có thể in rọi cho vừa lên mây, vừa rõ cảnh vật bằng cách "phơi sáng" nhiều ở phần mây và ít ở phần cảnh vật. Nhưng công việc này đòi hỏi nhiều thì giờ và bàn tay khéo léo chuyên nghiệp. (với ảnh số và photoshop thì chuyện này dễ dàng phải không quý vị?)



Ảnh "lên mây" của cụ Võ An Ninh chụp năm 1959 tại Hưng Yên

Mây hợp với loại cảnh nào ?

Trước cảnh quê êm đềm, tĩnh mịch, thiếu mây cảnh trí có bát ngát mà chưa cao rộng. Nói một cách nhiếp ảnh, không có mây, tác phẩm của ta không có trắng. Mà không có trắng thì đen cũng không nổi, màu sắc kém hẳn đi.

Mây thích hợp cho ảnh phong cảnh. Phong cảnh thêm sâu nếu có mây, ảnh không bị quá phẳng, giúp cho màu sắc ảnh thêm tươi và trên hết là tăng phần linh động.

Mây với màu sắc và hình thù riêng biệt giúp tăng "phần hồn" cho tác phẩm, cho nên ta đã được thưởng thức những danh phẩm tả vui thì có mây trắng tung bay nhẹ nhàng, tả buồn thì có mây chì đọng lại nặng chình chịch.

Và những đám mây cuồng loạn rối rít, cuộn cuộn từ chân trời kéo lên đe dọa, đã giúp tả những cảnh hãi hùng, con người đang chạy trốn một cơn bão tố khủng khiếp hoặc đang nén những nghẹn ngào dâng lên ứ ở cổ.

Với tính chất giúp ích cho sự diễn tả, mây có thể hiện diện cả trong những loại tả tình, tả chân hoặc ảnh phóng sự, nhất là ở ảnh thể thao, ảnh hiện thực, sinh hoạt đời thường, ảnh chân dung, nhưng...

...Không thể lấy mây làm chính

Nói một cách khác, mây đóng một vai trò phụ đắc lực, và đừng bao giờ nghĩ đến việc nâng vai trò phụ này lên thành yếu tố chính cho bức ảnh. Ta cứ thử chụp một đám mây đẹp tuyệt đẹp, phóng lớn lên, treo ở nhà xem có ai khen không, hay trái lại ta sẽ thấy mọi người ngơ ngác vì không biết tác giả định nói cái gì, dù rằng rõ ràng là hình ảnh của nó thật bắt mắt. Vì vậy cho nên có những buổi đẹp trời, ta trông lên trời thấy mây đẹp, vội xách máy ra khỏi nhà để kiểm tác phẩm. Nếu ta chỉ mãi mê với mây rồi gương ép lồng vào đấy một chủ đề ngớ ngẩn, ta quan tâm đến phụ hơn chính, chắc chắn ảnh của ta không có giá trị gì, không thể lừa dối được người xem tinh ý.

Ngày nay, nhiếp ảnh đã tiến bộ vượt bậc, mây gần như hết đất đứng trong lĩnh vực nhiếp ảnh nghệ thuật. Nói như vậy cũng hơi quá đáng, thực ra thì mây không còn được xem trọng như trước.

Nếp sống hiện đại ồ ạt, vật lộn hơn xưa. Có người ở thành thị quanh năm chạm trán vào bốn bức tường chật hẹp, cả đời hiếm có dịp ra ngoài đồng nội để nhìn thấy mây. Cũng có người muốn ngắm mây mà không sao được vì phải ở những nơi hẻm hóc vừa lối người đi, cố gắng trông lên chỉ thấy một mảnh trời rộng lớn bằng bàn tay. Trên hết, cuộc sống không cho phép con người hôm nay có thì giờ để mà thích thú "mây bay, gió cuốn".

Cảm quan con người có lẽ đã dần dần thay đổi cho nên, mây họa hoằn còn thấy ở trong tác phẩm nhiếp ảnh chỉ khi nào mây có hình thù rất lạ và giúp cho sự diễn tả tình ý của chủ đề.

NƯỚC



Ảnh: Trần Cao Lĩnh

Đã nói đến mây thì không thể không nói đến nước, "mây nước" vẫn thường được gọi chung như một danh từ ghép.

Nếu ham thích đồng quê, chúng ta hẳn sẽ thấy tuyệt vời hình ảnh một cô thôn nữ quấy nước dưới khe vào một đêm trăng sáng. Mặt nước lặng yên như tấm gương lớn, in bóng trăng tròn. Và bóng trăng tan ra muôn mảnh nhảy múa lung linh khi bàn chân trắng nõn chạm vào mặt nước. Ven đường vào xóm quanh co, giữa tiếng đêm rì rầm có xen lẫn tiếng cọt két của những thân tre cọ vào nhau, cô thôn nữ nhịp nhàng đong đưa đôi thùng làm cho nước sóng ra mặt đường, ta có cảm tưởng cô đang đi rắc vàng lên những chùm lá rụng.

Nước đã gây vẻ huyền ảo cho một vùng quê về đêm, ban ngày cũng không kém phần thơ mộng. Rặng dừa, khóm chuối sẽ tầm thường khi đứng trơ trọi một mình, nhưng khi mọc cạnh bờ ao, cây dừa như soi mình xuống gương nước để chải tóc; lùm chuối như vươn vai sắp nhảy xuống nước để tắm gội.

Một chiếc cầu khi bắc ngang con rạch, mấy chiếc lá vàng nhẹ rơi xuống cạnh cụm bèo, đàn vịt trắng đang tung tăng bơi lội. Phong cảnh bát ngát có núi cao ngất, có cây cổ thụ, có chiếc ghe câu cá bám sào bên hàng liễu rũ, tất cả đều soi mình trên gương nước... đều là những chủ đề thích đáng cho những tác phẩm nhiếp ảnh.

Dù tụ lại một nơi như ao, hồ, hoặc chỉ chiếm một bề mặt khiêm tốn như "vũng chân trâu" sau trận mưa, mặt nước phẳng lặng luôn là tấm gương phản chiếu cảnh vật, tạo cho không khí thêm mát mẻ, dịu dàng, thanh thú, thơ mộng...

Trái lại, những khối nước chuyển động sẽ tạo ra vẻ dũng mãnh, hung dữ, mãnh liệt...

Có dịp đứng trước thác nước đổ, qua phà một con sông lớn vào mùa mưa, nhìn nước, chúng ta cảm thấy ớn lạnh. Nước mênh mông như biển cả, lan xa ở bên kia bờ như bám vào đường chân trời. Nước cứ lừ đừ về xuôi, ngòi trên phà, ta thấy lao đao khi nhìn những con đò đang ngược dòng, năm bảy người gập lưng mà chèo, nhưng chiếc ghe chỉ nhích từng chút một, ta mới thấy dòng nước chảy xiết.

Thỉnh thoảng ta còn gặp những con nước xoáy, đường kính có đến mấy chục mét, ở ngoài xa thì nhẹ, càng vào giữa càng mạnh, nước cuốn vùi vãi đến tâm thì lồm sồm sâu xuống thành một lỗ hồng.

Lại có dịp vác máy ra biển, ta còn thấy sức nước hung hãn hơn thế, sóng bạc đầu cuộn cuộn từ xa nổi tiếp kéo vào đất liền, tới gần bờ đổ xuống ầm ầm, gặp tảng đá chắn lại, sóng vọt lên cao ngất tung tóe trắng xóa.

Từ xưa tới nay đã có biết bao tác phẩm nhiếp ảnh mang tên "cuối sóng", "ra khơi" ghi lại cảnh chống chọi với biển cả, những tay chèo rắn chắc đã hiệp lực đưa con thuyền mỏng manh thoát hiểm. Có thể nói mà không sợ sai lầm: Nhiếp ảnh với khả năng ghi mau và ghi đủ đã thích hợp với khung cảnh vừa động vừa nhiều chi tiết này. Chỉ trong một "nháy mắt" bao nhiêu sóng to gió cả đưa con thuyền nhô lên cao, bao nhiêu sức lực của con người toát ra để chèo chống đã được bắt đúng trên phim, trên giấy mà không bị nghi ngờ thêm bớt, bịa đặt.

Nước tạo huyền ảo

Theo quy luật tiến hóa, không cái gì đứng yên một chỗ, hình ảnh lặn lặn khúng nhận những nét úy mị, thơ mộng để thiên sang loại tả thực, tả chân. Nước lặng lẽ nhường bước cho nước động. Nước còn "đẩy" nghệ thuật nhiếp ảnh đi xa hơn.



Ảnh: Việt Cường

Đây là những bóng nước từ ngàn xưa vẫn thế, nay được dựng lại thành những khung cảnh lạ mắt và truyền cảm. Những loại tác phẩm "bóng người" mới có thể đi vào siêu thực, trừu tượng... mà ta tưởng nhiếp ảnh máy móc, thực tế không bao giờ có thể tới được.

Nước tạo sâu đậm

Trong loại ảnh sinh hoạt, nước rất cần thiết để gây thêm không khí. Như ở hai cảnh cày ruộng khô và cày ruộng nước, một bên nhàn hạ theo trâu, một bên lội bì bõm, bùn nước bắn lên làm ướt cả mặt mũi đầu tóc, ai cũng thấy cảnh sau diễn tả được sự làm việc nặng nhọc lam lũ hơn cảnh trước, mặc dù trên thực tế, với nhà nông thì cày nước lại nhẹ nhàng hơn cày khô.

Những nhà nhiếp ảnh ưa chụp cảnh đô thành thường chọn những ngày mưa, nghĩa là những ngày có nước đổ từ trên trời xuống như thác lũ, những chiếc xe chạy vèo vèo. Cái dù dương lên. Người nào người nấy chột to lớn trong những chiếc áo mưa lùm xùm.

Phố xá trong đêm mưa cũng bừng sáng hẳn lên khác thường. Bóng những ngọn đèn kéo dài lê thê xuống mặt đường bóng loáng. Có người lấm lũi một mình trong đêm mưa, trông thấy lẻ loi, giá lạnh.

Có thể còn tạo được nhiều tác phẩm khác mà nước là chủ đề xứng đáng hoặc là bối cảnh phụ đắc lực:

- Nước ở thể hơi là sương mù kỳ ảo.
- Nước ở người toát ra mồ hôi diễn tả sức lực được dùng đến tột độ.

Nước mắt biểu lộ đau thương hay vui sướng.

- Nước mưa rớt vào mặt kính cửa sổ...

- Nước đọng từng giọt trên hoa, lá, trên mạng nhện trong nắng mai...

- Nước đọng thành băng, tuyết...

Phân thể hiện

Muốn cho màu nước sáng hơn, ta dùng kính lọc màu xanh. Dùng kính lọc màu vàng cam, màu nước sẽ sẫm lại. Nên dùng hood để che mưa, ngăn nước đọng bắn vào ống kính.

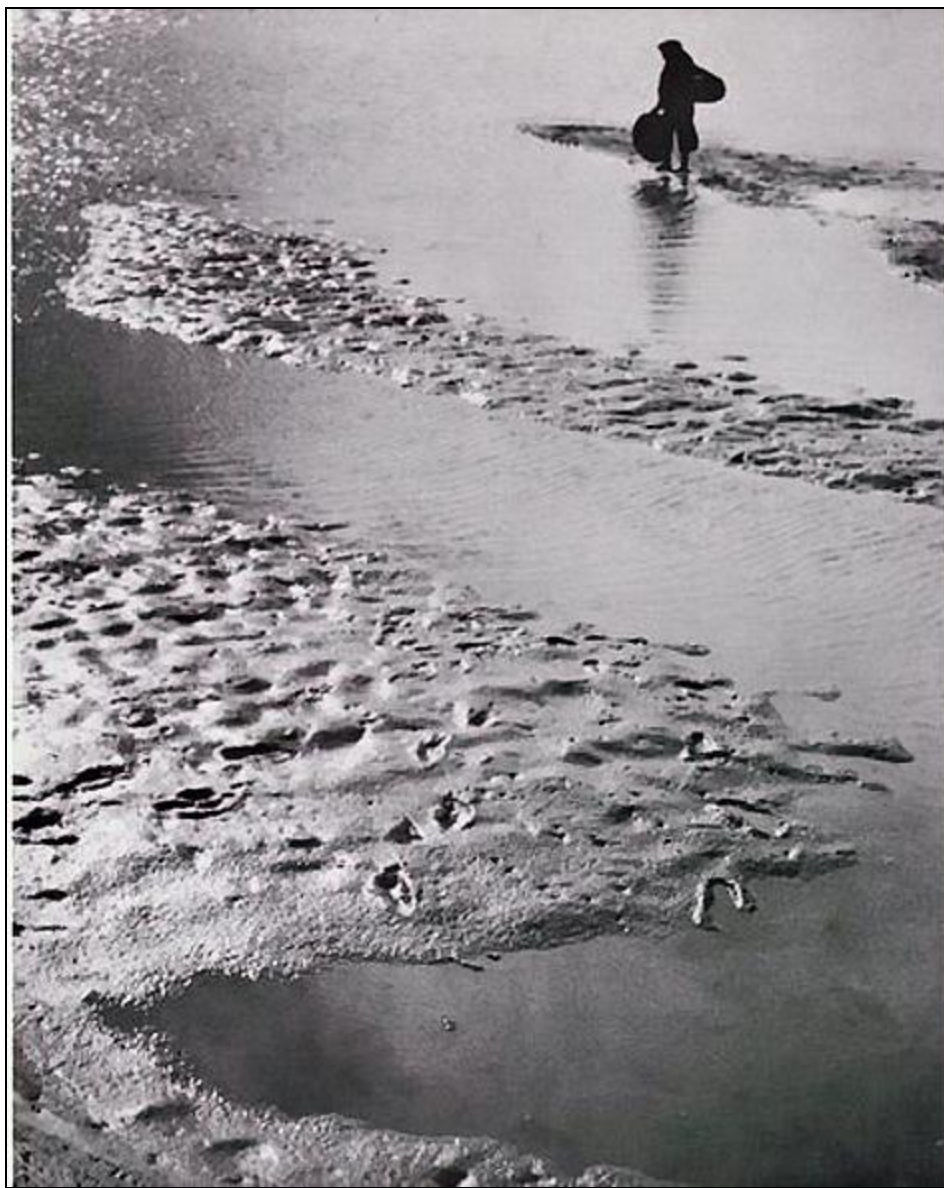
Chụp nước đọng đòi hỏi bấm đúng lúc, tuy nước đọng không theo một nhịp điệu nhất định, nhưng cũng có thể tính trước được. Ví dụ nói về sóng biển, cứ sau hai ba đợt sóng nhỏ lại đến đợt sóng lớn, chịu khó theo dõi và đếm một hai lần, đến đợt thứ ba có thể bấm máy mà không sợ trượt.

Chụp nước lặng cần ngắm bằng mắt hơn là nhìn qua lỗ ngắm (view). Con mắt nhìn bao quát, thấy nhiều chi tiết tinh tế, nhất là những chi tiết ở xa mà ở lỗ ngắm không thấy vì cảnh vật bị thu nhỏ lại.

Chụp bóng nước lại cần phải ngắm bằng mắt hơn nữa. Mặt nước rung rinh, cảnh vật méo mó luôn thay đổi hình dạng. Chọn lấy hình ảnh nào thích hợp và nhìn xem mặt nước động vì đâu. Gió ? Người rửa chân ở cầu ao bên kia ? Nếu là gió thì đợi ngọn gió tương tự, nếu là người tạo ra sự chuyển động thì yêu cầu tiếp tục cử chỉ cũ ở mức độ cũ, tất nhiên hình ảnh đẹp thoáng qua lại có lúc trở lại khi máy đã sẵn sàng. Ngoài ra còn phải tập nhìn ngược những bóng nước để lúc ra ảnh xoay lại thành thuận, vấn đề là quen kinh nghiệm. Trên hết, tìm những ảnh chụp có nước, xoay ngược đầu mà nhìn, có khi tác phẩm đã bị bỏ quên trong hộp tủ...

Chụp mưa đòi hỏi kỹ thuật già dặn. Cố gắng chọn buổi vừa mưa, vừa nắng, tìm bối cảnh sẫm, hạt mưa trắng mới không bị lẫn. Nếu không được hậu cảnh sẫm, thì tìm chỗ cao chụp xuống lấy nền đường cũng được. Tốc độ máy chậm khoảng 1/90s - 1/40s (máy cũ : 1/60s), những hạt mưa lớn mới kéo thành vệt dài. Tốc độ nhanh, hạt mưa chỉ là những chấm trắng. Còn chậm quá thì sinh hoạt bị mờ nhòe hoặc hạt mưa dài quá sẽ thành giả tạo. Chụp mưa đêm nên dùng ISO cao mà không sợ noise vì phần đen nhiều, máy để lên chân, che bằng dù, tốc độ 1 - 2s, mẫu đứng yên tại chỗ và dáng điệu (pose) nên ở trong cùng thời gian.

11) Chụp với đề tài biển



Ảnh: Nguyễn Cao Đàm

Đa phần những tác phẩm giá trị của nhiều tác giả tiền bối là những ảnh đẹp với đề tài là biển, hoặc cũng bắt nguồn từ biển.

Những bãi biển ở các nước sao thì chưa được biết rõ lắm vì số ảnh nghệ thuật về biển cả của các nước ấy không thấy được đề cao và phổ biến nhiều. Còn biển Việt Nam thì, thiên hình vạn trạng, với mọi hình thức phổ biến, mà hình ảnh nào cũng đều có một màu sắc địa phương đặc biệt rất bắt mắt và rung động trước những người xem ngoại quốc.

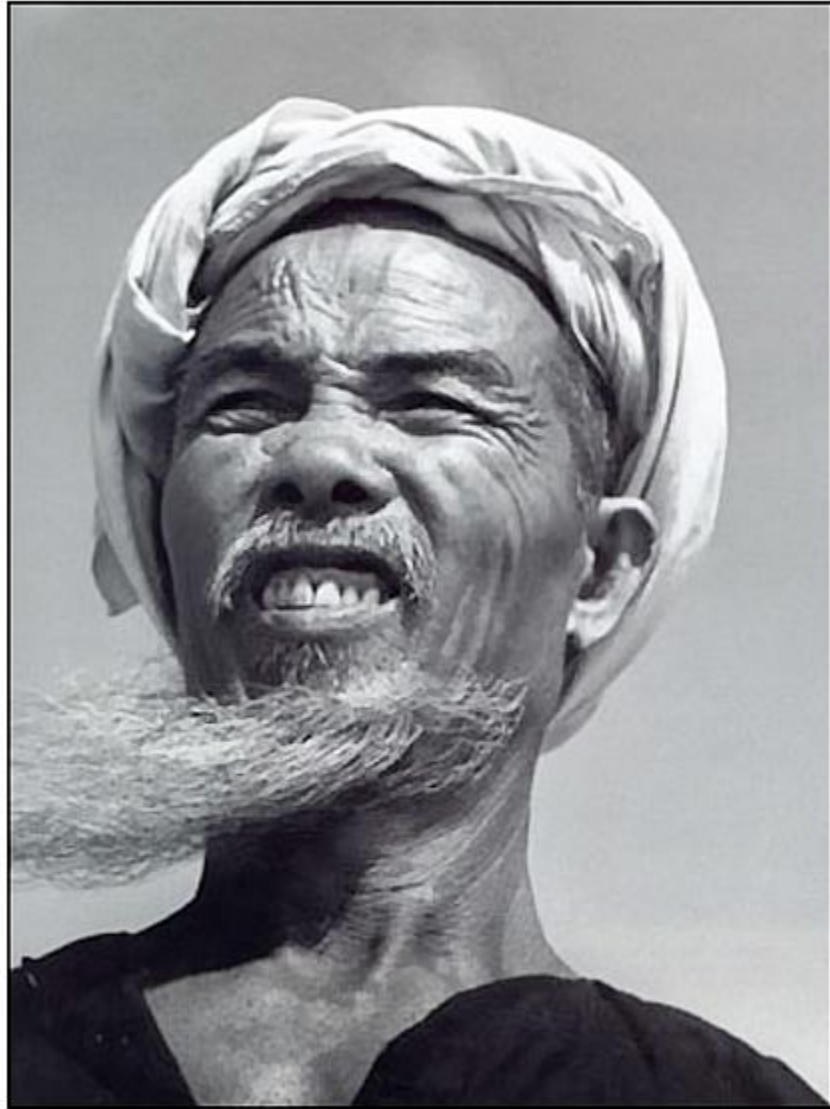
Có phải vì đứng trước cảnh trời cao, biển rộng, nghệ sĩ nhiếp ảnh thấy yêu quý đất nước hơn vì vậy mà dễ xúc động hơn chăng? Thành thực mà nói, mỗi khi ra biển tìm kiếm tác phẩm, vẫn không phải là để ghi chép cảnh

mây nước, thuyền bè như ta thường thấy nhan nhản trong trăm ngàn tấm bưu ảnh bày bán ở lề đường, mà chính là một dịp để người nghệ sĩ rung động và tìm kiếm sức sống mãnh liệt với tinh thần phấn đấu thường trực trong những con người miền duyên hải. Phần lớn thành tích mà các tác giả tiền bối đạt được chính là do những tác phẩm đã ghi chép, đã tả được cái nội tâm phong phú ấy.



Ảnh: Trần Cao Lĩnh

Những mẫu người vùng biển thật thú vị, riêng màu da đồng hun của họ đã rất ăn ảnh, rất hợp với màu sắc sinh hoạt địa phương. Những bắp thịt rắn chắc, nảy nở tự nhiên do nhu cầu nghề nghiệp, khi ra ảnh, "không có vẻ cổ quá" như nước da cô phơi nắng, bắp thịt cố luyện tập của các VĐV trong phòng tập.



Ảnh: Trần Cao Lĩnh

Đôi mắt, nhất là đôi mắt của những thanh niên đã thành thạo nghề nghiệp biển khơi rồi, thường lúc nào cũng hơi ngàu đỏ, những con mắt ấy tuy có vẻ hơi dữ dội một chút, nhưng rất hợp trong khung cảnh hoạt động quyết liệt. Cả những cặp mắt cụ già - với mấy sợi lông mày dài thòng xuống - mỗi khi nheo lại nhìn ra khơi xa, hoặc ngó lên trời rộng cũng còn ngời lên chất phấn đấu. Những lão ông của biển cả lúc nào cũng sẵn sàng cho ta những tấm chân dung tuyệt mỹ với bộ râu thưa cứng, nếp nhăn "thô bạo".

Mỗi lần ra biển tìm tác phẩm, chúng tôi (Trần Cao Lĩnh, Nguyễn Cao Đàm, Lê Văn An...) thường kiếm nhà một bạn chài nào đó xin tá túc năm bảy ngày và coi như nhà mình, vì vậy đã tạo một không khí dễ dãi cho việc "săn ảnh". Chúng tôi vừa nói "mỗi lần" vì trong một mùa chụp, ta có thể lui tới một bãi biển rất nhiều lần mà vẫn không sợ hiếm đề tài, cảnh vật, sinh hoạt chung quanh luôn luôn đổi mới trong mỗi chiều ánh sáng.

Có những đêm đã khuya rồi, sắp thiu thiu ngủ trong tiếng "ru" của sóng dâng dào dạt, chúng tôi lại nhóm dây lấp máy vào chân thu hình một cánh se sợi, đan lưới dưới ánh đèn khuya.

Có những buổi trưa, mắt đã nặng trĩu xuống mà cũng mang máy ra ngắm nghía một tia nắng lọt chiếu tạt vào một góc tối, trong đó ẩn hiện một khuôn mặt, một bàn tay nhăn nheo vá lưới.

Cả những buổi xấu trời, mưa nhỏ hạt, hình dáng, khuôn mặt mấy bác dân chài già đăm chiêu, nhảm nháp máy ly "ba-xi-đê" cũng gọi cảm cho khung hình hết sức.

Và làm sao mà không bấm máy cho được trước cảnh từng tốp trẻ con trần trụi, bóng loáng ùa nhau ra bãi mỗi khi thuyền về, y hệt như hình dáng những con dã tràng tỏa ra tìm mồi, linh động và tung búng như ngày đại hội. Chúng đùa nhau trong nước, vật nhau giữa sinh lầy, thả thuyền trong vũng nước, hay đơn cô cay cục mò ngao, bắt ốc..., tất cả đều rất "bắt mắt".

Và khi ta đã "hoi mồi" về những mẫu người thì ta lại đi tìm những vật vô tri ven bờ nước mặn, ta thấy ngay một thú mới lạ. Những thân thuyền, xương thuyền nằm nghiêng giương đôi mắt trùng trùng ngó ra biển rộng. Những cuộn thùng dựa bên những tấm gỗ ván mục nằm trong nắng chéch nổi lên những "chất ảnh" đặc biệt. Rồi hàng trăm ngàn những sợi cước trong veo gắn những móc câu đen bóng bén nhọn. Những hàng lưới phơi trâm lạng hoặc phật phờ trong gió lộng, tất cả tiềm tàng bao nhiêu ý nghĩa về cuộc viễn du vạn lý trong biển cả mênh mông.

Đứng trước những cảnh vật ấy, nếu không quá vô tình như một khách du lịch tầm thường thì nhất định ta khỏi sao nghĩ ngợi. Rồi từ một nếp suy tư ta tìm ra một lời nói - tả tình - bằng phương tiện ghi chép riêng của ta: HÌNH ẢNH. Và khi mà cái sự, cái vật tầm thường ấy nói được nên lời, diễn tả được ý tình thì nó không tầm thường nữa, nó đã đi vào nghệ thuật và thành tác phẩm vậy.

Nói về biển, tại sao không nhắc đến những bãi tắm với nhiều vẻ "nên thơ" của nó? Ở đây, tưởng cũng phải nên phân tích cho rõ ràng 2 thứ: **biển tắm** và **biển chụp**. Nói như thế không có nghĩa là nói bãi tắm không chụp ảnh được, nhưng sự thật, nếu có chụp chẳng nữa cũng chỉ trong phạm vi ảnh kỷ niệm mà thôi. Chúng tôi muốn nói ảnh kỷ niệm với những kiểu nằm, ngồi, đứng, xếp hàng trong những bộ áo tắm (có khi chưa ướt nước), hoặc rất chính tề đứng vịn tay vào thân thuyền mộc. Cũng nên kể ra những tấm ảnh biển mà không thành biển vì người cầm máy *quay lưng ra biển* thu hình một người mẫu mà sau lưng người mẫu này có đủ một bối cảnh thành phố, cây cối, nhà cửa, hàng quán, không khác gì tấm hình một khách du lịch cố tình đứng chụp bên cạnh một cột cây số (km) với đủ chữ nghĩa ghi trên đó để nói lên nơi mình đã đến.

Đại cương vài nét đặc biệt những bãi biển quen thuộc

-**Đà Nẵng**: Bãi Tân Thanh và nhiều bãi khác có đủ đề tài của mấy bãi miền Nam tương tự như Phước Hải, Long Hải. Bãi có núi bao quanh.

-**Phan Thiết**: Có thêm cảnh của những bên đò ngang, thuyền chèo chờ qua lại những bãi nổi (giống những cù lao và nước không sâu lắm). Bãi này là bãi phơi lưới của dân chài. Trên bãi lúc phơi cắm đầy cọc và nạng cây, sinh hoạt nhộn nhịp. Thường gặp ở Phan Thiết cảnh đốt, hun thuyền. Chụp màu dễ đẹp lắm. Gặp những đêm

mưa, sáng hôm sau nắng, khi hùng đông, buồm căng ra phơi hàng trăm tấm, trắng xóa chói chang, người leo, người kéo như cánh chợ. Loại buồm cánh dơi là đặc điểm của vùng này. Ở bãi Phan Thiết, thuyền về đến sát bờ, buồm còn căng rộng, bởi vậy đứng ngay trên đất liền có thể thu hình lớn một cảnh hạ buồm ngay trước mắt. (Bài viết này tác giả viết vào những năm thuộc thập niên 1960, chắc ngày nay ở vùng biển này người ta không còn xài thuyền buồm nữa. Thật tiếc cho nghệ thuật nhiếp ảnh!!).

-**Mũi Né**: Bãi cao, sườn dốc gần thẳng thước thợ với mặt biển: để chụp toàn cảnh một mặt biển rộng, từ trên cao xuống. Trong vũng có những loại lưới kéo (như kéo vó) rất lớn, người kéo ngồi trong lều dựng nổi trên mặt nước. Ta có thể tìm thấy rừng dừa ở đây trong một ít cảnh như Hawaii.

-**Đại Lãnh**: Nước rất trong, hạt cát lớn. Bãi biển vòng cong và cao.

-**Hà Tiên**: Núi mọc ngoài biển như hòn non bộ. Rất nhiều các bãi rải rác nhưng không có gì đặc sắc. Ở ngay cửa biển có những dàn phơi lưới lạ lùng, tỷ lệ một người đứng cạnh thật là nhỏ bé.

-**Nha Trang**: Bãi tắm và Hòn Chồng chỉ là nơi chụp ảnh kỷ niệm. Muốn tìm tác phẩm phải vào một làng trong vùng có núi bao quanh. Cảnh có vẻ tranh thủy mặc, hữu tình.

-**Vũng Tàu**: Bãi trước và Bãi sau chỉ là một loại bãi tắm.

-**Nước Ngọt**: Có sóng đẹp đập vào ghềnh đá dữ dội.

-**Long Hải**: Có nhiều sinh hoạt ngư nghiệp ngoài bãi.

-**Phước Hải**: Một địa điểm gần kề Long Hải, nơi một làng chài sinh hoạt sầm uất. Rất nhiều hình ảnh sống động, nơi đã cung cấp nhiều tác phẩm nhất trong tất cả những bãi biển Việt Nam vừa kể trên. Những nếp nhăn trên cát thay đổi mỗi ngày, linh động đặc biệt. Cảnh vật, sinh hoạt mẫu người của Phước Hải chính là một kho dự trữ đề tài quý báu của nhiếp ảnh.

Một chút kỹ thuật

Trước khi giờ máy lên, ta hãy thử định nghĩa biển là gì đã, cố nhiên là định nghĩa theo lối nhiếp ảnh:

-Biển là một kho đề tài quý giá vô cùng để cung cấp cho những nhiếp ảnh gia.

-Biển là một trong những kẻ thù đáng sợ nhất của máy ảnh, vì nước muối, hơi nước mặn, gió cát, thường trực tấn công vào "mọi mặt" của máy ảnh.

Cho nên khi chụp biển, việc đầu tiên nên làm là phải nghĩ đến việc *bảo vệ máy*. Nói như vậy không có nghĩa là khuyên ta nên bỏ máy ở nhà cho yên thân, mà chỉ nhắc ta đừng quá "hành hạ" máy một cách vô ích như: không cần chụp cũng cứ đeo cái máy trần toồng teng trên cổ; đeo cả máy mà bước xuống nước giỡn sóng, coi máy như một cái phao cứu nạn. Những cử chỉ ấy sơ dĩ có được là do hành động "lấy le" với bà con chung quanh.

Như vậy, giữ máy có nghĩa là:

-Ở ngoài biển, ta chỉ giữ máy ra khi cần chụp, sau khi đã ngắm kỹ địa thế. Chụp xong, nếu không cần dùng nữa, thì nên bỏ ngay vào bao, nếu là bao kín thì càng tốt.

-Khi muốn xếp máy lại để đi tắm, nên tìm chỗ khuất gió hay có thể treo được lên, để tránh cái việc bới cát ra tìm máy vì gió có thể thổi cát đến vùi máy đi.

-Nên luôn luôn gắn kính lọc (UV, Skylight, MC, Polar...) vào ống kính để bảo vệ ống kính khỏi bị bụi cát, nước mặn bắn vào.

-Một buổi, chụp về nên dùng chổi riêng quét máy (nhất là những khe hở) cho hết hạt cát. Lau ống kính và những chỗ nghi là nước biển dính vào.

-Thận trọng khi tháo lắp ống kính, phim (nếu là máy chụp phim), nên tìm một chỗ râm mát và kín gió, động tác càng nhanh chóng càng tốt.

Có thể tìm thấy những đề tài gì ở biển ?

Rất nhiều, từ tĩnh vật đến phóng sự, từ loại thơ mộng đến cảnh tả thực, tùy cảm hứng và xu hướng của mỗi người. Nhưng đại để ta có 2 nét chính ngoài biển là:

a) *Sinh hoạt trong xóm chài*: như phơi lưới, vá lưới, và những cảnh phơi cá, đèo mái chèo, bện thùng, chân dung các thiếu nữ miền biển, những ông già quắc thước. Tĩnh vật thì có những dụng cụ ngư nghiệp.

b) *Hoạt động ngoài bãi biển*: Thuyền về, vượt sóng ra khơi, khiêng thuyền, kéo lưới, chợ bán hải sản, trẻ con mò tôm ốc, phơi buồm, sửa thuyền v.v... Tĩnh vật thì có những nếp vân cát, vỏ sò hén, bọt biển...

Ngoài ra ta có thể tạo được những tác phẩm ở biển với thể loại phong cảnh có những bối cảnh bát ngát là rừng dừa, phi lao, những núi xa, những lớp thuyền đang neo đậu... Nói tóm lại, một ống kính nhạy cảm đứng trước biển, cảnh gì cũng thành đề tài thú vị cả. Còn non tay hay lão luyện thì lại là chuyện khác, thuộc phạm vi bố cục, chọn góc cạnh, tình tốc độ khẩu độ để tạo những hiệu ứng đặc biệt (như tốc độ chậm để tạo chao mờ mỹ thuật...)...

Giờ giấc chụp ảnh ngoài biển

Ngày giờ hoạt động của máy ảnh ở biển thật là dài rộng. Từ 5g sáng, là giờ chúng ta còn ngon giấc ở thành thị, thì ở ngoài bãi đã hoạt động nhộn nhịp. Anh em nhiếp ảnh thường nói mặt trời biển dậy sớm lắm. Vì không có gì ngăn cản, lại sẵn một tấm gương lớn là mặt biển, nên dù rất sớm đã đủ ánh sáng để chụp rồi. Cho đến 8, 9g thì nắng chéch rất đẹp, chụp rất nổi ảnh. Nắng lại chưa gay gắt, không khí lại êm dịu tha hồ chạy nhảy tìm kiếm đỡ ra mồ hôi. Những nếp nhăn của người già chỉ có chụp giờ này mới đẹp. Rồi mặt trời lên với ánh nắng chan hòa: thuyền ra về, chợ cá, khiêng vác... thi nhau phô diễn trước ống kính.

Buổi trưa nắng gắt, lúc đó ngoài bãi vắng, ta vào xóm chài tìm sinh hoạt đời thường, đây là lúc hòa mình vào với người địa phương để tìm những chân dung, từ ý mắt cho đến nếp nhăn được khai thác tỉ mỉ.

Buổi chiều, khoảng 4g, ngoài bãi lại lác đác có hoạt động như thu lượm lưới, sửa vá buồm, lưới. Ta chụp cho đến mặt trời sắp lặn thì tìm cảnh hoàng hôn trên biển cả.

Buổi tối chưa phải hết chụp đâu, nhiều khi gặp may ở bãi có những cảnh rất đẹp như trong truyện thần thoại, đây là cảnh dân chài đốt đuốc đi đón thuyền hay đưa thuyền ra đánh cá ở khơi xa. Ánh đuốc lung linh

nhộn nhịp bay qua bay lại soi vào mặt nước đọng trên bãi với những bóng người viền sáng trong ánh lửa ẩn hiện, mờ tỏ. Những giờ về đêm trong gia đình ngư dân còn có cánh se sợi của giới phụ nữ dưới ánh đèn dầu êm ả.

Nói tóm lại, gặp ngày nắng ráo suốt từ mờ sáng cho đến khuya, lúc nào ta cũng có đủ đề tài chụp, lại là những đề tài đầy hứng thú.

Nguồn sáng ngoài bãi biển

Như trên đã nói, mặt trời ngoài biển không bị gì che chắn, soi thẳng xuống mặt cát trắng và mặt " gương" biển nên có một sức sáng mãnh liệt, gặp hôm trời nắng ta tha hồ chọn tốc độ nhanh cho khỏi bị rung máy và khép khẩu thật nhỏ cho ảnh có nét sâu. Với những ai quen chụp ảnh trong thành phố cần đèn chường, canh sáng bằng niềm tin cho chính xác khi chụp ngoài biển. Cùng một ngày, cùng ánh sáng và giờ giấc ấy, ảnh chụp trong thành phố và ảnh chụp ngoài biển có thể chênh nhau đến 2 nấc máy. Ví dụ: trong thành phố ta để khẩu độ f.11 thì ngoài biển phải đóng f.22

Luôn luôn phải dùng kính lọc để giảm bớt sức mạnh ánh sáng (polarizing, ND1, ND2...) và dùng phim chậm hoặc với máy DSLR thì chỉ nên chụp với ISO tối đa là 100.

Một kinh nghiệm chụp người miền biển

Người miền biển rất "ăn ảnh" với nước da đồng hun r ám nắng, những đường gân bắp thịt rắn chắc, cặp mắt đầy phấn đấu và nụ cười coi thường nguy hiểm. Những ưu điểm này đã tạo cho người miền biển thành những người mẫu đáng quý. Tính tình lại dễ dãi nên dễ "mượn" để chụp hình, nhưng đôi khi gặp những ông cụ già còn kiên cố, cho việc chụp hình sẽ ảnh hưởng đến vận "hên xui" khi đi sông nước, ta phải khéo léo lắm mới không làm phiền họ. Chụp người ngoài biển nên để họ tự nhiên (hoặc chụp lén) trông linh hoạt lắm, nhưng nếu sắp đặt kỹ quá, họ sẽ trở thành ngây ngô khi vào ảnh.

Một điều hệ trọng nữa là không bao giờ được kêu ca về mùi tanh tươi hoặc hôi hám của cá. Một đôi khi không chịu đựng nổi, cần bôi dầu vào mũi thì phải nhớ kêu lên là bị đau đầu vì nắng (!)

Vả chăng, chẳng cứ gì đi chụp ở biển, bất cứ ở đâu, thái độ của ta cũng là một yếu tố rất quyết định cho sự thành công buổi đi off đó. Có hòa mình, thành khẩn với đại chúng, mình mới hiểu được mọi người hơn, mới tìm thấy sự thật cần diễn tả hơn và họ mới giúp đỡ ta trong mọi việc, kể cả việc tình nguyện làm người mẫu.

Một việc cần nhắc nữa là sau khi chụp người mẫu rồi, hứa tặng ảnh thì nhất định không được "quên". Phải tìm cách gửi đến cho họ, ảnh ấy sẽ truyền tay nhau đi khắp xóm và sẽ được ghim lên vách. Công việc tế nhị này sẽ làm cho những bạn đến sau ta thêm tin nhiệm khi hoạt động sáng tác; riêng với người giữ lời hứa gửi ảnh sẽ được tràn ngập cảm tình mỗi khi trở lại bãi biển này.

Trên đây là những điều ta cần nhắc nhau để chụp những tấm ảnh có tính cách "tác phẩm nghệ thuật" còn cái sự "chụp ảnh kỷ niệm" như cả nhà đứng xếp hàng ngoài bãi mà chủ đề và bối cảnh là biển rộng, hoặc hình ảnh một cô mặc áo tắm, đội nón đứng trên mỏm đá, ngửa mặt lên trời mà cười, lại là một câu chuyện khác, xin khất ở một dịp khác nói về "chụp ảnh kỷ niệm".

12) ĐỒI CÁT



Ảnh: Trần Cao Lĩnh

Trong một số tác phẩm của nhiều nhiếp ảnh gia quen thuộc, nếu màu của "nó" không trắng ta sẽ lầm với ngọn núi xa nào đó, và ta có thể sẽ bảo ngay "nó" là sa mạc Sahara mênh mông nếu không có người đàn bà đội nón lá và quây gánh đang rảo bước.

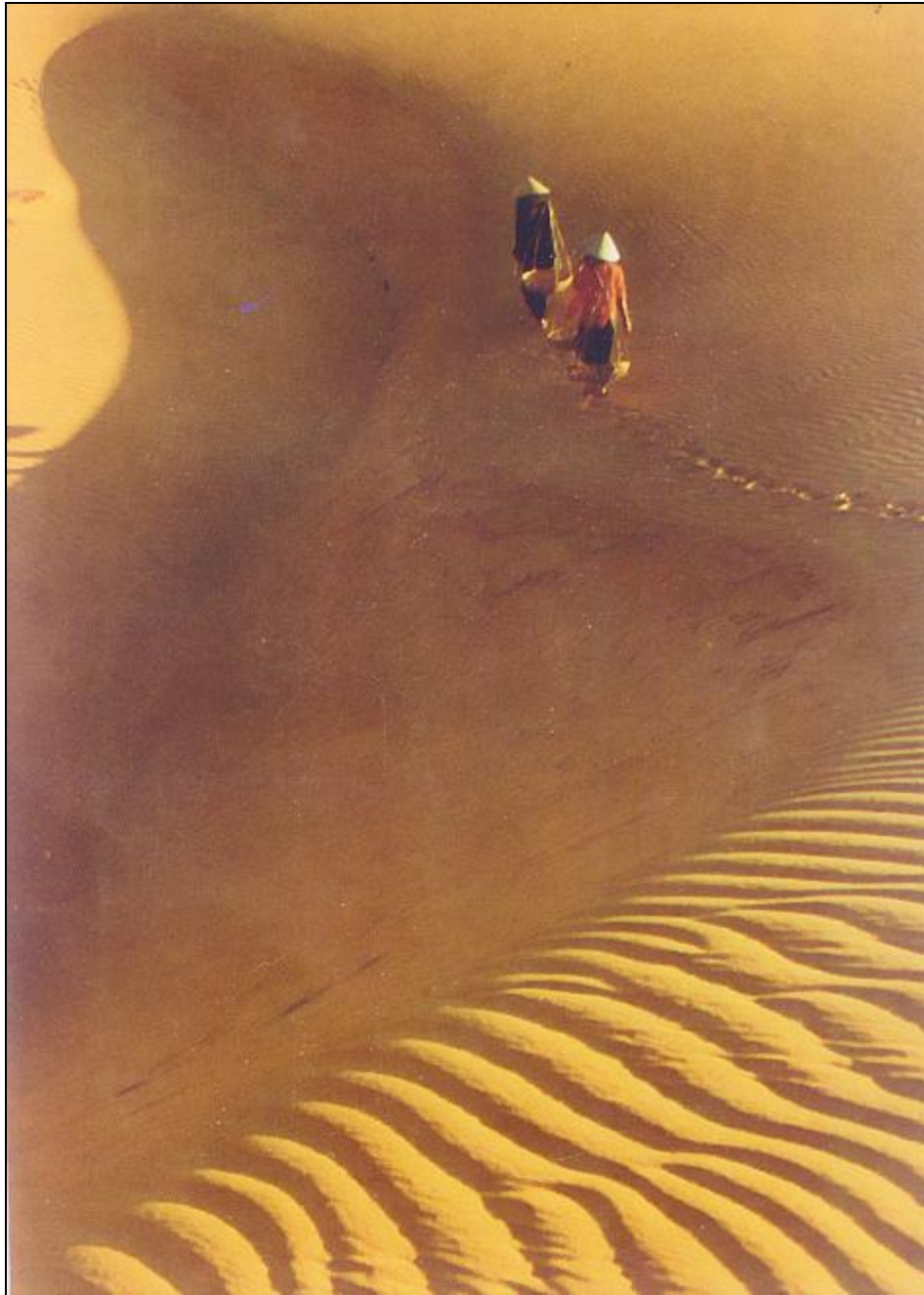
Vậy mà "nó" lại ở giữa nước Việt, cao ngất và mênh mông, có cái tên là Đồi Cát, người địa phương còn gọi là "Động".

Tại khắp miền duyên hải Việt Nam, sát với biển, chỗ nào cũng có đồi cát. Những đồi cát này đều nhỏ, cỏ mọc và dây leo chằng chịt um tùm. Riêng từ Phan Thiết đổ ra Nha Trang, cát tụ lại thành đồi nọ nối liền đồi kia như bát úp, rộng hàng cây số.

Từ xa du khách đã trông thấy đồi cát. Vào những ngày nắng đẹp, đồi cát trắng xóa ngھều ngھện in bật lên nền trời xanh. Nhưng xin hãy dừng bước lại mà "kính nhi viễn chi". Trông thì gần thế mà tới thì phải mất một giờ đồng hồ băng qua đồng ruộng gồ ghề và dẫm lên những bụi xương rồng gai nhọn. Càng tới gần, cái nóng càng tăng. Chưa có ai mang theo nhiệt kế để đo xem cái nóng tới đâu, chỉ biết trong hơi nóng bốc lên phùng phùng, dẫm lên cát chân ta sụt xuống sâu, cát ùa vào giày nóng bỏng. Bỏ giày ra đi chân không, chân vừa chạm vào cát bất giác rút lại như gặp phải than hồng. Nếu cố lên được đồi cao có gió lộng thổi, bớt nóng, nhưng ta như cảm thấy muốn dứt hơi và cổ khô rất thèm nước. Nhưng ở đây thì làm gì có nước! Cũng vì không có nước nên ta sẽ

không gặp một sinh vật nào, một bóng cây nào ở đồi cát. Tạo hóa như dành riêng thế giới hoang vu này cho những nhà nhiếp ảnh là những người, hơn ai hết, xông xáo, lặn lội tìm tòi không ngại gian nan nguy hiểm. Chính họ đã vào cùng sống với người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên để ghi lấy những bức chân dung, sinh hoạt văn hóa..., và cũng chính họ đã tìm ra để giới thiệu đồi cát với đồng bào cũng như để khoe với thế giới những hình ảnh của non sông cẩm tú.

Không giới thiệu và khoe khoang sao được khi mà đồi cát có những nét kỳ lạ, vừa mênh mông cao cả vừa có những chi tiết hết sức hấp dẫn và phong phú!



Ảnh: Đỗ Hữu Luận

Thật vậy, đứng trên đồi cát cao mà nhìn hàng trăm đồi bao quanh, tầm mắt ta được thả rộng ra mãi chân trời. Bên này là biển khơi xa tấp, bên kia là rừng ôm vòng lấy vùng đồi cát sạch bóng nhấp nhô nối tiếp vô tận. Có đồi tròn như vú mẹ căng sữa, có đồi dựng đứng như tường thành, ba ngọn khác xoắn xít lấy nhau như những chiếc lá non vừa ra khỏi bẹ.

Đường cong của đồi tròn tiếp với đường gãy của đồi cao, đường thẳng của sườn đồi vệt, đường nét ở đây đo được hàng 300 - 500m, hùng vĩ và vô cùng sắc bén trong nắng chên.

Những mảng đậm lọt cũng rõ rệt và khác nhau (tương phản) một cách hòa hợp. Vân cát lăn tăn như sóng biển, và lọt ở đây, lọt ở kia là bóng đồi đổ xuống sẫm đậm. Trên cao những ngọn đồi phơi ra nắng chói, trắng toát như tự nó phát ra ánh sáng.

Đồi cát chiều ý nhà nhiếp ảnh năng lui tới. Ngày này qua sáng sau, khung cảnh đã đổi thay khác hẳn. Gió thổi lộng như bão tố đem từng mảng đồi này đắp cho ngọn đồi kia. Nắng sáng và nắng chiều thay phiên chiếu hai phía đồi cát cũng như với bốn mùa nối tiếp nắng mưa, đồi cát không một lúc nào giống lúc nào.

Kinh nghiệm chụp đồi cát

Chụp đồi cát, nhà nhiếp ảnh không phải đem theo dụng cụ gì khác thường, trừ ra:

-Một chiếc túi vải hoặc nylon lớn để cho cả máy ảnh, ống kính vào mà thay những ngày gió lộng cát bay mù mịt.

-Kính lọc chống chói, lóa (polar, ND...), kính lọc màu cam hoặc đỏ để thêm sự phân biệt màu sắc đậm lọt (chụp máy phim đen trắng).

-Mang thêm mũ nón có quai đội cho đỡ một phần nào những tia nắng lửa.

-Mang theo bình nước uống hoặc những trái cây để giải khát ngay trên đồi.

-Chi lên đồi vào những buổi thật sớm hoặc xế chiều. Lúc ấy nắng dịu, ngoài ra có bóng đổ làm cho ảnh nổi.

-Phải có người mẫu đi vì trên đồi cát không có qua một bóng người. Ta có thể thuê người trong xóm làng quanh đây cùng đi với ta, nhờ họ gánh luôn những đồ lè cho ta đỡ nặng. Kinh nghiệm cho biết, khi ta thuê người lớn, bọn trẻ thấy hay cũng đi theo, có khi cả vài con chó mực.

-Hãy tính toán kỹ rồi hãy cho người mẫu đi vào điểm đã định sẵn. Những vết chân hằn xuống cát tuy rất bắt mắt nhưng cũng dễ gây lộn xộn.

-Máy ảnh nên lắp vào bao da, ống kính luôn lắp sẵn kính lọc, và mỗi khi chụp xong phải đặt ngay máy lại. Cát ở đậu nếu không bay lung tung thì cũng lảng vảng trong không khí. Cát động vào tai, giắt vào tóc và bay vào mồm, tất nhiên cũng không bao giờ từ chối đập vào ống kính và lùa vào trong máy.

-Đo sáng phải cẩn trọng. Đồi cát ở cao, quang đẵng, gần biển, cát gần như trắng phản quang rất mạnh. Nên để tốc độ nhanh (khoảng 1/125) với ASA 100 là tối đa và đóng hết khẩu. Chúng tôi thường chụp với 1/125s, khẩu độ f.22 với asa 100 và có lắp kính lọc màu vàng đậm mà vẫn vừa.

-Quần áo, đồ lè càng nhẹ càng hay.

-Bỏ giày đi chân không nhưng phải có vớ hoặc mang giày vải cao cổ và buộc dây thật chặt.

-Lúc leo lên đồi nên chạy nhẹ một mạch, nửa chừng dừng lại để bị hụt căng. Lúc xuống có thể ngồi bệt xuống cát mà tuốt, cát sạch không làm dơ quần áo.

Ở đâu có đồi cát

Hai nơi có đồi cát đẹp: Mũi Né và Phan Rí, mỗi nơi một vẻ và rộng lớn như nhau.

ĐỒI CÁT MŨI NÉ

Từ Phan Thiết qua khoảng 20km ta có thể vào Mũi Né, đồi cát ở ngay phía trái trên con đường từ Phan Thiết đi vào. Nhưng đồi này nhỏ. Chính ở sau dãy phố sát lộ, băng qua trên 1000m mới tới khu đồi cát rộng lớn cả mấy cây số vuông. Vùng này ước có 50 - 70 đồi lớn, phía đông nhìn ra biển, phía tây dựa vào rừng.

Một số lớn tác phẩm đồi cát của Việt Nam gửi ra nước ngoài đoạt giải đều chụp ở đây.

ĐỒI CÁT PHAN RÍ

Từ Phan Thiết đi ngược ra Bắc theo quốc lộ 1A qua Phan Rí tới quận Hòa Đa, đồi cát Phan Rí ở vào phía trái.

Đồi cát này cao hơn đồi cát Mũi Né một chút, xa đường lộ chừng 5000m nằm giữa vùng đồng rộng bát ngát. Số đồi tương đối ít nhưng lớn, có nhiều vách núi dựng chênh vênh.

Cũng theo QL1 và tiến ra phía Phan Rang, cách khu đồi này chừng 7km ở bên phía biển cũng có một khu đồi khác. Ít có người đến khu đồi này vì phải băng qua 5, 6km mới tới, cây cỏ mọc chằng chịt hoang dại, không có làng mạc gì ở gần.

Mấy lâu nay đồi cát là đề tài chính cho các nhiếp ảnh gia khai thác. Đồi cát có thể làm vừa lòng từ người ưa đường nét, thích rộng lớn cho đến người ham loại ảnh tả ý tình.

Tác phẩm tạo được ở đây mô tả được thiên nhiên hùng vĩ, con người nhỏ bé cát bụi, còn gây cảm giác mới lạ cho những ai được xem.

Kho tàng đồi cát vô tận. Chưa tới đồi cát là một thiếu sót đáng tiếc và đã đến một lần, ai cũng mong được có ngày tái ngộ.

13) Chụp bình minh, hoàng hôn và đêm tối



NẮNG MAI - ảnh Nguyễn Cao Đàm

...cuộc sống bừng dậy với bình minh. Người người làm việc trong một ngày mới bắt đầu... tốc độ 1/125s, khẩu độ f:8, kính lọc màu cam.

Nếu một ngày có 24 giờ thì đêm chiếm trọn một nửa, 12 tiếng. Đây là không kể hai buổi bình minh và hoàng hôn, những thời khắc ánh chiều chạng vạng không còn là ngày nữa tuy chưa thuộc hẳn vào đêm.

Cho nên, có thể theo tính toán chi ly thì đêm là nửa phần đời con người, và bình minh cộng với hoàng hôn cũng thành trên sáu mươi năm nếu kiếp sống của ta kéo dài đúng một thế kỷ.

Bởi vậy mà bóng đêm kéo dài lê thê từ văn sang họa, từ nhạc sang ảnh, bóng đêm có mặt trong hầu hết các bộ môn nghệ thuật. Bình minh và hoàng hôn cũng len lỏi vào tác phẩm không kém.

Chiều trời băng lảng bóng hoàng hôn

Tiếng ốc xa đưa vắng trống dồn

(Bà Huyện Thanh Quan)

Buồn trong cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

(Kiều)

Nói chung, đêm, bình minh và hoàng hôn hấp dẫn toàn thể các bộ môn nghệ thuật, trong đó có nhiếp ảnh.

Đặc tính chung

Bình minh, hoàng hôn và đêm tối chung một đặc tính: ít ánh sáng, nhiều đen. Cỏ, cây, mây, nước, người, vật ở trong những thời điểm này có sinh hoạt khác hẳn lúc ban ngày.

Nói một cách chuyên môn, chúng ta đứng trước những đường nét mới, đậm nhạt mới, những chuyển động mới, và những xúc động mới.

Đặc tính riêng

Nếu bình minh và hoàng hôn có nhiều điểm tương đồng thì bình minh và hoàng hôn khác hẳn đêm tối.

a) BÌNH MINH và HOÀNG HÔN GIỐNG NHAU

- Mặt trời ở thấp chiếu lên, mây ở chân trời viền trắng ở phía dưới. Viền sáng này tương đối rất mạnh.
- Lúc này mây thường đứng yên khá lâu
- Thường có tia xạ
- Chân trời trắng hơn vòm trời
- Ánh sáng yếu và chân trời trắng, cảnh vật trở nên bóng đen (silhouette)
- Sinh hoạt trở nên hấp tấp vội vàng.

b) BÌNH MINH, HOÀNG HÔN KHÁC NHAU

- Bình minh ngắn, hoàng hôn dài.
- Mặt trời ở bình minh lớn, ở hoàng hôn nhỏ. Độ sáng cũng khác nhau, bình minh mạnh và hoàng hôn yếu.

- Sinh hoạt vội vã và uể oải ở hoàng hôn và thoải mái, chuẩn bị ở bình minh.
- Ở thôn quê, cuộc sống bùng dậy với bình minh. Ở thành thị, người ta đợi hoàng hôn xuống mới bắt đầu.
- Bình minh tươi sáng, vui; hoàng hôn tàn tạ, buồn. Thường nghe nói bình minh là tuổi thơ ấu hồn nhiên, hoàng hôn là căn cốt già nua của đời người.

c) ĐÊM TỐI

Khi mặt trời biến lặn, toàn thể cảnh vật chìm vào bóng đêm dày đặc. Một lúc lâu quen mắt, con người cũng phân biệt được hình thù cảnh vật trong đêm tối. Tuy nhiên mờ mờ không rõ nét, sắc cạnh và hầu như mất hẳn khối, trở nên bẹt phẳng.

Đêm có sao chiếu, lại có mặt trăng và ánh đèn, hiện nay với kỹ thuật hiện đại cũng chỉ cho phép nhiếp ảnh bắt đầu từ đây, hoạt động được.

Về ý tưởng, đêm màu đen hợp với cảnh buồn. Đêm là thời khắc của nghỉ ngơi. Đêm đen dày đặc là tông phạm của tội lỗi. Giữa màu đen le lói ngọn đèn nỏ ra như một đóa hoa hy vọng, hay nói lên sự hiện diện của một tâm hồn đang suy tưởng, đang khát vọng, đang chờ mong từng ý muốn của người ảnh và tùy vào sự diễn tả của người mẫu...

Dưới ánh đèn leo lét, một ly cà phê cạn, một điếu thuốc cháy đến sát góc, một trang thơ viết còn ướt mực... đây là hình ảnh của người văn, người thơ.

Dưới ánh đèn dầu, bà ngồi kể chuyện cho nhiều đứa cháu nghe, đứa nép vào lòng bà, đứa vịn về nếp áo bà, có đứa đã lăn ra ngủ... đây là bức tranh hạnh phúc.

Trên hoa viên, những đôi lứa cố tránh ánh đèn để xây dựng tương lai, bên đó có những mối tình cô độc, cạnh những dây đàn lơ dờ ngang cung đến đây để tìm gió sông, để tìm âm thanh của những viên sỏi xạc xào với những gót giày hồng tìm sống lại những kỷ niệm đã qua.

Đêm đến, dưới những mái hiên đô thị thè ra như một cái lưỡi để đón ánh sáng tỏa ra từ những ngọn đèn neon thấp trong buồng cao đã khép lại, những cửa sổ có những đứa trẻ cô cút, rách rưới ôm chặt lấy nhau mà ngủ.

Mưa đêm làm bùng lên những mặt phố tráng nhựa, những chiếc xe xích lô buông mui kín mít càng thêm nặng nề. Cô độc hơn nữa là những chiếc xe ôm đợi khách co ro dưới màn nước xối xả.

Đêm còn nhiều hiện tượng khác nữa tùy theo từng tâm hồn, từng tâm trạng mà mỗi lúc nhìn thấy, chúng ta, những người ảnh có thể ghi lại hết, cũng như ta có thể chụp được đêm trăng nếu ta có chân máy, dây bấm mềm và một cái dù che.

Phản thể hiện

Chụp đêm tối, hoàng hôn và bình minh trước hết đòi hỏi người ảnh một *khóe nhìn* - Nhìn thấy cái gì? Nhìn nó ra sao? Thích hay không thích? Đẹp hay không đẹp? Sau đó rồi mới đến việc tìm góc cạnh, tìm cách thể hiện.

Về góc cạnh, loại ảnh này không khác ảnh ban ngày. Về cách thể hiện cũng vậy, tuy nhiên phải nhớ rằng con mắt nhìn sáng hơn ống kính nhiều lắm. Phải mở to và mở lâu hơn ước lượng, nhất là chụp trong đêm, dưới đèn.

Dùng phim nhạy nhất có thể, hoặc với máy KTS thì cứ set iso cao mà không sợ "noise". Cảnh vật trong đêm tối không nhiều chi tiết nên tráng phim, chụp ra hình có nhiều hạt cũng không sao. Riêng ảnh chụp hoàng hôn và bình minh vẫn cần phải chụp phim nhỏ hạt (set iso thấp).

Máy nào cũng chụp được ba thể loại trên. Chụp đêm tối đòi hỏi ống kính thật sáng để có thể bắt đứng được những chủ đề chuyển động vừa vừa.

Những dụng cụ cần thiết khác: Đối với loại ảnh đêm, cần mở máy lâu (tốc độ chậm), phải có chân máy. Máy đặt lên chân, bấm bằng dây bấm mềm ảnh sẽ không bị rung nhòe.

Trong những đêm chụp mưa, dùng cái dù (ô) để che cả người lẫn máy còn tốt hơn là mặc áo mưa.

Những cách để chụp ảnh đêm, hoàng hôn và bình minh

CHỤP GIỮA BAN NGÀY ĐỂ THÀNH SÁNG TRẮNG dùng kính lọc màu cam hoặc đỏ, ảnh chụp trời nắng thành sáng trắng cần để ý những chi tiết làm "lòi đuôi" như: cái nón, mũ trên đầu người qua lại...

CHỤP CHẠNG VẠNG TỐI THÀNH ĐÊM. Thật vào đêm đen tối, kể cả thấp đèn sáng, màu sắc thường tương phản kinh khủng. Muốn cho còn chi tiết trong bóng đen, phải dùng rất nhiều đèn sáng chiếu gián tiếp. Có một cách khác đỡ đòi hỏi dụng cụ phụ, đó là chụp lúc chạng vạng tối, vào cái lúc mà ánh chiều đã yếu hơn ánh đèn một chút.

Phải chuẩn bị từ sớm để vào lúc chạng vạng là bấm liền, giây phút này không kéo dài.

CHỤP PHÁO BÔNG. Pháo bông đốt lè tè, không thấy tung bùng và đẹp mắt bằng nhiều bông nở trên dinh thự, trên trời cao.

Đặt máy vào tốc độ B và che trước ống kính bằng một miếng giấy đen. Chỉ những lúc có pháo bông mới mở miếng giấy đen ra. Ghi nhiều lần trên cùng một miếng phim (hay sensor), ta sẽ có đầy đủ số bông pháo đã chụp.

CHỤP ĐÈN CÂY (NÉN). Chụp nguyên cây đèn đang cháy, ngọn phùng lên và chuyển động không đứng yên một chỗ, ra ảnh thành nhòe.

Có thể chụp hai lần, lần trước mở máy lâu cho phim bắt đủ cảnh vật và cây đèn cây, kể cả cái tim màu đen (đèn cây không đốt cháy). Lần sau đốt ngọn đèn lên và chụp nhanh. Ở một phim mà chụp hai lần đó cảnh vật đều rõ và cả ngọn đèn cây cũng rõ, hay nhất là còn thấy cả phần dưới tim đèn.

CHỤP ĐÈ CHỜNG NHIỀU LẦN. Vào đêm tối, có thể chụp nhiều lần trên cùng một miếng phim. Nghiên cứu thật kỹ loại ảnh này rất kỳ dị và gây ngạc nhiên cho người xem không ít.

Cách thức để máy (setup)

BÌNH MINH và HOÀNG HÔN - Người ảnh phải tự trả lời: chụp nền mây hay chụp người.



Đặt máy vào sắc độ của nền mây nếu muốn ghi mây, cảnh vật phía gần sẽ đen thui.

Đặt máy cho rõ nét (chi tiết) cảnh vật, mây sáng mạnh quá không hiện lên được.

Tùy từng sức sáng của cảnh vật mà để máy, không sao nói trước được.

ĐÈN ĐÊM. Nếu chụp đêm phổ có nhiều đèn đường nên tìm đêm mưa vừa tạnh, những ngọn đèn ánh xuống đường đêm sáng và in vệt trên màn ướt.

Phải để tốc độ 1s trở lên, chụp "già" hơn chụp "non".

Chụp trong nhà thường cũng như thế. Ngày nay, với máy ảnh KTS, ta có thể chụp trong điều kiện ánh sáng yếu và còn có thể bắt nhanh như mắt con người nhìn thấy.

14) CAO NGUYÊN



Ảnh: Tấn Vịnh

Hằng năm, tới mùa đào nở trên cao nguyên, lại là một dịp “trẩy hội của anh em nhiếp ảnh. Nếu ta có thể ví biển cả là một chàng trai đầy nhựa sống, ưa hoạt động, lúc nào cũng vội vã chuyển vận, thay đổi, cả những lúc lặng lẽ lẫn những khi chuẩn bị cho một sức động mạnh mẽ; thì với cao nguyên ta lại thấy có những cảm giác trái ngược: Đà Lạt thật êm đềm, thong thả.

Trong những mùa hoa nở, có ánh nắng, cao nguyên như một cô gái nõn nà làm duyên khoe áo mới. Và vào những buổi mưa dầm rả rích thì hết như một bà già ngồi suy tư miên man. Điển hình là mấy dãy núi xa màu xám đậm.

Cảnh cao nguyên ít thay đổi, những vị trí núi, cây, suối, thác... của năm nay cũng chỉ là nhắc lại những hình ảnh năm xưa, kiên nhẫn và chờ đợi. Có lẽ vì vậy mà đã làm cho người ảnh có cảm tưởng: “chẳng việc gì mà vội”, và thấy lòng mình lâng lâng như trẻ thơ đi bắt bướm.

Nói đến Đà Lạt, những ai đã từng đến đều thấy ngay đây là vùng đất của thông xanh, đâu đâu cũng thấy giống cây quanh năm xanh tốt này vút lên chen lấn nhau, hoặc trụi một mình reo trong gió.

Đà Lạt có những mặt hồ lớn im lìm cho mây soi bóng. Cảnh thật là thơ mộng và trầm lắng, nhưng cũng không kém phần hùng vĩ nếu ta đi tìm gặp một sức nước đổ cuồn cuộn ở một ngọn thác lớn (Pongour, Gougah...).

Chỉ vài nét như vậy cũng đã đủ quyến rũ du khách rồi, hướng chi ta còn được cảm máy kiếm tìm những cảm xúc tuyệt diệu nơi mà được gọi là châu Âu của vùng nhiệt đới này.

Giá trị cảnh ven đường

Trên đường đi lên cao nguyên, ta luôn gặp những rừng trúc, rừng chuối, rừng thông, thảm cỏ, đồi trà... Đó là một trong những mục tiêu ta nhắm vào sáng tác.

Có khi chỉ là hai cành tre giao duyên ngả ngọn vào nhau trong một chiều sáng trái, cũng đủ sức làm cho ta hăm ngay xe lại, mong kiếm được một “bức tranh tàu”.

Chỉ mấy ngọn lau phất phơ vông xuống bởi sức nặng của một chú chim đậu, mọi người cũng đã nín thở, mon men bò lại như con rắn trườn êm trong cỏ hoang.

Mấy anh chàng nhiếp ảnh, tham lam hơn thế nữa, họ đã chuẩn bị hưởng thụ ngay từ khi xe vượt qua ranh giới Đồng Nai. Khoác máy trên vai, bắt đầu cuộc đi vào miền thượng, họ đã nhìn ngắm từng vật, từng cảnh bên đường rồi. Chính cảnh ven đường mới là những nét ta cần giới thiệu cho nhau, vì một phần lớn tác phẩm đã kiếm được không phải là sản phẩm đã tạo ra ở giữa trung tâm thành phố, mà là ở những vùng chung quanh đó.

Có lần, nhiều nhà nhiếp ảnh đã bắt gặp một thảm hoa rừng với một bầy bướm hàng trăm con phủ kín đến nỗi không phân biệt đâu là hoa và đâu là bướm.

Càng men con đường chữ chi lên cao, cảnh trí càng chuyển mạnh sang màu xanh với rất nhiều sắc độ.

Bắt đầu gặp thông, gặp suối lại cần phải chú ý hơn nữa.

Chỉ một thân thông khô vươn cành khẳng khiu nhìn lên trời cũng có thể làm ta bấm cả 50 shots mà chưa đủ, kể gì đến được thấy những luống hoa cải vàng ven suối, thấp thoáng mấy cô gái Thái đang vun xới, thì có dừng xe lại một giờ, khi rời chân vẫn còn thấy là nhanh quá.

Ấy là những con người nhiếp ảnh đam mê và la cà như vậy, cho nên không thể đi chung với những bạn đã sống quen với máy móc của cái đồng hồ. Ngày giờ lên cao nguyên phải tính theo lối các cụ vẫn nói: “Ngày Trời tháng Bụt”. Điều cần thiết là phải được chụp cho thoải mái.

Mấy nét đặc biệt của miền cao

Quãng giữa đường lên Đà Lạt, hoặc trên đường về Dran, hay lối ra đèo Ngoạn Mục, ta thường hay gặp những thợ săn hoặc một gia đình đồng bào dân tộc di chuyển đi tìm đất mới. Đi “săn ảnh” mà may mắn gặp được họ thì mừng như được của Trời cho. Y phục và trang sức của họ còn giữ được nét đơn sơ truyền thống, chứ không quá “văn minh” như mấy người dân tộc ở chợ, áo veston, không mặc quần và cổ thì đeo vòng đồng.

Thật là hồi hộp đợi chờ và ngoạn mục biết bao lúc thấy một người thợ săn từ trong rừng lách ra với chiếc gùi sau lưng và tay còn cầm nỏ, tên, dao quắm, hoặc khi thấy những bà già làn da nhăn nhúm đeo thông bên lưng đứa cháu nhỏ hau háu cặp mắt nai tơ.

Những người mẫu này quý giá vô cùng cho tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật vì họ có một sức ăn ảnh lạ lùng. Riêng một nước da nâu sạm với cặp mắt rất động, lúc quắc lên nhớn nhác, khi nhíu lại làm lì, cũng đủ là linh hồn cho những bức chân dung tuyệt đẹp.

Người mẫu dùng làm chủ đề ấy lại đang ở trong bối cảnh phù hợp là núi đồi hoang dại, thì người cầm máy dù vô tình đến đâu cũng không thể nào để cho máy nằm yên trong balô.

Nếp sinh hoạt của đồng bào dân tộc

Lên cao nguyên, nếu không dành thời giờ đến thăm một sóc, một buôn làng dân tộc nào đó thì thật là thiếu sót. Nơi ăn ở của họ là những bức tranh lạ luôn trình bày ra trước mắt ta. Một cô gái đang dệt thổ cẩm bên ánh sáng khuôn cửa nhà sàn; nhịp giã gạo chày một, chày hai nhịp nhàng nhún nhảy, thân hình đong đưa mái tóc; bầu sữa mẹ căng phồng với đứa nhỏ màu đồng hun say sưa bú; chàng trai ngồi vót tên, mài dao; cảnh dội nước, vác nước, tắm giặt dưới chân thác lớn, cảnh té nước đùa nghịch nhau sau bụi lá. Lại những thân hình già nua ngồi sưởi ấm bên bậu cửa, tai trĩ xuống vai, vòng đồng quấn cao lên tới đầu gối, mấy người tuổi tác đó họ ngồi hàng giờ yên lặng, mắt nheo nhìn về phía trước mặt như muốn gửi hồn về sau dãy núi xa kia.

Những hình ảnh kể trên đối với người săn ảnh nghệ thuật thật là hấp dẫn và đẹp vô cùng. Cho nên, có những buổi chụp, nếu không giục giã nhau có thể bị tối giữa đường về.

Sương lam

Đà Lạt những ngày cuối năm, mỗi khi phủ tấm áo sương màu lam nhẹ, mới thật nói hết được vẻ diễm ảo của nơi này.

Thung lũng trắng một màu sữa, mấy ngọn thông cao cô nhô lên, mây thấp vắt ngang chân núi, chân đồi, phát phơ như dải lụa trời. Trong đường phố, những buổi sớm sương, còn thấy những hình bóng ton tả của những bà, những cô tần tảo gánh hàng ra chợ; dáng xinh xinh, tay ủ trong tà áo bước đi thoăn thoắt đó là hình ảnh cô nữ sinh đi học; mặt lạnh giá ẩn hiện trong màn sương trắng đục tưởng như hơi lạnh bốc lên từ lòng nước.

Một buổi sớm trên đường mòn hồ Than Thở, qua màn sương, có khi ta bắt gặp mấy di phước áo dòng trắng muốt thấp thoáng giữa hàng thông cao. Nhìn cảnh thật mà như không có thật trên mặt đất.

Màu sắc

Ngoài hai màu xanh và nâu cổ hữu, một màu lớn và đậm đà hơn cả vẫn là màu hoa đào trong mùa nở. Màu ấy ấm mà không gay gắt như hoa phượng ở thành phố. Trên đường ra chợ có trồng đào, hay một ít gốc đào trong thung lũng, nơi nào có cây này, người đứng gần như lây sức ấm áp của màu hồng trong không khí giá lạnh.

Đi xa hơn nữa, ta còn bắt gặp màu sỏi bạc trên nền đá xám, buồn nhưng hùng vĩ.

Cũng không thể quên nhắc đến lung đồi cong màu cỏ úa điểm chấm nâu, chấm đen, chấm trắng của bầy ngựa thả rong. Và dưới đồi thông xanh, lại thấy uốn khúc quanh co mấy con đường mòn đất đỏ vắng lặng và đợi chờ.

Trên đây là một ít nét đặc biệt trước ống kính chung quanh và trên đường đi đến đô thị cao nguyên. Ở đây không đề cập đến nhà ga, chợ búa, dinh thự, đường xá Đà Lạt vì hằng ngày, khách du nào mà chả có dịp nhìn thấy và tha hồ thu vào máy những kiểu hình kỷ niệm.

Trong mùa hoa, mùa nắng, nồn thông cũng đã trở bông, hương lan bay đi khắp hướng, “thị vị cao nguyên” lại nhắc nhở người nghệ sĩ nhiếp ảnh khoác máy lên vai, tìm lên vùng cao mỗi năm để lại có dịp rộng mở ống kính thu lấy cả một “khúc nhạc rừng” bằng hình ảnh.

Chuẩn bị cuộc đi và bảo vệ máy

1- *Chuẩn bị:* Như ta đã biết, chung quanh và ven đường dẫn lên cao nguyên, cảnh trí, màu sắc và hứng khởi luôn luôn thay đổi, mỗi loại đòi hỏi một kỹ thuật, một dụng cụ thu hình khác nhau. Đang từ một cảnh rộng lớn núi đồi trùng điệp xanh biếc, tới ngay một đóa hoa nhỏ bé đỏ thắm trên sườn đồi; từ một giọt nước long lanh đọng trên mạng nhện, muốn chụp máy phải để sát vào cách có mấy phân, một lát sau đã gặp ngay một thác nước phải dừng lại cách xa từ mấy trăm thước mới chụp được.

Sự thay đổi này rất thú vị cho người cầm máy, nhưng phải đòi hỏi kỹ thuật và dụng cụ thích ứng cho từng hoàn cảnh. Ống kính xài cho cảnh không thể lại gần, kính cận (macro) cho những vật nhỏ bé cần sát máy vào quá tầm nét thông thường của ống kính; kính lọc màu khác nhau cho từng

màu chính trong cảnh (đôi xanh, hoa đỏ), kính lọc mù sương (Ultra Violet), loa che nắng cho cảnh chụp trái sáng v.v... Tất cả những dụng cụ ấy phải theo sát với người, với máy vì không thể mỗi lúc lại tụt xuống hoặc leo lên hàng trăm thước để trở lại xe lấy một món phụ tùng!

Những chuyến đi xa như vậy, nếu không có một chiếc áo nhiều túi lớn (có nắp và khuy cài cẩn thận), ta nên sắm một cái túi xách hay balô chuyên dụng, có thể đeo vắt qua vai là tiện nhất, khi ấy hai tay vung vẩy, người sẵn ảnh tha hồ băng băng tiến lên.

2- *Bảo vệ máy*: Người nhiếp ảnh hay tìm lên cao nguyên vào mùa sương – mùa đẹp nhất – mà đi như vậy là đi vào một màn hơi nước. Trong những buổi đi sớm, về muộn, hoặc phải xuống thung lũng, lúc đi lên nên xem lại bao da và áo ngoài có khi thấy ẩm, hơi nước đóng vào ống kính để trần tuy không tai hại bằng hơi nước mặn ngoài biển, nhưng cũng không phải hoàn toàn vô hại.

Một điểm đáng lưu ý nữa là cách thức đeo máy khi đi chụp thác hoặc len vào rừng cỏ cao. Những lúc cần leo trèo trên rêu trơn và gai góc, việc đeo toòng teng máy ở một bên vai là điều cấm kỵ. Hai tay cần được thư thả để bám chắc vào vách đá, cành cây, lấy thăng bằng, nếu còn bận bịu giữ máy có thể bị té (ngã) nguy hiểm. Nếu không giữ máy thì những cái chao người, nghiêng mình dù nhẹ cũng có thể làm máy rơi xuống đất, xuống nước, xuống vực...

Một lối đeo máy “cổ điển” tốt hơn hết là luồn dây qua đầu, vắt chéo ngang vai để máy yên ổn sau lưng chỗ gần thắt lưng, khi đã có chỗ đứng chắc chắn mới luồn tay cho máy đeo ở cổ và xoay ra trước ngực.

Tóm lại không đeo máy trần để hơi nước hoặc gai góc có thể làm hư ống kính, đeo máy một cách chắc chắn và chỉ gỡ ra khi cần thu hình. Việc này tuy nhỏ nhặt tầm thường, nhưng nếu không lưu ý thì có thể xảy ra điều đáng tiếc lớn.

Có những ngày bất thường Đà Lạt lạnh hắt xuống, đôi khi cũng làm cho một vài bộ phận máy chạy kém trơn tru như màn trập, bộ phận tự động... Gặp buổi như vậy, trước khi đi ra ngoài ta nên cho mấy bộ phận ấy chạy thử năm mười bận cho thuần thục...

Việc sử dụng thì giờ chụp ảnh cao nguyên

Khác hẳn với biển rộng, ở miền núi cao mặt trời “dậy trưa” và “đi ngủ” rất sớm. Giờ giấc hoạt động thật là ít ỏi, mặt trời có khi 8 giờ vẫn chưa thật sáng, và tối đã bắt đầu từ 6 giờ chiều. Đêm thì lạnh và tối tăm, mọi người nghĩ đến tầm chắn ấm hơn là những việc khác. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đeo máy lên cao nguyên là cứ việc đi ngủ cho thích mắt, trái lại vẫn phải dậy sớm như thường, vì nhiều địa điểm có thể kiếm được ảnh đẹp bắt buộc ta phải có mặt từ trước khi mặt trời soi sáng nơi đó. Muốn tới đó cho kịp, ta phải dậy sớm vì nơi nọ thường cách rất xa nơi kia. Ví dụ đường đi Suối Vàng (đôi Ngựa) không phải là cùng một chiều với đường đến hồ Tuyền Lâm.

Bởi vậy, đi chụp ở Đà Lạt phải có kinh nghiệm và tính toán thời khóa biểu trước. Mỗi ngày có thể nhắm vào loại ảnh gì làm đích chính để liệu đường đi. Muốn ở được lâu một nơi ta nên tổ chức những bữa ăn trưa ngay tại nơi chụp, vì nếu phải di chuyển hàng ba, bốn chục cây số để ăn được một bữa cơm thì thật phí thì giờ và mất đi bao nhiêu hào hứng.

Vả chẳng, thử một bữa ăn nguội tại một tảng đá nhẵn dưới chân thác rồi tạm nhà lưng trên thăm cỏ êm, chẳng là một điều thú vị hay sao?

Chút ít kinh nghiệm về cách chọn đề tài và kỹ thuật thu hình

Phong cảnh rộng – Phần lớn chúng ta lên cao nguyên là nhắm vào một số phong cảnh rộng lớn. Quả tình cảnh rộng ở Đà Lạt cũng rất hấp dẫn, nhất là đối với những ai chưa từng đặt chân đến nơi này, vì vậy ta nên xem kỹ lại bài PHONG CẢNH và bài NHỮNG SỰ LỪA DỐI...

Tóm lại, phải nhìn thấy bố cục rộng của phong cảnh, đừng hấp tấp trước loại cảnh sắc rất “mới mắt” nhưng cũng dễ lừa dối ống kính. Thật vậy, đang sống giữa đô thị ồn ào, thiếu chân trời, bỗng thoát được đôi mắt không khí trước một cảnh hùng vĩ, rộng rãi, có núi cao, rừng rậm, thung lũng sâu thẳm, đường mòn hun hút, màu sắc chan hòa, đua nhau trình bày giữa một khúc nhạc thiên nhiên kỳ lạ với thông reo, thác đổ, con người đeo máy ảnh mới lên cao nguyên lúc nào cũng muốn chụp rất nhiều, nhưng kết quả sẽ “chẳng được bao nhiêu”, nếu chúng ta không có kinh nghiệm.

Hồ - Suối – Thác nước. Cùng chung một chất nước, nhưng mỗi cảnh lại được tả theo một hình thức và ý nghĩa khác nhau, nếu ý thức được đúng sẽ dễ dàng trong việc diễn tả và thể hiện.

Mặt hồ vốn có chất buồn, trầm lắng, mơ mộng, lúc yên như mặt gương soi rõ cả những hàng thông cao vút bên bờ, khi lẫn tẩn gợn sóng xóa nhẹ từng bóng mây trôi trên nền trời xanh. Chụp cảnh này phải áp dụng loại đề tài êm dịu, gọi sàu nhẹ nhàng, không nên dùng làm bối cảnh cho những chủ đề động quá mạnh như đàn trâu đang tắm vùng vẫy, hay từng tốp người đùa nhau chạy loăng quăng.

Suối tuy có chuyển động hơn mặt hồ, nhưng vẫn còn êm nhẹ, rì rả luôn dưới cỏ non hoặc cọ vào lườn đá. Những lạch suối nhỏ đứng riêng một mình khó nên ảnh đẹp nhưng dùng làm bối cảnh thì rất nên thơ.

Chẳng hạn làm nền cho một nhánh hoa dại, một chú nhện giăng tơ trên mấy ngọn cỏ là xuống gần nước, hoặc một chú nai con nào đang đứng uống nước.

Thác là một hình thức nước hùng vĩ và cuồng bạo nhất tập trung từ trên cao rồi đổ xuống âm âm mài mòn đá sắc, tung bụi nước mù mịt.

Chụp thác nên tả toàn diện một cảnh rộng, nếu muốn lấy một phần thôi cần phải chọn một dòng lớn đổ xuống, trông nghiêng trên một nền cây sẫm hoặc đá đen mới thấy nổi và rõ ràng sức mạnh của nguồn nước trắng. Chụp cảnh thác mà chỉ cắt lấy một mảnh như đứng trước một mảng tường trắng thì rất uổng.

Trong cảnh rộng lớn ấy, nếu có được một vài mẫu người dân tộc đi dưới chân đê so sánh tỷ lệ thì thật tuyệt. Nhưng cũng không nên vì sự so sánh ấy mà dùng một người mẫu thành thị vén áo rón rén rửa chân...

Dòng thác đổ tuy rất mạnh, rất nhanh, nhưng kinh nghiệm cho biết không phải vì vậy mà ta phải để tốc độ rất nhanh (như 1/500s, 1/1000s) để bắt được hình ảnh nước chảy. Chụp như vậy chắc chắn sẽ mất hết vẻ động vì nước sẽ cứng ngắc lại, “chết” như nước đá đông cứng trong tủ lạnh. Ở đây ta phải áp dụng kỹ thuật chụp chậm của nghệ thuật thu hình “chào mờ” mới thấy được vẻ đẹp “động” rất mượt mà của thác nước. Nếu đứng tương đối gần ta có thể để tốc độ ở khoảng 1/60s – 1/125s, và nếu thật xa, rộng có thể để tốc độ máy đến 1/30s – 1/15s. Tất nhiên là phải có chân máy, hoặc phải kèm máy cho thật vững, chống rung.

Chân dung người dân tộc – Ta đã biết rõ, người dân tộc là một trong những mẫu người rất ăn ảnh vì đường nét, y phục, nước da, ánh mắt rất phù hợp với bối cảnh núi rừng, nhưng cũng như tất cả những “người mẫu không chuyên”, họ rất lúng túng và mất tự nhiên khi ta sắp xếp họ quá đáng. Muốn tránh được việc này, ta vừa nói chuyện với họ vừa chụp, hoặc làm cho họ chăm chú vào một người trong nhóm của ta để người khác xoay quanh thu hình. Việc đầu tiên là phải làm cho họ quen ta để dãi. Cảm tình đầu tiên thường dễ mua chuộc bằng thuốc lá, bao diêm đưa tặng. Gần đây, nhiều đồng bào dân tộc ở nhiều nơi đã tương đối “nhạy bén thị trường” nên đôi khi ta phải trả tiền cho một số “người mẫu”. Họ vui lòng làm theo ý ta nếu được thỏa mãn, vui vẻ. Cho nên khi chủ tâm đi chụp sinh hoạt của người dân tộc vùng cao, nếu không nghiện thuốc lá trong túi cũng nên thủ sẵn vài “gói thuốc lá ngoại giao” phòng khi cần dùng đến.



Ảnh: Quang Ngọc



Ảnh: Thành Chiến

Đồi Ngựa – Muốn đến thăm đập nước Suối Vàng, ta phải đi vào một đường đất đỏ. Đó là đường Đồi Ngựa. Đồi Ngựa là tên anh em nhiếp ảnh xưa (khoảng thập niên 1960) tự đặt ra cho dễ gọi, vì ở đây lô nhô không biết bao nhiêu là đồi trọc, nhưng lưng đồi mềm mại đó luôn luôn tô điểm linh động bằng những bầy ngựa thả rong, ngựa không yên cương tha thẩn đi tìm gặm cỏ non rất tự nhiên.

Chúng ở ngay ven đường đi, nhưng cũng có khi kiếm ăn tại mấy ngọn đồi xa tít. Muốn nghiên cứu, chụp ảnh về ngựa thì có lẽ ở đây đủ điều kiện nhất; chúng cúi đầu gặm cỏ yên tĩnh như những đồ vật sành sứ bày trong tủ kính, nhưng cũng có khi hung hăng cắn đuổi nhau náo nhiệt, hai chân dựng đứng, bờm, đuôi tung bay hùng dũng, cát bụi mù mịt hết như một cảnh nào bên Nam Mỹ. Buổi chiều, có thể tìm gặp vài ba mẹ con ngựa lùi thối đi về, bóng đổ dài trên mặt đồi, tạo một nét buồn khó tả.

Ngựa ở đây rất dạn, ta có thể đến mà chụp “chân dung”, nhưng chớ quá kinh động mà làm chúng hoảng sợ thì cũng rầy rà cho ta lắm.

Đi vào đồi ngựa, có những buổi may mắn vác máy vượt đồi vào đến nơi, ngựa đã đứng sẵn trong một góc cạnh đẹp, có thể chụp được ngay, nhưng cũng có khi chúng đứng lộn xộn rất khó chụp, gặp trường hợp ấy, vài người trong bọn phải hy sinh xua cho ngựa “đi đúng vào bố cục”, để mấy người chờ sẵn thu hình mới có kết quả.

Trèo lên một số ngọn đồi trọc ở đồi ngựa nhìn xuống ta thấy được cả một khu làng mạc với những mái nhà sắp xếp thành hàng lối khá đẹp mắt. Qua dãy đồi trọc, đất cằn, men theo con đường đất đỏ hoe, càng vào sâu càng thấy thông mọc rậm rạp hơn và ngựa ít dần đi, nhưng từ những đồi cỏ gianh có thông mọc ta sẽ gặp một số người dân tộc vạch lau, rẽ lá tìm lên đường lớn để ra chợ. Nhiều tác giả đã tìm được tác phẩm đẹp ở khu này.

Ở Đà Lạt, muốn chụp thú vật, ngoài ngựa ra, tại Preen còn có nuôi một ít thú, trong đó có một bầy nai thả trong một khu vườn rộng, cỏ thấp. Chúng đi đứng, chạy nhảy rất “rùng”, nhưng cũng vì vậy nên lúc chụp phải cẩn thận...

(Vì bài viết mang tính chất tư liệu, tham khảo sách hướng dẫn của các vị tiền bối nên có thể đã lạc hậu. Ngày nay, không biết có còn những cảnh như trên hay không. Điều này có lẽ phải nhờ các bác thành viên vnphoto nhóm Đà Lạt – Lâm Đồng cập nhật và đính chính giùm, để khi có dịp ace offline khu vực này đỡ bỡ ngỡ).



Ảnh: Tam Thái



Ảnh: Trần Vĩnh Nghĩa

Vườn rau và đồi trà – Trong những đề tài về cảnh rộng ở cao nguyên, vườn rau và trà là hai cảnh thiên nhiên, đường lối sắp xếp cũng khá hấp dẫn ống kính. Nhìn ở xa, những đồi trà rất đều, từng bậc xếp cao mãi lên, có lớp lang thứ tự như một mâm xôi đơm khéo. Đồi trà chụp toàn cảnh hơi khó, vì từ cao trông xuống, thấy từng lớp rất đẹp, phân minh, mà tới gần những hàng lối đó biến đâu mất hết. Nhiều khi ta chột nghĩ, muốn tả cho hết vẻ đẹp của đồi trà, có lẽ phải dùng tới chiếc trực thăng bay thấp. Tuy nhiên, nếu lại gần, những luống trà gặp ngày hái búp cũng có nhiều cảnh sinh hoạt đáng chụp. Muốn tả những luống trà theo bậc cao thấp của sườn đồi, ta nên chờ ánh sáng trái để những ngọn cây trà trong luống viền trắng ra, lớp này đến lớp khác. Ánh sáng thuận sẽ làm cho những tầng lớp dính liền nhau nhìn như một thảm cây lô nhô không thành đường lối nào cả.

Đà Lạt là một trung tâm sản xuất rau củ tươi, nên chung quanh đô thị đâu đâu cũng gặp những luống rau xanh tốt. Muốn có những cảnh thật đẹp mắt về rau, ta phải đi vào các ấp, xã... Ở đây rau trồng theo một quy mô rộng lớn, nên ta được gặp những luống đất dài, song hàng hun hút, hay những luống vòng cung rất nhịp nhàng. Chụp vườn rau dễ đẹp, nhưng nên chọn những buổi mai có người nhà vườn ra tưới, chăm bón mới có tỷ lệ so sánh với khu vườn, và riêng những dòng nước tỏa ra ở mấy vòi hoa sen bình tưới trĩu trên vai người gánh cũng đã đẹp mắt rồi.

Cỏ hoa miền núi – Leo trèo để tìm góc cạnh cho cảnh rộng mãi cũng có lúc mỏi và khi ấy là lúc quay về tìm vẻ đẹp gần gũi bên mình. Những vẻ đẹp kiêu diễm ấy không gì hơn là những nhánh hoa, ngọn cỏ bên đường; vẻ đẹp nhỏ nhoi nhưng tinh vi này ở đâu cũng có, chỉ cần một khoe nhìn khám phá mà thôi.

Có hai loại hoa, một thứ mọc hoang dại bên bờ suối, khe đá, hoặc gởi gắm hình hài trên mấy vỏ cây khô mục, và một loại trồng sẵn trong vườn nhà được vun xới và cắt xén. Thứ hoa dại mọc rất tự nhiên nên ta thường gặp những nét bất ngờ trong dáng hoa và nhất là những bối cảnh kỳ lạ không thể lường trước được; có những bông hoa thân rất mảnh mọc ven bờ suối lúc nào cũng lả ra như muốn soi bóng vào mặt nước; một đôi khi vì hương thơm của hoa làm ta cố tìm tới và phải rẽ những gổ cỏ sắc và khôe, để thấy đóa hoa bé bỏng không sao vươn lên được. Có lần chúng tôi đã nhìn mãi không thôi hình ảnh một nõn thông rất nhỏ bé run rẩy giữa một khối đá tảng khô nứt, tuy nhỏ bé bơ vơ nhưng nõn thông hoe hoe vàng cũng cứ vươn cọng lá lên trời xanh, như muốn tìm cho mình một sinh lộ.

Một cảnh đẹp không kém là ở ngay những gốc cây chết, sần sùi mục nát mọc lên những đóa hoa mỏng mảnh mai, duyên dáng. Nói chung những đóa hoa dại này, nếu tìm đúng góc cạnh, đúng sáng, dễ thành ảnh đẹp, tuy nhiên sự tình cờ luôn luôn đóng một vai trò quyết định lúc ra đi.

Thứ hoa nhà trồng, không mất công tìm kiếm lắm, cứ việc đến những vườn ươm hoa, hay có khi ngay ở trước cửa nhà mình trọ. Loại hoa này thường có vẻ gò bó, hàng lối phân minh quá, ngắm nhìn thích mắt nhưng vào ảnh lại kém tự nhiên.

Tuy vậy, gặp những buổi xấu trời, mưa dầm rả rích, không ra chụp ngoài được, ngắt một ít hoa trong luống đem vào nhà rọi đèn mà nghiên cứu tĩnh vật cũng là một thú lớn trong ngày mưa.

Đà Lạt vào những ngày cuối năm, ta không thể nào sơ sót bỏ qua được những hàng cây đào trở bông rực rỡ lộ lộ ngay trên đường đi, hay ẩn náu trong thung lũng. Loại đào cánh nhỏ hoa chùm này khó chụp nếu tách ra từng bông, vì vậy muốn chụp phải tìm từng cảnh đẹp mới hy vọng có ảnh tốt.

Trong kỹ thuật chụp hoa, điều quan trọng bậc nhất là ánh sáng. Sáng không hợp với chiều cánh hoa, hoa sẽ cứng, dày, và phẳng như hoa giấy chứ không trong suốt, nổi và linh động. Chụp hoa cũng là một thử thách về kỹ thuật, như sử dụng kính chụp gần (macro) để có những bức cận cảnh (closeup) từng đóa hoa một.

Khói sương Đà Lạt – Một trong những mục tiêu chính của người săn ảnh cao nguyên là sương. Cảnh trí Đà Lạt vốn đã thơ mộng lại càng thơ mộng thêm nếu có sương phủ. Sương ở đây có khi tan theo ánh mặt trời lên, có khi còn đọng lại mãi đến 9 – 10 giờ sáng, không sao tính toán trước được, chỉ biết là gặp ngày có sương thì vui lắm, vội vàng tíu tít, chỉ sợ tan biến ngay. Có những buổi sớm, sương phủ kín cả đường phố, và trong thung lũng thì dày đặc. Muốn chụp gần, ta tìm ở mấy con đường vòng ven hồ, đường ra Cam Ly, mấy chiếc cầu trắng dẫn đến chợ, chọn góc cạnh trước, để máy và chờ người qua lại, tha hồ mà

thu hình. Máy chiếc xe ngựa, người quảy gánh, nữ sinh đi học, người dân tộc ra chợ, mỗi loại có một tính chất riêng trong sương mờ buổi sớm.



Ảnh: Hồng Trọng Mậu

Chịu khó dậy sớm để tìm vào những miền thung lũng, cảnh sương mới thật lạ: núi đồi đều không có chân vì sương vắt ngang, nổi trôi thành nhiều lớp, càng xa càng mờ có khi đến chín mười đợt, đường lối sắp xếp sẵn, quay phải, sang trái đều bám được cả.

Kiên tâm hơn một chút nữa, ngồi chờ mặt trời vươn lên khỏi vách núi rọi ánh sáng vào thung lũng, sương và mây thấp bị bắt buộc bốc hơi nhanh nên co giãn mạnh, chuyển động uốn éo trong những tia nắng xẹt. Gặp được cảnh ấy, chắc chắn có mấy tấm phong cảnh đẹp.

Trong một vài thung lũng ươm cây, trồng rau, những người làm vườn thì hay đốt lá khô làm tro, khói bốc cao ngất, mù mịt thôn làng, đó cũng là một cảnh lạ và đẹp mắt.

Đã nói đến chụp sương, tưởng cũng nên nhắc đến một sai lầm của một số anh em nhiếp ảnh phạm phải, đó là cách sử dụng kính lọc sương mù (Ultra Violet), tức là kính lọc UV mà ta hay lắp vào ống kính với mục đích bảo vệ. Loại kính lọc này có tác dụng loại bớt hoặc hoàn toàn tia cực tím (Ultra Violet) có nhiều trong sương, làm cho ảnh chụp ra được trong trẻo hơn. Như vậy, vô hình trung, ta chụp sương mà lắp kính lọc này chẳng khác nào phá sương đi vậy.

Việc sử dụng các loại kính lọc khác thì tùy nơi, tùy màu mà áp dụng. Cần nhất là kính lọc màu vàng lục, hoặc màu lục, là thứ ưa dùng nhất trên cao nguyên – một nơi bao phủ toàn một màu xanh lá cây (lục) – không có kính lọc màu ấy, màu lục sẫm của cây cỏ sẽ quá đen và ít chi tiết đi khi ra ảnh (ảnh đen trắng).

Cao nguyên thật là một kho đề tài phong phú cho nhiếp ảnh. Không khí êm dịu làm cho việc tìm kiếm tác phẩm ít đồ mồ hôi. Đeo máy lên vai, hướng lên cao nguyên, đường thấy xa xôi mà thành gần gũi vì biết bao nhiêu sự bất ngờ lý thú đang chờ đợi ta khắp dọc đường đi. Trong mỗi chuyến “lãng du” ấy, mỗi chúng ta sẽ có nhiều dịp thử thách, thực tập số vốn liếng đã có và rất có thể sẽ góp thêm phần sáng tạo của mình vào kho tàng những hình ảnh đẹp của giang sơn gấm vóc.